

PHỤ LỤC SỐ 05
BÁO CÁO TÌNH HÌNH QUẢN TRỊ CÔNG TY

(Ban hành kèm theo Thông tư số 96/2020/TT-BTC ngày 16 tháng 11 năm 2020 của Bộ Tài chính hướng dẫn công bố thông tin trên thị trường chứng khoán)

**TẬP ĐOÀN CÔNG NGHIỆP
CAO SU VIỆT NAM**

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 77 /BC-HĐQTCSVN

TP.HCM, ngày 30 tháng 01 năm 2026

BÁO CÁO
TÌNH HÌNH QUẢN TRỊ CÔNG TY
(Năm 2025)

Kính gửi:

- Ủy ban Chứng khoán Nhà nước
- Sở Giao dịch Chứng khoán Thành phố Hồ Chí Minh

- Tên công ty: Tập đoàn Công nghiệp Cao su Việt Nam – Công ty cổ phần
- Địa chỉ trụ sở chính: 236 Nam Kỳ Khởi Nghĩa, Phường Xuân Hòa, Thành phố Hồ Chí Minh.
- Điện thoại: 028 39325234 ; Fax: 028 39327341; Email: vrg@vrg.vn
- Vốn điều lệ: 40.000.000.000.000 đồng
- Mã chứng khoán: GVR
- Mô hình quản trị công ty: Đại hội đồng cổ đông, Hội đồng quản trị, Ban Kiểm soát và Tổng Giám đốc.
- Về việc thực hiện chức năng kiểm toán nội bộ: Đã thực hiện.

I. Hoạt động của Đại hội đồng cổ đông

Thông tin về các cuộc họp và Nghị quyết/Quyết định của Đại hội đồng cổ đông (bao gồm cả các Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông được thông qua dưới hình thức lấy ý kiến bằng văn bản)

STT	Số Nghị quyết/ Quyết định	Ngày	Nội dung
01	147/BB- ĐHĐCĐCSVN	17/06/2025	Biên bản họp Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2025 - Tập đoàn Công nghiệp Cao su Việt Nam - CTCP
02	148/NQ- ĐHĐCĐCSVN	17/06/2025	Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2025 Tập đoàn Công nghiệp Cao su Việt Nam - CTCP

STT	Số Nghị quyết/ Quyết định	Ngày	Nội dung
03	287/BB-ĐHĐCĐCSVN	05/11/2025	Biên bản họp Đại hội đồng cổ đông bất thường năm 2025 - Tập đoàn Công nghiệp Cao su Việt Nam - CTCP
04	288/NQ-ĐHĐCĐCSVN	05/11/2025	Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông bất thường năm 2025 Tập đoàn Công nghiệp Cao su Việt Nam - CTCP

II. Hội đồng quản trị:

1. Thông tin về thành viên Hội đồng quản trị (HĐQT):

STT	Thành viên HĐQT	Chức vụ (TV.HĐQT độc lập, TV.HĐQT không điều hành)	Ngày bắt đầu/không còn là thành viên HĐQT	
			Ngày bổ nhiệm	Ngày miễn nhiệm
1	Ông Trần Công Kha	Chủ tịch HĐQT	12/01/2022	
2	Ông Lê Thanh Hưng	TV. HĐQT	13/01/2022	
3	Ông Trần Ngọc Thuận	TV.HĐQT không ĐH	22/05/2018	17/06/2025
4	Ông Hà Văn Khương	TV.HĐQT không ĐH	22/05/2018	
5	Ông Đỗ Hữu Phước	TV. HĐQT	17/06/2024	
6	Ông Trương Minh Trung	TV. HĐQT	05/11/2025	
7	Bà Huỳnh Thị Cẩm Hồng	TV. HĐQT không ĐH	05/11/2025	
8	Ông Nguyễn Đông Phong	TV độc lập HĐQT	17/06/2024	
9	Ông Nguyễn Hay	TV độc lập HĐQT	22/05/2018	

2. Các cuộc họp HĐQT

STT	Thành viên HĐQT	Số buổi họp HĐQT tham dự	Tỷ lệ tham dự họp	Lý do không tham dự họp
1	Ông Trần Công Kha	04/04	100%	
2	Ông Lê Thanh Hưng	04/04	100%	
3	Ông Trần Ngọc Thuận	00/01	0%	17/6/2025 ĐHĐCĐ miễn nhiệm

STT	Thành viên HĐQT	Số buổi họp HĐQT tham dự	Tỷ lệ tham dự họp	Lý do không tham dự họp
4	Ông Hà Văn Khương	04/04	100%	
5	Ông Đỗ Hữu Phước	04/04	100%	
6	Ông Trương Minh Trung	00/00	0%	05/11/2025 được bổ nhiệm là TV HĐQT
7	Bà Huỳnh Thị Cẩm Hồng	00/00	0%	05/11/2025 được bổ nhiệm là TV HĐQT
8	Ông Nguyễn Đông Phong	03/04	75%	Bận công tác
9	Ông Nguyễn Hay	04/04	100%	

3. Hoạt động giám sát của HĐQT đối với Ban Giám đốc:

Căn cứ Điều lệ và Quy chế quản trị của Tập đoàn, Hội đồng quản trị đã thực hiện giám sát hoạt động đối với Tổng Giám đốc và Ban điều hành trong việc tổ chức điều hành sản xuất kinh doanh và triển khai các nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông và Hội đồng quản trị.

Theo đánh giá của Hội đồng quản trị, hoạt động của Tổng giám đốc và Ban điều hành trong quá trình triển khai kế hoạch sản xuất kinh doanh phù hợp với nghị quyết Đại hội đồng cổ đông, nghị quyết Hội đồng quản trị, tình hình thực tế thị trường và đúng quy định pháp luật, kết quả như sau.

Chỉ tiêu hoạt động SXKD chính năm 2025

(ĐVT: Tỷ VNĐ)

Stt	Chỉ tiêu	Năm 2025
1	Tổng doanh thu (thuần)	32.127
2	Lợi nhuận trước thuế	7.627
3	Nộp ngân sách	4.961

(Ghi chú: Số liệu thực hiện năm 2025 chưa được kiểm toán)

4. Hoạt động của các tiểu ban thuộc Hội đồng quản trị: Không có tiểu ban

5. Các Nghị quyết/Quyết định của Hội đồng quản trị (năm 2025):

STT	Số Nghị quyết/ Quyết định	Ngày	Nội dung	Tỉ lệ thông qua
1	01/NQ-HĐQTCSVN	13/01/2025	NQ về công tác cán bộ	85,71%
2	02/NQ-HĐQTCSVN	21/01/2025	NQ về công tác SXKD – Hình thức lấy ý kiến bằng văn bản	85,71%

STT	Số Nghị quyết/ Quyết định	Ngày	Nội dung	Tỉ lệ thông qua
3	03/NQ-HĐQTCSVN	21/01/2025	NQ về công tác SXKD – Hình thức lấy ý kiến bằng văn bản	85,71%
4	04/NQ-HĐQTCSVN	21/01/2025	NQ về công tác SXKD – Hình thức lấy ý kiến bằng văn bản	85,71%
5	05/NQ-HĐQTCSVN	21/01/2025	NQ về công tác SXKD – Hình thức lấy ý kiến bằng văn bản	85,71%
6	06/NQ-HĐQTCSVN	21/01/2025	NQ về công tác SXKD – Hình thức lấy ý kiến bằng văn bản	85,71%
7	07/NQ-HĐQTCSVN	22/01/2025	NQ về công tác cán bộ	85,71%
8	08/NQ-HĐQTCSVN	23/01/2025	NQ về công tác SXKD – Hình thức lấy ý kiến bằng văn bản	85,71%
9	09/NQ-HĐQTCSVN	23/01/2025	NQ về công tác SXKD – Hình thức lấy ý kiến bằng văn bản	85,71%
10	10/NQ-HĐQTCSVN	24/01/2025	NQ về công tác SXKD – Hình thức lấy ý kiến bằng văn bản	71,43%
11	11/NQ-HĐQTCSVN	06/02/2025	NQ về công tác SXKD – Hình thức lấy ý kiến bằng văn bản	85,71%
12	12/NQ-HĐQTCSVN	06/02/2025	NQ về công tác SXKD – Hình thức lấy ý kiến bằng văn bản	85,71%
13	13/NQ-HĐQTCSVN	06/02/2025	NQ về công tác SXKD – Hình thức lấy ý kiến bằng văn bản	85,71%
14	14/NQ-HĐQTCSVN	06/02/2025	NQ về công tác SXKD – Hình thức lấy ý kiến bằng văn bản	85,71%
15	15/NQ-HĐQTCSVN	06/02/2025	NQ về công tác SXKD – Hình thức lấy ý kiến bằng văn bản	85,71%
16	16/NQ-HĐQTCSVN	10/02/2025	NQ về công tác SXKD – Hình thức lấy ý kiến bằng văn bản	85,71%
17	17/NQ-HĐQTCSVN	10/02/2025	NQ về công tác SXKD – Hình thức lấy ý kiến bằng văn bản	85,71%
18	18/NQ-HĐQTCSVN	19/02/2025	NQ về công tác SXKD – Hình thức lấy ý kiến bằng văn bản	85,71%
19	19/NQ-HĐQTCSVN	20/02/2025	NQ về công tác SXKD – Hình thức lấy ý kiến bằng văn bản	85,71%
20	20/NQ-HĐQTCSVN	20/02/2025	NQ về công tác SXKD – Hình thức lấy ý kiến bằng văn bản	85,71%
21	21/NQ-HĐQTCSVN	20/02/2025	NQ về công tác cán bộ	85,71%
22	22/NQ-HĐQTCSVN	20/02/2025	NQ về công tác SXKD – Hình thức lấy ý kiến bằng văn bản	85,71%
23	23/NQ-HĐQTCSVN	20/02/2025	NQ về công tác SXKD – Hình thức lấy ý kiến bằng văn bản	85,71%

STT	Số Nghị quyết/ Quyết định	Ngày	Nội dung	Tỉ lệ thông qua
24	24/NQ-HĐQTCSVN	24/02/2025	NQ về công tác SXKD – Hình thức lấy ý kiến bằng văn bản	85,71%
25	25/NQ-HĐQTCSVN	25/02/2025	NQ về công tác SXKD – Hình thức lấy ý kiến bằng văn bản	85,71%
26	26/NQ-HĐQTCSVN	27/02/2025	NQ về công tác cán bộ	85,71%
27	27/NQ-HĐQTCSVN	05/03/2025	NQ về công tác SXKD – Hình thức lấy ý kiến bằng văn bản	85,71%
28	28/NQ-HĐQTCSVN	05/03/2025	NQ về công tác cán bộ	85,71%
29	29/NQ-HĐQTCSVN	05/03/2025	NQ về công tác SXKD – Hình thức lấy ý kiến bằng văn bản	85,71%
30	30/NQ-HĐQTCSVN	05/03/2025	NQ về công tác SXKD – Hình thức lấy ý kiến bằng văn bản	85,71%
31	31/NQ-HĐQTCSVN	06/03/2025	NQ về công tác SXKD – Hình thức lấy ý kiến bằng văn bản	85,71%
32	32/NQ-HĐQTCSVN	10/03/2025	NQ về công tác SXKD – Hình thức lấy ý kiến bằng văn bản	85,71%
33	33/NQ-HĐQTCSVN	10/03/2025	NQ về công tác SXKD – Hình thức lấy ý kiến bằng văn bản	85,71%
34	34/NQ-HĐQTCSVN	10/03/2025	NQ về công tác SXKD – Hình thức lấy ý kiến bằng văn bản	85,71%
35	35/NQ-HĐQTCSVN	10/03/2025	NQ về công tác SXKD – Hình thức lấy ý kiến bằng văn bản	85,71%
36	36/NQ-HĐQTCSVN	10/03/2025	NQ về công tác SXKD – Hình thức lấy ý kiến bằng văn bản	85,71%
37	37/NQ-HĐQTCSVN	12/03/2025	NQ về công tác SXKD – Hình thức lấy ý kiến bằng văn bản	85,71%
38	38/NQ-HĐQTCSVN	13/03/2025	NQ về công tác SXKD – Hình thức lấy ý kiến bằng văn bản	85,71%
39	39/NQ-HĐQTCSVN	13/03/2025	NQ về công tác SXKD – Hình thức lấy ý kiến bằng văn bản	85,71%
40	40/NQ-HĐQTCSVN	14/03/2025	NQ về công tác cán bộ	85,71%
41	41/NQ-HĐQTCSVN	14/03/2025	NQ về công tác SXKD – Hình thức lấy ý kiến bằng văn bản	85,71%
42	42/NQ-HĐQTCSVN	18/03/2025	NQ về công tác SXKD – Hình thức lấy ý kiến bằng văn bản	85,71%
43	43/NQ-HĐQTCSVN	18/03/2025	NQ về công tác SXKD – Hình thức lấy ý kiến bằng văn bản	85,71%
44	44/NQ-HĐQTCSVN	18/03/2025	NQ về công tác SXKD – Hình thức lấy ý kiến bằng văn bản	85,71%
45	45/NQ-HĐQTCSVN	18/03/2025	NQ về công tác SXKD – Hình thức lấy ý kiến bằng văn bản	85,71%

STT	Số Nghị quyết/ Quyết định	Ngày	Nội dung	Tỉ lệ thông qua
46	46/NQ-HĐQTCSVN	18/03/2025	NQ về công tác SXKD – Hình thức lấy ý kiến bằng văn bản	85,71%
47	47/NQ-HĐQTCSVN	18/03/2025	NQ về công tác SXKD – Hình thức lấy ý kiến bằng văn bản	85,71%
48	48/NQ-HĐQTCSVN	18/03/2025	NQ về công tác SXKD – Hình thức lấy ý kiến bằng văn bản	85,71%
49	49/NQ-HĐQTCSVN	18/03/2025	NQ về công tác SXKD – Hình thức lấy ý kiến bằng văn bản	85,71%
50	50/NQ-HĐQTCSVN	19/03/2025	NQ về công tác SXKD – Hình thức lấy ý kiến bằng văn bản	85,71%
51	51/NQ-HĐQTCSVN	21/03/2025	NQ về công tác cán bộ	85,71%
52	52/NQ-HĐQTCSVN	21/03/2025	NQ về công tác SXKD – Hình thức lấy ý kiến bằng văn bản	85,71%
53	53/NQ-HĐQTCSVN	21/03/2025	NQ về công tác SXKD – Hình thức lấy ý kiến bằng văn bản	85,71%
54	54/NQ-HĐQTCSVN	24/03/2025	NQ về công tác SXKD – Hình thức lấy ý kiến bằng văn bản	85,71%
55	55/NQ-HĐQTCSVN	24/03/2025	NQ về công tác SXKD – Hình thức lấy ý kiến bằng văn bản	57,14%
56	56/NQ-HĐQTCSVN	28/03/2025	NQ về công tác SXKD – Hình thức lấy ý kiến bằng văn bản	85,71%
57	57/NQ-HĐQTCSVN	28/03/2025	NQ về công tác SXKD – Hình thức lấy ý kiến bằng văn bản	85,71%
58	58/NQ-HĐQTCSVN	28/03/2025	NQ về công tác SXKD – Hình thức lấy ý kiến bằng văn bản	85,71%
59	59/NQ-HĐQTCSVN	01/04/2025	NQ về công tác SXKD – Hình thức lấy ý kiến bằng văn bản	85,71%
60	60/NQ-HĐQTCSVN	01/04/2025	NQ về công tác SXKD – Hình thức lấy ý kiến bằng văn bản	85,71%
61	61/NQ-HĐQTCSVN	01/04/2025	NQ về công tác SXKD – Hình thức lấy ý kiến bằng văn bản	85,71%
62	62/NQ-HĐQTCSVN	02/04/2025	NQ về công tác cán bộ	85,71%
63	63/NQ-HĐQTCSVN	03/04/2025	NQ về công tác SXKD – Hình thức lấy ý kiến bằng văn bản	85,71%
64	64/NQ-HĐQTCSVN	03/04/2025	NQ kỳ họp Quý I năm 2025 của HĐQT	85,71%
65	65/NQ-HĐQTCSVN	03/04/2025	NQ về công tác SXKD – Hình thức lấy ý kiến bằng văn bản	85,71%
66	66/NQ-HĐQTCSVN	03/04/2025	NQ về công tác SXKD – Hình thức lấy ý kiến bằng văn bản	85,71%
67	67/NQ-HĐQTCSVN	03/04/2025	NQ về công tác SXKD – Hình thức lấy ý kiến bằng văn bản	85,71%

STT	Số Nghị quyết/ Quyết định	Ngày	Nội dung	Tỉ lệ thông qua
68	68/NQ-HĐQTCSVN	03/04/2025	NQ về công tác SXKD – Hình thức lấy ý kiến bằng văn bản	85,71%
69	69/NQ-HĐQTCSVN	08/04/2025	NQ về công tác SXKD – Hình thức lấy ý kiến bằng văn bản	85,71%
70	70/NQ-HĐQTCSVN	08/04/2025	NQ về công tác SXKD – Hình thức lấy ý kiến bằng văn bản	85,71%
71	71/NQ-HĐQTCSVN	11/04/2025	NQ về công tác SXKD – Hình thức lấy ý kiến bằng văn bản	85,71%
72	72/NQ-HĐQTCSVN	11/04/2025	NQ về công tác SXKD – Hình thức lấy ý kiến bằng văn bản	85,71%
73	73/NQ-HĐQTCSVN	14/04/2025	NQ về công tác SXKD – Hình thức lấy ý kiến bằng văn bản	85,71%
74	74/NQ-HĐQTCSVN	14/04/2025	NQ về công tác SXKD – Hình thức lấy ý kiến bằng văn bản	85,71%
75	75/NQ-HĐQTCSVN	14/04/2025	NQ về công tác SXKD – Hình thức lấy ý kiến bằng văn bản	85,71%
76	76/NQ-HĐQTCSVN	14/04/2025	NQ về công tác SXKD – Hình thức lấy ý kiến bằng văn bản	85,71%
77	77/NQ-HĐQTCSVN	14/04/2025	NQ về gia hạn thời gian, nội dung, hình thức và thời gian dự kiến tổ chức Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2025	85,71%
78	78/NQ-HĐQTCSVN	18/04/2025	NQ về công tác SXKD – Hình thức lấy ý kiến bằng văn bản	85,71%
79	79/NQ-HĐQTCSVN	18/04/2025	NQ về công tác SXKD – Hình thức lấy ý kiến bằng văn bản	85,71%
80	80/NQ-HĐQTCSVN	18/04/2025	NQ về công tác SXKD – Hình thức lấy ý kiến bằng văn bản	85,71%
81	81/NQ-HĐQTCSVN	18/04/2025	NQ về công tác SXKD – Hình thức lấy ý kiến bằng văn bản	85,71%
82	82/NQ-HĐQTCSVN	18/04/2025	NQ về công tác SXKD – Hình thức lấy ý kiến bằng văn bản	85,71%
83	83/NQ-HĐQTCSVN	18/04/2025	NQ về công tác SXKD – Hình thức lấy ý kiến bằng văn bản	85,71%
84	84/NQ-HĐQTCSVN	18/04/2025	NQ về công tác SXKD – Hình thức lấy ý kiến bằng văn bản	85,71%
85	85/NQ-HĐQTCSVN	18/04/2025	NQ về công tác SXKD – Hình thức lấy ý kiến bằng văn bản	85,71%
86	86/NQ-HĐQTCSVN	18/04/2025	NQ về công tác SXKD – Hình thức lấy ý kiến bằng văn bản	85,71%
87	87/NQ-HĐQTCSVN	18/04/2025	NQ về công tác SXKD – Hình thức lấy ý kiến bằng văn bản	85,71%

STT	Số Nghị quyết/ Quyết định	Ngày	Nội dung	Tỉ lệ thông qua
88	88/NQ-HĐQTCSVN	18/04/2025	NQ về công tác SXKD – Hình thức lấy ý kiến bằng văn bản	85,71%
89	89/NQ-HĐQTCSVN	18/04/2025	NQ về công tác SXKD – Hình thức lấy ý kiến bằng văn bản	85,71%
90	90/NQ-HĐQTCSVN	18/04/2025	NQ về công tác SXKD – Hình thức lấy ý kiến bằng văn bản	85,71%
91	91/NQ-HĐQTCSVN	18/04/2025	NQ về công tác SXKD – Hình thức lấy ý kiến bằng văn bản	85,71%
92	92/NQ-HĐQTCSVN	18/04/2025	NQ về công tác SXKD – Hình thức lấy ý kiến bằng văn bản	85,71%
93	93/NQ-HĐQTCSVN	18/04/2025	NQ về công tác SXKD – Hình thức lấy ý kiến bằng văn bản	85,71%
94	94/NQ-HĐQTCSVN	18/04/2025	NQ về công tác SXKD – Hình thức lấy ý kiến bằng văn bản	85,71%
95	95/NQ-HĐQTCSVN	22/04/2025	NQ về công tác SXKD – Hình thức lấy ý kiến bằng văn bản	85,71%
96	96/NQ-HĐQTCSVN	22/04/2025	NQ về công tác SXKD – Hình thức lấy ý kiến bằng văn bản	85,71%
97	97/NQ-HĐQTCSVN	22/04/2025	NQ về công tác SXKD – Hình thức lấy ý kiến bằng văn bản	85,71%
98	98/NQ-HĐQTCSVN	22/04/2025	NQ về công tác SXKD – Hình thức lấy ý kiến bằng văn bản	85,71%
99	99/NQ-HĐQTCSVN	24/04/2025	NQ về công tác SXKD – Hình thức lấy ý kiến bằng văn bản	85,71%
100	100/NQ-HĐQTCSVN	24/04/2025	NQ về công tác SXKD – Hình thức lấy ý kiến bằng văn bản	85,71%
101	101/NQ-HĐQTCSVN	24/04/2025	NQ về công tác SXKD – Hình thức lấy ý kiến bằng văn bản	85,71%
102	102/NQ-HĐQTCSVN	25/04/2025	NQ về công tác cán bộ	85,71%
103	103/NQ-HĐQTCSVN	28/04/2025	NQ về công tác SXKD – Hình thức lấy ý kiến bằng văn bản	85,71%
104	104/NQ-HĐQTCSVN	28/04/2025	NQ về công tác SXKD – Hình thức lấy ý kiến bằng văn bản	85,71%
105	105/NQ-HĐQTCSVN	06/05/2025	NQ về công tác SXKD – Hình thức lấy ý kiến bằng văn bản	85,71%
106	106/NQ-HĐQTCSVN	07/05/2025	NQ về công tác cán bộ	85,71%
107	107/NQ-HĐQTCSVN	07/05/2025	NQ về công tác SXKD – Hình thức lấy ý kiến bằng văn bản	85,71%
108	108/NQ-HĐQTCSVN	07/05/2025	NQ về công tác SXKD – Hình thức lấy ý kiến bằng văn bản	85,71%
109	109/NQ-HĐQTCSVN	08/05/2025	NQ về công tác SXKD – Hình thức lấy ý kiến bằng văn bản	85,71%

STT	Số Nghị quyết/ Quyết định	Ngày	Nội dung	Tỉ lệ thông qua
110	110/NQ-HĐQTCSVN	08/05/2025	NQ về công tác SXKD – Hình thức lấy ý kiến bằng văn bản	85,71%
111	111/NQ-HĐQTCSVN	08/05/2025	NQ về công tác SXKD – Hình thức lấy ý kiến bằng văn bản	85,71%
112	112/NQ-HĐQTCSVN	09/05/2025	NQ về công tác SXKD – Hình thức lấy ý kiến bằng văn bản	85,71%
113	113/NQ-HĐQTCSVN	12/05/2025	NQ về công tác SXKD – Hình thức lấy ý kiến bằng văn bản	71,43%
114	114/NQ-HĐQTCSVN	12/05/2025	NQ về công tác SXKD – Hình thức lấy ý kiến bằng văn bản	85,71%
115	115/NQ-HĐQTCSVN	12/05/2025	NQ về công tác SXKD – Hình thức lấy ý kiến bằng văn bản	85,71%
116	116/NQ-HĐQTCSVN	15/05/2025	NQ về công tác SXKD – Hình thức lấy ý kiến bằng văn bản	85,71%
117	117/NQ-HĐQTCSVN	19/05/2025	NQ về công tác SXKD – Hình thức lấy ý kiến bằng văn bản	85,71%
118	118/NQ-HĐQTCSVN	19/05/2025	NQ về công tác SXKD – Hình thức lấy ý kiến bằng văn bản	85,71%
119	119/NQ-HĐQTCSVN	19/05/2025	NQ về công tác SXKD – Hình thức lấy ý kiến bằng văn bản	85,71%
120	120/NQ-HĐQTCSVN	19/05/2025	NQ về công tác SXKD – Hình thức lấy ý kiến bằng văn bản	85,71%
121	121/NQ-HĐQTCSVN	20/05/2025	NQ về công tác SXKD – Hình thức lấy ý kiến bằng văn bản	85,71%
122	122/NQ-HĐQTCSVN	21/05/2025	NQ về tài liệu Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2025	85,71%
123	123/NQ-HĐQTCSVN	21/05/2025	NQ về công tác SXKD – Hình thức lấy ý kiến bằng văn bản	85,71%
124	124/NQ-HĐQTCSVN	21/05/2025	NQ về công tác SXKD – Hình thức lấy ý kiến bằng văn bản	85,71%
125	125/NQ-HĐQTCSVN	26/05/2025	NQ về công tác SXKD – Hình thức lấy ý kiến bằng văn bản	85,71%
126	126/NQ-HĐQTCSVN	26/05/2025	NQ về công tác cán bộ	85,71%
127	127/NQ-HĐQTCSVN	26/05/2025	NQ về công tác SXKD – Hình thức lấy ý kiến bằng văn bản	85,71%
128	128/NQ-HĐQTCSVN	27/05/2025	NQ về công tác SXKD – Hình thức lấy ý kiến bằng văn bản	85,71%
129	129/NQ-HĐQTCSVN	27/05/2025	NQ về công tác SXKD – Hình thức lấy ý kiến bằng văn bản	85,71%
130	130/NQ-HĐQTCSVN	28/05/2025	NQ về công tác SXKD – Hình thức lấy ý kiến bằng văn bản	85,71%
131	131/NQ-HĐQTCSVN	03/06/2025	NQ về công tác cán bộ	85,71%

STT	Số Nghị quyết/ Quyết định	Ngày	Nội dung	Tỉ lệ thông qua
132	132/NQ-HĐQTCSVN	03/06/2025	NQ về công tác SXKD – Hình thức lấy ý kiến bằng văn bản	85,71%
133	133/NQ-HĐQTCSVN	04/06/2025	NQ về công tác SXKD – Hình thức lấy ý kiến bằng văn bản	85,71%
134	134/NQ-HĐQTCSVN	04/06/2025	NQ về công tác SXKD – Hình thức lấy ý kiến bằng văn bản	85,71%
135	135/NQ-HĐQTCSVN	04/06/2025	NQ về công tác SXKD – Hình thức lấy ý kiến bằng văn bản	85,71%
136	136/NQ-HĐQTCSVN	04/06/2025	NQ về công tác SXKD – Hình thức lấy ý kiến bằng văn bản	85,71%
137	137/NQ-HĐQTCSVN	05/06/2025	NQ về công tác SXKD – Hình thức lấy ý kiến bằng văn bản	85,71%
138	138/NQ-HĐQTCSVN	05/06/2025	NQ về công tác SXKD – Hình thức lấy ý kiến bằng văn bản	85,71%
139	139/NQ-HĐQTCSVN	09/06/2025	NQ về công tác SXKD – Hình thức lấy ý kiến bằng văn bản	85,71%
140	140/NQ-HĐQTCSVN	09/06/2025	NQ về công tác SXKD – Hình thức lấy ý kiến bằng văn bản	85,71%
141	141/NQ-HĐQTCSVN	10/06/2025	NQ về công tác SXKD – Hình thức lấy ý kiến bằng văn bản	85,71%
142	142/NQ-HĐQTCSVN	10/06/2025	NQ về công tác SXKD – Hình thức lấy ý kiến bằng văn bản	85,71%
143	143/NQ-HĐQTCSVN	10/06/2025	NQ về công tác SXKD – Hình thức lấy ý kiến bằng văn bản	85,71%
144	144/NQ-HĐQTCSVN	13/06/2025	NQ về công tác cán bộ	85,71%
145	145/NQ-HĐQTCSVN	16/06/2025	NQ về công tác SXKD – Hình thức lấy ý kiến bằng văn bản	71,43%
146	146/NQ-HĐQTCSVN	17/06/2025	NQ về công tác cán bộ	85,71%
147	149/NQ-HĐQTCSVN	19/06/2025	NQ về công tác SXKD – Hình thức lấy ý kiến bằng văn bản	85,71%
148	150/NQ-HĐQTCSVN	20/06/2025	NQ về công tác SXKD – Hình thức lấy ý kiến bằng văn bản	85,71%
149	151/NQ-HĐQTCSVN	20/06/2025	NQ về công tác SXKD – Hình thức lấy ý kiến bằng văn bản	100%
150	152/NQ-HĐQTCSVN	20/06/2025	NQ về công tác SXKD – Hình thức lấy ý kiến bằng văn bản	100%
151	153/NQ-HĐQTCSVN	20/06/2025	NQ về công tác SXKD – Hình thức lấy ý kiến bằng văn bản	100%
152	154/NQ-HĐQTCSVN	20/06/2025	NQ về công tác SXKD – Hình thức lấy ý kiến bằng văn bản	85,71%
153	155/NQ-HĐQTCSVN	23/06/2025	NQ về công tác SXKD – Hình thức lấy ý kiến bằng văn bản	85,71%

STT	Số Nghị quyết/ Quyết định	Ngày	Nội dung	Tỉ lệ thông qua
154	156/NQ-HĐQTCSVN	23/06/2025	NQ về công tác SXKD – Hình thức lấy ý kiến bằng văn bản	85,71%
155	157/NQ-HĐQTCSVN	24/06/2025	NQ về công tác SXKD – Hình thức lấy ý kiến bằng văn bản	100%
156	158/NQ-HĐQTCSVN	24/06/2025	NQ về công tác SXKD – Hình thức lấy ý kiến bằng văn bản	85,71%
157	159/NQ-HĐQTCSVN	24/06/2025	NQ về công tác SXKD – Hình thức lấy ý kiến bằng văn bản	100%
158	160/NQ-HĐQTCSVN	24/06/2025	NQ về công tác SXKD – Hình thức lấy ý kiến bằng văn bản	100%
159	161/NQ-HĐQTCSVN	26/06/2025	NQ kỳ họp Quý II năm 2025	100%
160	162/NQ-HĐQTCSVN	26/06/2025	NQ về công tác cán bộ	100%
161	162A/NQ-HĐQTCSVN	27/06/2025	NQ về công tác SXKD – Hình thức lấy ý kiến bằng văn bản	100%
162	163/NQ-HĐQTCSVN	30/06/2025	NQ về công tác SXKD – Hình thức lấy ý kiến bằng văn bản	100%
163	164/NQ-HĐQTCSVN	02/07/2025	NQ về công tác SXKD – Hình thức lấy ý kiến bằng văn bản	100%
164	165/NQ-HĐQTCSVN	02/07/2025	NQ về công tác SXKD – Hình thức lấy ý kiến bằng văn bản	100%
165	166/NQ-HĐQTCSVN	02/07/2025	NQ về công tác SXKD – Hình thức lấy ý kiến bằng văn bản	100%
166	167/NQ-HĐQTCSVN	02/07/2025	NQ về công tác SXKD – Hình thức lấy ý kiến bằng văn bản	100%
167	168/NQ-HĐQTCSVN	02/07/2025	NQ về công tác SXKD – Hình thức lấy ý kiến bằng văn bản	100%
168	169/NQ-HĐQTCSVN	02/07/2025	NQ về công tác SXKD – Hình thức lấy ý kiến bằng văn bản	100%
169	170/NQ-HĐQTCSVN	02/07/2025	NQ về công tác SXKD – Hình thức lấy ý kiến bằng văn bản	100%
170	171/NQ-HĐQTCSVN	02/07/2025	NQ về công tác SXKD – Hình thức lấy ý kiến bằng văn bản	85,71%
171	172/NQ-HĐQTCSVN	04/07/2025	NQ về công tác SXKD – Hình thức lấy ý kiến bằng văn bản	85,71%
172	173/NQ-HĐQTCSVN	08/07/2025	NQ về công tác SXKD – Hình thức lấy ý kiến bằng văn bản	100%
173	174/NQ-HĐQTCSVN	08/07/2025	NQ về công tác SXKD – Hình thức lấy ý kiến bằng văn bản	100%
174	175/NQ-HĐQTCSVN	14/07/2025	NQ về công tác SXKD – Hình thức lấy ý kiến bằng văn bản	100%
175	176/NQ-HĐQTCSVN	16/07/2025	NQ về công tác cán bộ	100%

STT	Số Nghị quyết/ Quyết định	Ngày	Nội dung	Tỉ lệ thông qua
176	177/NQ-HĐQTCSVN	16/07/2025	NQ về công tác SXKD – Hình thức lấy ý kiến bằng văn bản	100%
177	178/NQ-HĐQTCSVN	16/07/2025	NQ về công tác SXKD – Hình thức lấy ý kiến bằng văn bản	100%
178	179/NQ-HĐQTCSVN	16/07/2025	NQ về công tác SXKD – Hình thức lấy ý kiến bằng văn bản	83,33%
179	180/NQ-HĐQTCSVN	17/07/2025	NQ về công tác SXKD – Hình thức lấy ý kiến bằng văn bản	100%
180	181/NQ-HĐQTCSVN	17/07/2025	NQ về công tác SXKD – Hình thức lấy ý kiến bằng văn bản	100%
181	182/NQ-HĐQTCSVN	17/07/2025	NQ về công tác SXKD – Hình thức lấy ý kiến bằng văn bản	100%
182	183A/NQ-HĐQTCSVN	18/07/2025	NQ về công tác cán bộ	100%
183	183/NQ-HĐQTCSVN	17/07/2025	NQ về công tác SXKD – Hình thức lấy ý kiến bằng văn bản	100%
184	184/NQ-HĐQTCSVN	21/07/2025	NQ về công tác SXKD – Hình thức lấy ý kiến bằng văn bản	100%
185	185/NQ-HĐQTCSVN	24/07/2025	NQ về công tác SXKD – Hình thức lấy ý kiến bằng văn bản	100%
186	186/NQ-HĐQTCSVN	24/07/2025	NQ về công tác SXKD – Hình thức lấy ý kiến bằng văn bản	100%
187	187/NQ-HĐQTCSVN	24/07/2025	NQ về công tác SXKD – Hình thức lấy ý kiến bằng văn bản	100%
188	188/NQ-HĐQTCSVN	25/07/2025	NQ về công tác SXKD – Hình thức lấy ý kiến bằng văn bản	100%
189	189/NQ-HĐQTCSVN	25/07/2025	NQ về công tác SXKD – Hình thức lấy ý kiến bằng văn bản	100%
190	190/NQ-HĐQTCSVN	25/07/2025	NQ về công tác SXKD – Hình thức lấy ý kiến bằng văn bản	100%
191	191/NQ-HĐQTCSVN	28/07/2025	NQ về công tác SXKD – Hình thức lấy ý kiến bằng văn bản	100%
192	192/NQ-HĐQTCSVN	29/07/2025	NQ về công tác SXKD – Hình thức lấy ý kiến bằng văn bản	100%
193	193/NQ-HĐQTCSVN	29/07/2025	NQ về công tác SXKD – Hình thức lấy ý kiến bằng văn bản	100%
194	194/NQ-HĐQTCSVN	29/07/2025	NQ về công tác SXKD – Hình thức lấy ý kiến bằng văn bản	100%
195	195/NQ-HĐQTCSVN	29/07/2025	NQ về công tác cán bộ	100%
196	196/NQ-HĐQTCSVN	30/07/2025	NQ về công tác SXKD – Hình thức lấy ý kiến bằng văn bản	100%

STT	Số Nghị quyết/ Quyết định	Ngày	Nội dung	Tỉ lệ thông qua
197	197/NQ-HĐQTCSVN	01/08/2025	NQ về công tác SXKD – Hình thức lấy ý kiến bằng văn bản	100%
198	198/NQ-HĐQTCSVN	04/08/2025	NQ về công tác SXKD – Hình thức lấy ý kiến bằng văn bản	100%
199	199/NQ-HĐQTCSVN	04/08/2025	NQ về công tác SXKD – Hình thức lấy ý kiến bằng văn bản	100%
200	200/NQ-HĐQTCSVN	05/08/2025	NQ về công tác SXKD – Hình thức lấy ý kiến bằng văn bản	83,33%
201	201/NQ-HĐQTCSVN	05/08/2025	NQ về công tác SXKD – Hình thức lấy ý kiến bằng văn bản	100%
202	202/NQ-HĐQTCSVN	05/08/2025	NQ về công tác SXKD – Hình thức lấy ý kiến bằng văn bản	100%
203	203/NQ-HĐQTCSVN	05/08/2025	NQ về công tác SXKD – Hình thức lấy ý kiến bằng văn bản	100%
204	204/NQ-HĐQTCSVN	05/08/2025	NQ về công tác SXKD – Hình thức lấy ý kiến bằng văn bản	100%
205	205/NQ-HĐQTCSVN	06/08/2025	NQ về công tác SXKD – Hình thức lấy ý kiến bằng văn bản	100%
206	206/NQ-HĐQTCSVN	08/08/2025	NQ về công tác SXKD – Hình thức lấy ý kiến bằng văn bản	100%
207	207/NQ-HĐQTCSVN	08/08/2025	NQ về công tác SXKD – Hình thức lấy ý kiến bằng văn bản	100%
208	208/NQ-HĐQTCSVN	08/08/2025	NQ về công tác cán bộ	100%
209	209/NQ-HĐQTCSVN	12/08/2025	NQ về công tác SXKD – Hình thức lấy ý kiến bằng văn bản	100%
210	210/NQ-HĐQTCSVN	13/08/2025	NQ về công tác SXKD – Hình thức lấy ý kiến bằng văn bản	100%
211	211/NQ-HĐQTCSVN	13/08/2025	NQ về công tác SXKD – Hình thức lấy ý kiến bằng văn bản	100%
212	212/NQ-HĐQTCSVN	14/08/2025	NQ về công tác SXKD – Hình thức lấy ý kiến bằng văn bản	83,33%
213	213/NQ-HĐQTCSVN	18/08/2025	NQ về công tác cán bộ	100%
214	214/NQ-HĐQTCSVN	20/08/2025	NQ về công tác cán bộ	100%
215	215/NQ-HĐQTCSVN	21/08/2025	NQ về công tác SXKD – Hình thức lấy ý kiến bằng văn bản	100%
216	216/NQ-HĐQTCSVN	22/08/2025	NQ về công tác SXKD – Hình thức lấy ý kiến bằng văn bản	100%
217	217/NQ-HĐQTCSVN	22/08/2025	NQ về công tác SXKD – Hình thức lấy ý kiến bằng văn bản	100%
218	218/NQ-HĐQTCSVN	26/08/2025	NQ về công tác SXKD – Hình thức lấy ý kiến bằng văn bản	100%

STT	Số Nghị quyết/ Quyết định	Ngày	Nội dung	Tỉ lệ thông qua
219	219/NQ-HĐQTCSVN	29/08/2025	NQ về công tác SXKD – Hình thức lấy ý kiến bằng văn bản	100%
220	220/NQ-HĐQTCSVN	29/08/2025	NQ về công tác SXKD – Hình thức lấy ý kiến bằng văn bản	100%
221	221/NQ-HĐQTCSVN	29/08/2025	NQ về công tác SXKD – Hình thức lấy ý kiến bằng văn bản	100%
222	222/NQ-HĐQTCSVN	29/08/2025	NQ về công tác SXKD – Hình thức lấy ý kiến bằng văn bản	100%
223	223/NQ-HĐQTCSVN	29/08/2025	NQ về công tác SXKD – Hình thức lấy ý kiến bằng văn bản	100%
224	224/NQ-HĐQTCSVN	29/08/2025	NQ về công tác SXKD – Hình thức lấy ý kiến bằng văn bản	100%
225	225/NQ-HĐQTCSVN	05/09/2025	NQ về công tác cán bộ	100%
226	226/NQ-HĐQTCSVN	08/09/2025	NQ về công tác SXKD – Hình thức lấy ý kiến bằng văn bản	100%
227	227/NQ-HĐQTCSVN	09/09/2025	NQ về công tác cán bộ	100%
228	228/NQ-HĐQTCSVN	09/09/2025	NQ về công tác SXKD – Hình thức lấy ý kiến bằng văn bản	100%
229	229/NQ-HĐQTCSVN	09/09/2025	NQ về công tác SXKD – Hình thức lấy ý kiến bằng văn bản	100%
230	230/NQ-HĐQTCSVN	10/09/2025	NQ kỳ họp HĐQT	100%
231	231/NQ-HĐQTCSVN	12/09/2025	NQ về công tác SXKD – Hình thức lấy ý kiến bằng văn bản	100%
232	232/NQ-HĐQTCSVN	12/09/2025	NQ về công tác SXKD – Hình thức lấy ý kiến bằng văn bản	100%
233	233/NQ-HĐQTCSVN	15/09/2025	NQ về công tác SXKD – Hình thức lấy ý kiến bằng văn bản	100%
234	234/NQ-HĐQTCSVN	17/09/2025	NQ về công tác SXKD – Hình thức lấy ý kiến bằng văn bản	100%
235	235/NQ-HĐQTCSVN	19/09/2025	NQ về công tác SXKD – Hình thức lấy ý kiến bằng văn bản	100%
236	236/NQ-HĐQTCSVN	19/09/2025	NQ về công tác SXKD – Hình thức lấy ý kiến bằng văn bản	100%
237	237/NQ-HĐQTCSVN	19/09/2025	NQ về công tác SXKD – Hình thức lấy ý kiến bằng văn bản	100%
238	238/NQ-HĐQTCSVN	19/09/2025	NQ về công tác cán bộ	100%
239	239/NQ-HĐQTCSVN	19/09/2025	Nghị quyết v/v tổ chức Đại hội đồng cổ đông bất thường năm 2025	100%
240	240/NQ-HĐQTCSVN	22/09/2025	NQ về công tác SXKD – Hình thức lấy ý kiến bằng văn bản	100%

STT	Số Nghị quyết/ Quyết định	Ngày	Nội dung	Tỉ lệ thông qua
241	241/NQ-HĐQTCSVN	22/09/2025	NQ về công tác SXKD – Hình thức lấy ý kiến bằng văn bản	100%
242	242/NQ-HĐQTCSVN	22/09/2025	NQ về công tác SXKD – Hình thức lấy ý kiến bằng văn bản	100%
243	243/NQ-HĐQTCSVN	24/09/2025	NQ về công tác SXKD – Hình thức lấy ý kiến bằng văn bản	100%
244	244/NQ-HĐQTCSVN	26/09/2025	NQ về công tác SXKD – Hình thức lấy ý kiến bằng văn bản	100%
245	245/NQ-HĐQTCSVN	26/09/2025	NQ về công tác SXKD – Hình thức lấy ý kiến bằng văn bản	100%
246	246/NQ-HĐQTCSVN	29/09/2025	NQ về công tác SXKD – Hình thức lấy ý kiến bằng văn bản	100%
247	247/NQ-HĐQTCSVN	29/09/2025	NQ về công tác SXKD – Hình thức lấy ý kiến bằng văn bản	100%
248	248/NQ-HĐQTCSVN	01/10/2025	NQ về công tác cán bộ	100%
249	249/NQ-HĐQTCSVN	01/10/2025	NQ về công tác SXKD – Hình thức lấy ý kiến bằng văn bản	100%
250	250/NQ-HĐQTCSVN	01/10/2025	NQ về công tác SXKD – Hình thức lấy ý kiến bằng văn bản	100%
251	251/NQ-HĐQTCSVN	01/10/2025	NQ về công tác SXKD – Hình thức lấy ý kiến bằng văn bản	100%
252	252/NQ-HĐQTCSVN	01/10/2025	NQ về công tác SXKD – Hình thức lấy ý kiến bằng văn bản	100%
253	253/NQ-HĐQTCSVN	01/10/2025	NQ về công tác SXKD – Hình thức lấy ý kiến bằng văn bản	100%
254	254/NQ-HĐQTCSVN	02/10/2025	NQ về công tác SXKD – Hình thức lấy ý kiến bằng văn bản	100%
255	255/NQ-HĐQTCSVN	03/10/2025	NQ về công tác cán bộ	100%
256	256/NQ-HĐQTCSVN	03/10/2025	NQ về công tác SXKD – Hình thức lấy ý kiến bằng văn bản	100%
257	257A/NQ-HĐQTCSVN	06/10/2025	NQ về công tác cán bộ	100%
258	257/NQ-HĐQTCSVN	06/10/2025	NQ về công tác SXKD – Hình thức lấy ý kiến bằng văn bản	100%
259	258/NQ-HĐQTCSVN	09/10/2025	NQ về công tác SXKD – Hình thức lấy ý kiến bằng văn bản	100%
260	259/NQ-HĐQTCSVN	10/10/2025	Nghị quyết v/v thông qua ngày tổ chức và tài liệu Đại hội đồng cổ đông bất thường năm 2025	100%
261	260/NQ-HĐQTCSVN	10/10/2025	NQ về công tác cán bộ	100%
262	261/NQ-HĐQTCSVN	10/10/2025	NQ kỳ họp Quý III năm 2025	100%

STT	Số Nghị quyết/ Quyết định	Ngày	Nội dung	Tỉ lệ thông qua
263	262/NQ-HĐQTCSVN	15/10/2025	NQ về công tác SXKD – Hình thức lấy ý kiến bằng văn bản	100%
264	263/NQ-HĐQTCSVN	15/10/2025	NQ về công tác SXKD – Hình thức lấy ý kiến bằng văn bản	100%
265	264/NQ-HĐQTCSVN	15/10/2025	NQ về công tác SXKD – Hình thức lấy ý kiến bằng văn bản	100%
266	265/NQ-HĐQTCSVN	15/10/2025	NQ về công tác cán bộ	100%
267	266/NQ-HĐQTCSVN	17/10/2025	NQ về công tác SXKD – Hình thức lấy ý kiến bằng văn bản	100%
268	267/NQ-HĐQTCSVN	21/10/2025	NQ về công tác SXKD – Hình thức lấy ý kiến bằng văn bản	100%
269	268/NQ-HĐQTCSVN	21/10/2025	NQ về công tác SXKD – Hình thức lấy ý kiến bằng văn bản	100%
270	269/NQ-HĐQTCSVN	21/10/2025	NQ về công tác SXKD – Hình thức lấy ý kiến bằng văn bản	100%
271	270/NQ-HĐQTCSVN	21/10/2025	NQ về công tác SXKD – Hình thức lấy ý kiến bằng văn bản	100%
272	271/NQ-HĐQTCSVN	21/10/2025	NQ về công tác SXKD – Hình thức lấy ý kiến bằng văn bản	100%
273	272/NQ-HĐQTCSVN	24/10/2025	NQ về công tác SXKD – Hình thức lấy ý kiến bằng văn bản	100%
274	273/NQ-HĐQTCSVN	27/10/2025	Nghị quyết v/v Hội đồng quản trị Tập đoàn Công nghiệp Cao su Việt Nam - CTCP chi trả cổ tức bằng tiền năm 2024	100%
275	274/NQ-HĐQTCSVN	27/10/2025	NQ về công tác SXKD – Hình thức lấy ý kiến bằng văn bản	100%
276	275/NQ-HĐQTCSVN	28/10/2025	NQ về công tác SXKD – Hình thức lấy ý kiến bằng văn bản	100%
277	276/NQ-HĐQTCSVN	28/10/2025	NQ về công tác SXKD – Hình thức lấy ý kiến bằng văn bản	100%
278	277/NQ-HĐQTCSVN	28/10/2025	NQ về công tác SXKD – Hình thức lấy ý kiến bằng văn bản	100%
279	278/NQ-HĐQTCSVN	28/10/2025	NQ về công tác cán bộ	100%
280	279/NQ-HĐQTCSVN	28/10/2025	NQ về công tác SXKD – Hình thức lấy ý kiến bằng văn bản	100%
281	280/NQ-HĐQTCSVN	29/10/2025	NQ về công tác SXKD – Hình thức lấy ý kiến bằng văn bản	100%
282	281/NQ-HĐQTCSVN	30/10/2025	NQ về công tác cán bộ	100%
283	282/NQ-HĐQTCSVN	31/10/2025	NQ về công tác SXKD – Hình thức lấy ý kiến bằng văn bản	100%

STT	Số Nghị quyết/ Quyết định	Ngày	Nội dung	Tỉ lệ thông qua
284	283/NQ-HĐQTCSVN	31/10/2025	NQ về công tác SXKD – Hình thức lấy ý kiến bằng văn bản	83,33%
285	284/NQ-HĐQTCSVN	31/10/2025	NQ về công tác SXKD – Hình thức lấy ý kiến bằng văn bản	100%
286	285/NQ-HĐQTCSVN	31/10/2025	NQ về công tác cán bộ	100%
287	286/NQ-HĐQTCSVN	04/11/2025	NQ về công tác SXKD – Hình thức lấy ý kiến bằng văn bản	100%
288	289/NQ-HĐQTCSVN	07/11/2025	NQ về công tác cán bộ	100%
289	290/NQ-HĐQTCSVN	07/11/2025	NQ về công tác SXKD – Hình thức lấy ý kiến bằng văn bản	100%
290	291/NQ-HĐQTCSVN	11/11/2025	NQ về công tác SXKD – Hình thức lấy ý kiến bằng văn bản	100%
291	292/NQ-HĐQTCSVN	14/11/2025	NQ về công tác cán bộ	100%
292	293/NQ-HĐQTCSVN	17/11/2025	NQ về công tác SXKD – Hình thức lấy ý kiến bằng văn bản	100%
293	294/NQ-HĐQTCSVN	19/11/2025	NQ về công tác SXKD – Hình thức lấy ý kiến bằng văn bản	100%
294	295/NQ-HĐQTCSVN	19/11/2025	NQ về công tác SXKD – Hình thức lấy ý kiến bằng văn bản	100%
295	296/NQ-HĐQTCSVN	20/11/2025	NQ về công tác SXKD – Hình thức lấy ý kiến bằng văn bản	100%
296	297/NQ-HĐQTCSVN	20/11/2025	NQ về công tác SXKD – Hình thức lấy ý kiến bằng văn bản	100%
297	298/NQ-HĐQTCSVN	20/11/2025	NQ về công tác SXKD – Hình thức lấy ý kiến bằng văn bản	100%
298	299/NQ-HĐQTCSVN	20/11/2025	NQ về công tác SXKD – Hình thức lấy ý kiến bằng văn bản	100%
299	300/NQ-HĐQTCSVN	20/11/2025	NQ về công tác SXKD – Hình thức lấy ý kiến bằng văn bản	100%
300	301/NQ-HĐQTCSVN	20/11/2025	NQ về công tác SXKD – Hình thức lấy ý kiến bằng văn bản	100%
301	302/NQ-HĐQTCSVN	21/11/2025	NQ về công tác SXKD – Hình thức lấy ý kiến bằng văn bản	100%
302	303/NQ-HĐQTCSVN	21/11/2025	NQ về công tác SXKD – Hình thức lấy ý kiến bằng văn bản	100%
303	304/NQ-HĐQTCSVN	21/11/2025	NQ về công tác SXKD – Hình thức lấy ý kiến bằng văn bản	100%
304	305/NQ-HĐQTCSVN	25/11/2025	NQ về công tác SXKD – Hình thức lấy ý kiến bằng văn bản	100%
305	306/NQ-HĐQTCSVN	25/11/2025	NQ về công tác SXKD – Hình thức lấy ý kiến bằng văn bản	100%

STT	Số Nghị quyết/ Quyết định	Ngày	Nội dung	Tỉ lệ thông qua
306	307/NQ-HĐQTCSVN	25/11/2025	NQ về công tác SXKD – Hình thức lấy ý kiến bằng văn bản	100%
307	308/NQ-HĐQTCSVN	27/11/2025	NQ về công tác SXKD – Hình thức lấy ý kiến bằng văn bản	100%
308	309/NQ-HĐQTCSVN	27/11/2025	NQ về công tác SXKD – Hình thức lấy ý kiến bằng văn bản	100%
309	310/NQ-HĐQTCSVN	27/11/2025	NQ về công tác SXKD – Hình thức lấy ý kiến bằng văn bản	100%
310	311/NQ-HĐQTCSVN	01/12/2025	NQ về công tác SXKD – Hình thức lấy ý kiến bằng văn bản	100%
311	312/NQ-HĐQTCSVN	01/12/2025	NQ về công tác SXKD – Hình thức lấy ý kiến bằng văn bản	100%
312	313/NQ-HĐQTCSVN	01/12/2025	NQ về công tác SXKD – Hình thức lấy ý kiến bằng văn bản	100%
313	314/NQ-HĐQTCSVN	02/12/2025	NQ về công tác SXKD – Hình thức lấy ý kiến bằng văn bản	100%
314	315/NQ-HĐQTCSVN	02/12/2025	NQ về công tác SXKD – Hình thức lấy ý kiến bằng văn bản	100%
315	316/NQ-HĐQTCSVN	03/12/2025	NQ về công tác SXKD – Hình thức lấy ý kiến bằng văn bản	100%
316	317/NQ-HĐQTCSVN	03/12/2025	NQ về công tác SXKD – Hình thức lấy ý kiến bằng văn bản	100%
317	318/NQ-HĐQTCSVN	03/12/2025	NQ về công tác SXKD – Hình thức lấy ý kiến bằng văn bản	100%
318	319/NQ-HĐQTCSVN	04/12/2025	NQ về công tác SXKD – Hình thức lấy ý kiến bằng văn bản	100%
319	320/NQ-HĐQTCSVN	05/12/2025	NQ về công tác SXKD – Hình thức lấy ý kiến bằng văn bản	100%
320	321/NQ-HĐQTCSVN	08/12/2025	NQ về công tác SXKD – Hình thức lấy ý kiến bằng văn bản	100%
321	322/NQ-HĐQTCSVN	10/12/2025	NQ về công tác SXKD – Hình thức lấy ý kiến bằng văn bản	100%
322	323/NQ-HĐQTCSVN	10/12/2025	NQ về công tác cán bộ	100%
323	324/NQ-HĐQTCSVN	11/12/2025	NQ về công tác SXKD – Hình thức lấy ý kiến bằng văn bản	100%
324	325/NQ-HĐQTCSVN	15/12/2025	NQ về công tác SXKD – Hình thức lấy ý kiến bằng văn bản	100%
325	326/NQ-HĐQTCSVN	15/12/2025	NQ về công tác SXKD – Hình thức lấy ý kiến bằng văn bản	100%
326	327/NQ-HĐQTCSVN	15/12/2025	NQ về công tác SXKD – Hình thức lấy ý kiến bằng văn bản	100%
327	328/NQ-HĐQTCSVN	16/12/2025	NQ về công tác cán bộ	100%

STT	Số Nghị quyết/ Quyết định	Ngày	Nội dung	Tỉ lệ thông qua
328	329/NQ-HĐQTCSVN	16/12/2025	NQ về công tác cán bộ	100%
329	330/NQ-HĐQTCSVN	19/12/2025	NQ về công tác SXKD – Hình thức lấy ý kiến bằng văn bản	100%
330	331/NQ-HĐQTCSVN	22/12/2025	NQ về công tác SXKD – Hình thức lấy ý kiến bằng văn bản	100%
331	332/NQ-HĐQTCSVN	23/12/2025	NQ về công tác SXKD – Hình thức lấy ý kiến bằng văn bản	100%
332	333/NQ-HĐQTCSVN	24/12/2025	NQ về công tác SXKD – Hình thức lấy ý kiến bằng văn bản	100%
333	334/NQ-HĐQTCSVN	25/12/2025	NQ về công tác SXKD – Hình thức lấy ý kiến bằng văn bản	100%
334	335/NQ-HĐQTCSVN	25/12/2025	NQ về công tác SXKD – Hình thức lấy ý kiến bằng văn bản	100%
335	336/NQ-HĐQTCSVN	25/12/2025	NQ về công tác SXKD – Hình thức lấy ý kiến bằng văn bản	100%
336	337/NQ-HĐQTCSVN	25/12/2025	NQ về công tác SXKD – Hình thức lấy ý kiến bằng văn bản	100%
337	338/NQ-HĐQTCSVN	26/12/2025	NQ về công tác SXKD – Hình thức lấy ý kiến bằng văn bản	100%
338	339/NQ-HĐQTCSVN	29/12/2025	NQ về công tác SXKD – Hình thức lấy ý kiến bằng văn bản	100%
339	340/NQ-HĐQTCSVN	29/12/2025	NQ về công tác SXKD – Hình thức lấy ý kiến bằng văn bản	100%
340	341/NQ-HĐQTCSVN	30/12/2025	NQ về công tác SXKD – Hình thức lấy ý kiến bằng văn bản	100%
341	342/NQ-HĐQTCSVN	30/12/2025	NQ về công tác SXKD – Hình thức lấy ý kiến bằng văn bản	100%
342	343/NQ-HĐQTCSVN	31/12/2025	NQ về công tác SXKD – Hình thức lấy ý kiến bằng văn bản	100%
343	344/NQ-HĐQTCSVN	31/12/2025	NQ về công tác SXKD – Hình thức lấy ý kiến bằng văn bản	100%
344	345/NQ-HĐQTCSVN	31/12/2025	NQ về công tác SXKD – Hình thức lấy ý kiến bằng văn bản	100%
345	346/NQ-HĐQTCSVN	31/12/2025	NQ về công tác SXKD – Hình thức lấy ý kiến bằng văn bản	87,50%
346	347/NQ-HĐQTCSVN	31/12/2025	NQ về công tác SXKD – Hình thức lấy ý kiến bằng văn bản	100%
347	348/NQ-HĐQTCSVN	31/12/2025	NQ về công tác SXKD – Hình thức lấy ý kiến bằng văn bản	100%
348	349/NQ-HĐQTCSVN	31/12/2025	NQ về công tác SXKD – Hình thức lấy ý kiến bằng văn bản	100%

STT	Số Nghị quyết/ Quyết định	Ngày	Nội dung	Tỉ lệ thông qua
349	350/NQ-HĐQTCSVN	31/12/2025	NQ về công tác SXKD – Hình thức lấy ý kiến bằng văn bản	100%
350	351/NQ-HĐQTCSVN	31/12/2025	NQ về công tác SXKD – Hình thức lấy ý kiến bằng văn bản	100%
351	352/NQ-HĐQTCSVN	31/12/2025	NQ về công tác SXKD – Hình thức lấy ý kiến bằng văn bản	100%
352	353/NQ-HĐQTCSVN	31/12/2025	NQ về công tác SXKD – Hình thức lấy ý kiến bằng văn bản	100%
353	354/NQ-HĐQTCSVN	31/12/2025	NQ về công tác SXKD – Hình thức lấy ý kiến bằng văn bản	100%
354	355/NQ-HĐQTCSVN	31/12/2025	NQ về công tác SXKD – Hình thức lấy ý kiến bằng văn bản	100%
355	356/NQ-HĐQTCSVN	31/12/2025	NQ về công tác SXKD – Hình thức lấy ý kiến bằng văn bản	100%
356	357/NQ-HĐQTCSVN	31/12/2025	NQ về công tác SXKD – Hình thức lấy ý kiến bằng văn bản	100%

III. Ban kiểm soát:

1. Thông tin về thành viên Ban Kiểm soát (BKS):

Danh sách Ban kiểm soát Tập đoàn từ ngày 01/01/2025 đến 05/11/2025 như sau:

STT	Thành viên BKS	Chức vụ	Ngày bắt đầu là thành viên BKS	Trình độ chuyên môn
1	Ông Phạm Văn Hồi Em	Trưởng Ban	17/06/2024	Cử nhân kinh tế; Chứng chỉ Kiểm toán viên (CPA)
2	Ông Võ Văn Tuấn	Kiểm soát viên	12/01/2022	Thạc sĩ Nông nghiệp
3	Ông Nguyễn Minh Đức	Kiểm soát viên	12/01/2022	Kỹ sư Xây dựng

Ngày 05/11/2025, Tập đoàn đã tổ chức thành công Đại hội đồng cổ đông bất thường năm 2025 qua đó miễn nhiệm KSV đối với Ông Phạm Văn Hồi Em để bổ nhiệm chức vụ khác. Đại hội đã bầu bổ sung KSV nhiệm kỳ năm 2021-2026 đối với Nguyễn Văn Cường.

Theo đó, danh sách Ban kiểm soát Tập đoàn từ ngày 05/11/2025 như sau:

STT	Thành viên BKS	Chức vụ	Ngày bắt đầu là thành viên BKS	Trình độ chuyên môn
1	Ông Nguyễn Văn Cường	Kiểm soát viên chuyên trách	05/11/2025	Cử nhân kinh tế
2	Ông Võ Văn Tuấn	Kiểm soát viên	12/01/2022	Thạc sĩ Nông nghiệp
3	Ông Nguyễn Minh Đức	Kiểm soát viên	12/01/2022	Kỹ sư Xây dựng

2. Cuộc họp của Ban Kiểm soát

STT	Thành viên BKS	Số buổi họp tham dự	Tỷ lệ tham dự họp	Tỷ lệ biểu quyết	Lý do không tham dự họp
1	Ông Phạm Văn Hồi Em	05	100%	100%	
2	Ông Nguyễn Văn Cường	01	100%	100%	
3	Ông Võ Văn Tuấn	06	100%	100%	
4	Ông Nguyễn Minh Đức	06	100%	100%	

3. Hoạt động giám sát của BKS đối với HĐQT, Ban điều hành:

- Quá trình giám sát các hoạt động của Hội đồng quản trị Tập đoàn năm 2025, Ban Kiểm soát đánh giá Hội đồng quản trị luôn tuân thủ đầy đủ các quy định trong chỉ đạo, đảm bảo hiệu quả sản xuất kinh doanh.

- Hội đồng Quản trị đã tổ chức và duy trì đều đặn các phiên họp định kỳ theo quy định. Trong các phiên họp Hội đồng Quản trị nói riêng và hoạt động của Hội đồng Quản trị nói chung, các thành viên Hội đồng Quản trị tham gia đầy đủ, đã làm việc với tinh thần trách nhiệm cao để đưa ra các nghị quyết và quyết định kịp thời để định hướng, chỉ đạo sản xuất kinh doanh, đầu tư theo đúng các Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông.

Hội đồng quản trị đã chỉ đạo tổ chức thành công Đại hội đồng cổ đông thường niên 2025 vào ngày 17/6/2025 và Đại hội đồng cổ đông bất thường vào ngày 05/11/2025 theo đúng Điều lệ tổ chức và hoạt động của Tập đoàn và các quy định của pháp luật.

- Ban Tổng giám đốc đã thực hiện đầy đủ các cuộc họp giao ban định kỳ và đột xuất để chỉ đạo hoạt động sản xuất kinh doanh, đầu tư và các hoạt động khác kịp

thời, đầy đủ, quyết liệt; Ban Tổng giám đốc đã thực hiện nghiêm túc các Nghị quyết của Hội đồng quản trị và các quy định của pháp luật.

Tập đoàn đã thực hiện việc công bố thông tin theo đúng các quy định hiện hành kịp thời và chính xác.

4. Sự phối hợp hoạt động giữa BKS đối với hoạt động của HĐQT, Ban điều hành và các cán bộ quản lý khác:

Trong năm 2025, Hội đồng quản trị và Ban Tổng giám đốc đã tạo điều kiện thuận lợi cho Ban kiểm soát thực hiện hoạt động của Ban. Ban Kiểm soát tham dự tất cả các cuộc họp của Hội đồng Quản trị và các cuộc họp của Ban lãnh đạo Tập đoàn, đã đưa ra các ý kiến đối với các chủ trương, quyết định của Hội đồng Quản trị, Ban Tổng Giám đốc để đảm bảo các chủ trương quyết định được ban hành phù hợp với các quy định của pháp luật và đảm bảo lợi ích cao nhất của Tập đoàn. Ban Kiểm soát đã có ý kiến nhằm đảm bảo quá trình điều hành thực hiện đúng định hướng theo nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông.

5. Hoạt động khác của BKS: ngoài những nội dung trên, năm 2025 Ban kiểm soát Tập đoàn thực hiện các nội dung chính, như sau:

- Giám sát việc xây dựng và giao kế hoạch năm 2025 của Tập đoàn và các đơn vị; Thẩm định báo cáo tài chính riêng và hợp nhất Công ty mẹ Tập đoàn năm 2024; Báo cáo hoạt động của Ban Kiểm soát năm 2024 để trình ĐHCĐ năm 2025; Giám sát công tác tổ chức Đại hội cổ đông thường niên năm 2025 và Đại hội đồng cổ đông bất thường của Công ty mẹ - Tập đoàn; Thẩm định báo cáo tài chính riêng và hợp nhất giữa niên độ năm 2025.

- Kiểm tra hoạt động SXKD tại một số đơn vị thành viên thuộc Tập đoàn: Công ty CP Cơ khí Cao su, Công ty CP Cao su Tây Ninh, Công ty CP Thủy điện Geruco Sông Côn, Công ty TNHH MTV Cao su Thanh Hóa; Việc thực hiện chiến lược phát triển Tập đoàn Công nghiệp cao su Việt Nam - CTCP đến năm 2030 và tầm nhìn đến năm 2035; kế hoạch SXKD và đầu tư phát triển đến hết năm 2025 của Tập đoàn Công nghiệp cao su Việt Nam - CTCP.

IV. Ban điều hành

STT	Thành viên Ban điều hành	Ngày tháng năm sinh	Trình độ chuyên môn	Ngày bổ nhiệm/miễn nhiệm thành viên BDH
1	Ông Lê Thanh Hưng	1966	Thạc sĩ kinh tế nông nghiệp	13/01/2022

STT	Thành viên Ban điều hành	Ngày tháng năm sinh	Trình độ chuyên môn	Ngày bổ nhiệm/miễn nhiệm thành viên BDH
2	Ông Trần Thanh Phụng	1968	Cử nhân kinh tế Thạc sĩ QTKD	18/02/2020
3	Ông Trương Minh Trung	1968	Cử nhân cơ khí nông nghiệp Thạc sĩ QTKD	01/6/2018
4	Ông Phạm Hải Dương	1966	Thạc sĩ Nông nghiệp	08/9/2023
5	Ông Đỗ Hữu Phước	1968	Thạc sĩ – Kỹ thuật	01/6/2022
6	Ông Phạm Văn Hoi Em	1975	Cử nhân kinh tế; Chứng chỉ Kiểm toán viên (CPA)	05/11/2025
7	Ông Trần Như Hùng	1980	Thạc sĩ Quản trị kinh doanh	05/11/2025
8	Ông Lê Đình Bửu Trí	1970	Thạc sĩ – Tài chính và Thương mại quốc tế	Miễn nhiệm ngày 15/9/2025
9	Ông Huỳnh Kim Nhựt	1973	Thạc sĩ – Kinh tế	Miễn nhiệm ngày 15/9/2025

V. Kế toán trưởng

Họ tên	Ngày tháng năm sinh	Trình độ chuyên môn	Ngày bổ nhiệm/miễn nhiệm
Bà Lưu Thị Tố Như	1980	Cử nhân tài chính ngân hàng	Bổ nhiệm là phụ trách kế toán: 17/06/2024

VI. Đào tạo về quản trị công ty: Không có

Các khóa đào tạo về quản trị công ty mà các thành viên HĐQT, thành viên BKS, Giám đốc (Tổng Giám đốc) điều hành, các cán bộ quản lý khác và Thư ký công ty đã tham gia theo quy định về quản trị công ty

VII. Danh sách về người có liên quan của công ty đại chúng và giao dịch của người có liên quan của công ty với chính Công ty

1. Danh sách về người có liên quan của công ty:

STT	Tên tổ chức/cá nhân	Tài khoản giao dịch chứng khoán (nếu có)	Chức vụ tại công ty (nếu có)	Số Giấy NSH*	Ngày cấp NSH	Nơi cấp	Địa chỉ trụ sở chính/ Địa chỉ liên hệ	Thời điểm bắt đầu là người có liên quan	Thời điểm không còn là người có liên quan	Lý do	Mối quan hệ liên quan với công ty
1	Trần Công Kha		Chủ tịch HĐQT					01/6/2018			Người nội bộ
2	Lê Thanh Hưng		TV HĐQT Tổng Giám đốc					18/02/2020			Người nội bộ
3	Trần Ngọc Thuận		Thành viên HĐQT					01/6/2018	17/6/2025	Thôi giữ chức vụ	Người nội bộ
4	Hà Văn Khương		Thành viên HĐQT					01/6/2018			Người nội bộ
5	Đỗ Hữu Phước		TV HĐQT, Phó Tổng Giám đốc					01/6/2022			Người nội bộ
6	Trương Minh Trung		TV HĐQT, Phó Tổng Giám đốc					01/6/2018			Người nội bộ
7	Huỳnh Thị Cẩm Hồng		Thành viên HĐQT					05/11/2025			Người nội bộ
8	Nguyễn Đông Phong		Thành viên HĐQT					17/06/2024			Người nội bộ
9	Nguyễn Hay		Thành viên HĐQT					01/6/2018			Người nội bộ

STT	Tên tổ chức/cá nhân	Tài khoản giao dịch chứng khoán (nếu có)	Chức vụ tại công ty (nếu có)	Số Giấy NSH*	Ngày cấp NSH	Nơi cấp	Địa chỉ trụ sở chính/ Địa chỉ liên hệ	Thời điểm bắt đầu là người có liên quan	Thời điểm không còn là người có liên quan	Lý do	Mối quan hệ liên quan với công ty
10	Nguyễn Văn Cường		Kiểm soát viên chuyên trách					05/11/2025			Người nội bộ
11	Võ Văn Tuấn		Kiểm soát viên					12/01/2022			Người nội bộ
12	Nguyễn Minh Đức		Kiểm soát viên					12/01/2022			Người nội bộ
13	Trần Thanh Phụng		Phó Tổng Giám đốc					18/02/2020			Người nội bộ
14	Phạm Văn Hồi Em		Phó Tổng Giám đốc					01/01/2019			Người nội bộ
15	Trần Như Hùng		Phó Tổng Giám đốc					05/11/2025			Người nội bộ
16	Lê Đình Bửu Trí		Phó Tổng Giám đốc					01/6/2022	15/09/2025	Thôi giữ chức vụ	Người nội bộ
17	Huỳnh Kim Nhựt		Phó Tổng Giám đốc					01/6/2022	15/09/2025	Thôi giữ chức vụ	Người nội bộ
18	Phạm Hải Dương		Phó Tổng Giám đốc					08/9/2023			Người nội bộ

STT	Tên tổ chức/cá nhân	Tài khoản giao dịch chứng khoán (nếu có)	Chức vụ tại công ty (nếu có)	Số Giấy NSH*	Ngày cấp NSH	Nơi cấp	Địa chỉ trụ sở chính/ Địa chỉ liên hệ	Thời điểm bắt đầu là người có liên quan	Thời điểm không còn là người có liên quan	Lý do	Mối quan hệ liên quan với công ty
19	Hoàng Đôn Huân		Người phụ trách Quản trị Tập đoàn, Người được UQ CBTT					20/9/2023			Người nội bộ
20	Lưu Thị Tố Như		Phụ trách kế toán Tập đoàn					17/06/2024			Người nội bộ
21	Ủy ban Quản lý vốn Nhà nước tại Doanh nghiệp						Số 6 Bà Huyện Thanh Quan, Ba Đình, Hà Nội	15/11/2018	28/02/2025	Chuyển giao cho Bộ Tài chính	Cổ đông trên 10%
22	Bộ Tài chính						Số 28 Trần Hưng Đạo – Phường Cửa Nam - Hà Nội	28/02/2025			Cổ đông trên 10%
23	Danh sách công ty con										Công ty con
23.1	Công ty TNHH MTV Tổng Công ty Cao su Đồng Nai						47 đường số 1, tổ 3, khu phố Trung Tâm, phường Xuân Lập, tỉnh Đồng Nai	01/06/2018			Công ty con
23.2	Công ty TNHH MTV Cao su Bình Long						Quốc lộ 13, phường Chơn Thành, tỉnh Đồng Nai	01/06/2018			Công ty con
23.3	Công ty TNHH MTV Cao su Dầu Tiếng						Xã Dầu Tiếng, thành phố Hồ Chí Minh	01/06/2018			Công ty con
23.4	Công ty TNHH MTV Cao su Lộc Ninh						Xã Lộc Ninh, tỉnh Đồng Nai	01/06/2018			Công ty con

STT	Tên tổ chức/cá nhân	Tài khoản giao dịch chứng khoán (nếu có)	Chức vụ tại công ty (nếu có)	Số Giấy NSH*	Ngày cấp NSH	Nơi cấp	Địa chỉ trụ sở chính/ Địa chỉ liên hệ	Thời điểm bắt đầu là người có liên quan	Thời điểm không còn là người có liên quan	Lý do	Mối quan hệ liên quan với công ty
23.5	Công ty TNHH MTV Cao su Phú Riềng						Xã Phú Riềng, tỉnh Đồng Nai	01/06/2018			Công ty con
23.6	Công ty TNHH MTV Cao su Krông Buk						Xã Krông Năng, tỉnh Đắk Lắk	01/06/2018			Công ty con
23.7	Công ty TNHH MTV Cao su Eah Leo						499 Giải Phóng, xã Ea Đrăng, tỉnh Đắk Lắk	01/06/2018			Công ty con
23.8	Công ty TNHH MTV Cao su Chư Prông						Xã Chư Prông, tỉnh Gia Lai	01/06/2018			Công ty con
23.9	Công ty TNHH MTV Cao su Chư Sê						420 Hùng Vương, xã Chư Sê, tỉnh Gia Lai	01/06/2018			Công ty con
23.10	Công ty TNHH MTV Cao su Kon Tum						639 Phan Đình Phùng, phường Đắk Cấm, tỉnh Quảng Ngãi	01/06/2018			Công ty con
23.11	Công ty TNHH MTV Cao su Mang Yang						536 Nguyễn Huệ, xã Đắk Đoa, tỉnh Gia Lai	01/06/2018			Công ty con
23.12	Công ty TNHH MTV Cao su Chư Păh						01 Nguyễn Thị Minh Khai, xã Chư Păh, tỉnh Gia Lai	01/06/2018			Công ty con
23.13	Công ty TNHH MTV Cao su Quảng Nam						Quốc lộ 1 A, xã Thăng Bình, thành phố Đà Nẵng	01/06/2018			Công ty con

STT	Tên tổ chức/cá nhân	Tài khoản giao dịch chứng khoán (nếu có)	Chức vụ tại công ty (nếu có)	Số Giấy NSH*	Ngày cấp NSH	Nơi cấp	Địa chỉ trụ sở chính/ Địa chỉ liên hệ	Thời điểm bắt đầu là người có liên quan	Thời điểm không còn là người có liên quan	Lý do	Mối quan hệ liên quan với công ty
23.14	Công ty TNHH MTV Cao su Nam Giang - Quảng Nam						Tổ dân phố Thạnh Mỹ II, xã Thạnh Mỹ, thành phố Đà Nẵng	01/06/2018			Công ty con
23.15	Công ty TNHH MTV Cao su Hà Tĩnh						Km22, Quốc lộ 15A, xã Hà Linh, tỉnh Hà Tĩnh	01/06/2018			Công ty con
23.16	Công ty TNHH MTV Cao su Hương Khê - Hà Tĩnh						Xóm 12 xã Hương Khê, tỉnh Hà Tĩnh	01/06/2018			Công ty con
23.17	Công ty TNHH MTV Cao su Thanh Hóa						135 Đường Lý Nam Đế, phường Hạc Thành, tỉnh Thanh Hoá	01/06/2018			Công ty con
23.18	Công ty TNHH MTV Cao su Quảng Trị						264 Hùng Vương, phường Nam Đông Hà, tỉnh Quảng Trị	01/06/2018			Công ty con
23.19	Công ty TNHH MTV Cao su Bình Thuận						Thị trấn Đức Tài, xã Hoài Đức, tỉnh Lâm Đồng	01/06/2018			Công ty con
23.20	Công ty TNHH MTV Cao su Quảng Ngãi						Xã Đông Sơn, tỉnh Quảng Ngãi	01/06/2018			Công ty con
23.21	Viện Nghiên cứu Cao su Việt Nam						236 Nam Kỳ Khởi Nghĩa, phường Xuân hòa, thành phố Hồ Chí Minh	01/06/2018			Công ty con

STT	Tên tổ chức/cá nhân	Tài khoản giao dịch chứng khoán (nếu có)	Chức vụ tại công ty (nếu có)	Số Giấy NSH*	Ngày cấp NSH	Nơi cấp	Địa chỉ trụ sở chính/ Địa chỉ liên hệ	Thời điểm bắt đầu là người có liên quan	Thời điểm không còn là người có liên quan	Lý do	Mối quan hệ liên quan với công ty
23.22	Trung tâm Y tế Cao su						410 Trường Chinh, phường Tân Bình, thành phố Hồ Chí Minh	01/06/2018			Công ty con
23.23	Tạp chí Cao su Việt Nam						236 Nam Kỳ Khởi Nghĩa, phường Xuân hòa, thành phố Hồ Chí Minh	01/06/2018			Công ty con
23.24	Trường Cao đẳng Miền Đông						1428 Phú Riêng Đò, phường Bình Phước, tỉnh Đồng Nai	01/06/2018			Công ty con
23.25	Công ty Cổ phần Thủy điện Geruco Sông Côn						Thôn Ngật, xã Sông Kôn, thành phố Đà Nẵng	01/06/2018			Công ty con
23.26	Công ty Cổ phần VRG Bảo Lộc						263 Hoàng Văn Thụ, phường 1 Bảo Lộc, tỉnh Lâm Đồng	01/06/2018			Công ty con
23.27	Công ty Cổ phần VRG Đắk Nông						TDP 10, đường Mạc Thị Bưởi, phường Bắc Gia Nghĩa, tỉnh Lâm Đồng	01/06/2018			Công ty con
23.28	Công ty Cổ phần Công nghiệp và XNK Cao su						64 Trương Định, phường Xuân Hòa, thành phố Hồ Chí Minh	01/06/2018			Công ty con
23.29	Công ty Cổ phần Thể thao Ngôi Sao Geru						1/1 Tân Kỳ Tân Quý, phường Tây Thạnh, thành phố Hồ Chí Minh	01/06/2018			Công ty con

STT	Tên tổ chức/cá nhân	Tài khoản giao dịch chứng khoán (nếu có)	Chức vụ tại công ty (nếu có)	Số Giấy NSH*	Ngày cấp NSH	Nơi cấp	Địa chỉ trụ sở chính/ Địa chỉ liên hệ	Thời điểm bắt đầu là người có liên quan	Thời điểm không còn là người có liên quan	Lý do	Mối quan hệ liên quan với công ty
23.30	Công ty Cổ phần gỗ MDF VRG Quảng Trị						KCN Nam Đông Hà, phường Nam Đông Hà, tỉnh Quảng Trị	01/06/2018			Công ty con
23.31	Công ty Cổ phần Cao su Phước Hòa						Ấp 2A, xã Phước Hòa, thành phố Hồ Chí Minh	01/06/2018			Công ty con
23.32	Công ty Cổ phần Cao su Việt Lào						207 Nguyễn Văn Trỗi, phường Phú Nhuận, thành phố Hồ Chí Minh	01/06/2018			Công ty con
23.33	Công ty Cổ phần Cao su Hòa Bình						Ấp 7, xã Hòa Hội, thành phố Hồ Chí Minh	01/06/2018			Công ty con
23.34	Công ty Cổ phần Cao su Hàng Gòn						Phường Hàng Gòn, tỉnh Đồng Nai	01/06/2018			Công ty con
23.35	Công ty Cổ phần Quasa Geruco						D21, Trung tâm Thương Mại Đông Nam Á, xã Lao Bảo, tỉnh Quảng Trị	01/06/2018			Công ty con
23.36	Công ty Cổ phần TM Dịch vụ & Du lịch Cao su						Đại lộ Hoà Bình, phường Móng Cái, tỉnh Quảng Ninh	01/06/2018			Công ty con
23.37	Công ty Cổ phần Khu công nghiệp Nam Tân Uyên						Phường Tân Hiệp, thành phố Hồ Chí Minh	01/06/2018			Công ty con
23.38	Công ty Cổ phần Chế biến Gỗ Thuận An						Đại lộ Bình Dương, phường Thuận Giao, thành phố Hồ Chí Minh	01/06/2018			Công ty con

STT	Tên tổ chức/cá nhân	Tài khoản giao dịch chứng khoán (nếu có)	Chức vụ tại công ty (nếu có)	Số Giấy NSH*	Ngày cấp NSH	Nơi cấp	Địa chỉ trụ sở chính/ Địa chỉ liên hệ	Thời điểm bắt đầu là người có liên quan	Thời điểm không còn là người có liên quan	Lý do	Mối quan hệ liên quan với công ty
23.39	Công ty Cổ phần Gỗ Dầu Tiếng						Khu phố 3, xã Dầu Tiếng, thành phố Hồ Chí Minh	01/06/2018			Công ty con
23.40	Công ty Cổ phần Du lịch Thương mại Khách sạn Hưng Yên						611 Phan Đình Phùng, phường Đăk Cẩm, tỉnh Quảng Ngãi	01/06/2018			Công ty con
23.41	Công ty Cổ phần Cơ khí Cao Su						12 Đường HT25, Khu phố 2, phường Tân Thới Hiệp, thành phố Hồ Chí Minh	01/06/2018			Công ty con
23.42	Công ty Cổ phần Cao su Đồng Phú						Xã Thuận Lợi, tỉnh Đồng Nai	01/06/2018			Công ty con
23.43	Công ty Cổ phần Cao su Tây Ninh						Quốc lộ 22B, xã Phước Thạnh, tỉnh Tây Ninh	01/06/2018			Công ty con
23.44	Công ty Cổ phần Cao su Sơn La						Tổ 11, phường Tô Hiệu, tỉnh Sơn La	01/06/2018			Công ty con
23.45	Công ty Cổ phần Cao Su Điện Biên						Đội 19, xã Thanh Nưa, tỉnh Điện Biên	01/06/2018			Công ty con
23.46	Công ty Cổ phần Cao Su Lai Châu						Tổ 5, phường Đoàn kết, tỉnh Lai Châu	01/06/2018			Công ty con
23.47	Công ty Cổ phần Cao su Sa Thầy						308E Phan Đình Phùng, phường Đăk Cẩm, tỉnh Quảng Ngãi	01/06/2018			Công ty con
23.48	Công ty Cổ phần Đầu tư Phát triển Cao su Nghệ An						17 Phan Đăng Lưu, phường Trường Vinh, tỉnh Nghệ An	01/06/2018			Công ty con

STT	Tên tổ chức/cá nhân	Tài khoản giao dịch chứng khoán (nếu có)	Chức vụ tại công ty (nếu có)	Số Giấy NSH*	Ngày cấp NSH	Nơi cấp	Địa chỉ trụ sở chính/ Địa chỉ liên hệ	Thời điểm bắt đầu là người có liên quan	Thời điểm không còn là người có liên quan	Lý do	Mối quan hệ liên quan với công ty
23.49	Công ty Cổ phần Cao su Tân Biên Kampongthom						Tổ 8, ấp Thạnh Phú, xã Tân Hội, tỉnh Tây Ninh	01/06/2018			Công ty con
23.50	Công ty Cổ phần Cao su Bà Rịa						Ấp Đức Trung, xã Ngãi Giao, thành phố Hồ Chí Minh	01/06/2018			Công ty con
23.51	Công ty Cổ phần Cao su Phú Riêng Kratie						Thôn Phú Nguyên, xã Phú Riêng, tỉnh Đồng Nai	01/06/2018			Công ty con
23.52	Công ty Cổ phần VRG Phú Yên						Lô 01-11, khu phố mới Hùng Vương, đường Hùng Vương, phường Tuy Hoà, tỉnh Đắk Lắk	01/06/2018			Công ty con
23.53	Công ty Cổ phần Cao su Tân Biên						Tổ 2, ấp Thạnh Phú, xã Tân Hội, tỉnh Tây Ninh	01/06/2018			Công ty con
23.54	Công ty Cổ phần Khu Công nghiệp Dầu Giây						Km2, tỉnh lộ 769, xã Dầu Giây, tỉnh Đồng Nai	01/06/2018			Công ty con
23.55	Công ty Cổ phần Khu Công nghiệp Long Khánh						Khu công nghiệp Long Khánh, phường Bình Lộc, tỉnh Đồng Nai	01/06/2018			Công ty con
23.56	Công ty Cổ phần Cao su Hà Giang						Nhóm 4, Tổ 9, xã Bắc Quang, tỉnh Tuyên Quang	01/06/2018			Công ty con
23.57	Công ty Cổ phần Cao su Trường Phát						Ấp 1, phường Chánh Phú Hòa, thành phố Hồ Chí Minh	01/06/2018			Công ty con

STT	Tên tổ chức/cá nhân	Tài khoản giao dịch chứng khoán (nếu có)	Chức vụ tại công ty (nếu có)	Số Giấy NSH*	Ngày cấp NSH	Nơi cấp	Địa chỉ trụ sở chính/ Địa chỉ liên hệ	Thời điểm bắt đầu là người có liên quan	Thời điểm không còn là người có liên quan	Lý do	Mối quan hệ liên quan với công ty
23.58	Công ty Cổ phần Cao Su Đồng Phú Kratie						Ấp Thuận Phú I, xã Thuận Lợi, tỉnh Đồng Nai	01/06/2018			Công ty con
23.59	Công ty Cổ phần Cao Su Đồng Nai Kratie						Ấp Trung Tâm, phường Xuân Lập, tỉnh Đồng Nai	01/06/2018			Công ty con
23.60	Công ty Cổ phần Thủy điện VRG Ngọc Linh						Xã Đăk Pék, tỉnh Quảng Ngãi	01/06/2018			Công ty con
23.61	Công ty Cổ phần Cao su Kỹ thuật Đồng Phú						Xã Đồng Phú, tỉnh Đồng Nai	01/06/2018			Công ty con
23.62	Công ty Cổ phần Cao su Bảo Lâm						Xã Bảo Lâm 5, tỉnh Lâm Đồng	01/06/2018			Công ty con
23.63	Công ty Cổ phần Công nghiệp An Điền						Khu Công Nghiệp Rạch Bắp, đường D1, phường Long Nguyên, thành phố Hồ Chí Minh	01/06/2018			Công ty con
23.64	Công ty Cổ phần Gỗ MDF VRG Kiên Giang						Lô M, đường số 1, Khu Công nghiệp Thanh Lộc, xã Thanh Hưng, tỉnh An Giang	01/06/2018			Công ty con
23.65	Công ty Cổ phần Đầu tư Xây dựng Cao su Phú Thịnh						Xã Phú Riềng, tỉnh Đồng Nai	01/06/2018			Công ty con
23.66	Công ty Cổ phần Chế biến Xuất nhập khẩu Gỗ Tây Ninh						Ấp Bến Mương, xã Thạnh Đức, tỉnh Tây Ninh	01/06/2018			Công ty con

STT	Tên tổ chức/cá nhân	Tài khoản giao dịch chứng khoán (nếu có)	Chức vụ tại công ty (nếu có)	Số Giấy NSH*	Ngày cấp NSH	Nơi cấp	Địa chỉ trụ sở chính/ Địa chỉ liên hệ	Thời điểm bắt đầu là người có liên quan	Thời điểm không còn là người có liên quan	Lý do	Mối quan hệ liên quan với công ty
23.67	Công ty Cổ phần Cơ khí Vận tải Cao su Dầu Tiếng						Khu phố 4A xã Dầu Tiếng, thành phố Hồ Chí Minh	01/06/2018			Công ty con
23.68	Công ty Cổ phần Phân bón Thương mại Phú Thịnh						Cụm công nghiệp tiểu thủ công nghiệp Thuận An, xã Thuận An, tỉnh Lâm Đồng	01/06/2018			Công ty con
23.69	Công ty Cổ phần Cao su Lai Châu II						Xã Bum Tờ, tỉnh Lai Châu	01/06/2018			Công ty con
23.70	Công ty Cổ phần Cao su Bà Rịa Kampong Thom						Quốc lộ 56, xã Ngãi Giao, Thành phố Hồ Chí Minh	01/06/2018			Công ty con
23.71	Công ty Cổ phần Cao su Chư sê Kampong Thom						420 Hùng Vương, xã Chư Sê, tỉnh Gia Lai	01/06/2018			Công ty con
23.72	Công ty Cổ phần Cao su Mang Yang Ratanakiri						536 Nguyễn Huệ, xã Đăk Đoa, tỉnh Gia Lai	01/06/2018			Công ty con
23.73	Công ty TNHH Phát triển Cao su Phước Hòa Kampong Thom						Xã Boeung Lavea, huyện Santuk, tỉnh Kampong Thom, Vương quốc Campuchia	01/06/2018			Công ty con
23.74	Công ty Cổ phần Khu công nghiệp Bắc Đồng Phú						Khu phố Bàu Ké, xã Đồng Phú, tỉnh Đồng Nai	01/06/2018			Công ty con
23.75	Công ty Cổ phần Khu công nghiệp Cao su Bình Long						Ấp 3A, phường Minh Hưng, tỉnh Đồng Nai	01/06/2018			Công ty con

STT	Tên tổ chức/cá nhân	Tài khoản giao dịch chứng khoán (nếu có)	Chức vụ tại công ty (nếu có)	Số Giấy NSH*	Ngày cấp NSH	Nơi cấp	Địa chỉ trụ sở chính/ Địa chỉ liên hệ	Thời điểm bắt đầu là người có liên quan	Thời điểm không còn là người có liên quan	Lý do	Mối quan hệ liên quan với công ty
23.76	Công ty Cổ phần Cao su Yên Bái						Thôn 2, phường Văn Phú, Tỉnh Lào Cai	01/06/2018			Công ty con
23.77	Công ty Cổ phần Cao su Dầu Tiếng Lào Cai						186 Hoàng Liên, phường Lào Cai, tỉnh Lào Cai	01/06/2018			Công ty con
23.78	Công ty Cổ phần Cao su Krông Buk Ratanakiri						Xã Krông Năng, tỉnh Đắk Lắk	01/06/2018			Công ty con
23.79	Công ty Cổ phần Cao su Chư Prông Stung Treng						Xã Chư Prông, tỉnh Gia Lai	01/06/2018			Công ty con
23.80	Công ty Cổ phần Cao su Dầu Tiếng Kratie						Số 33, Tò 26, xã Dầu Tiếng, thành phố Hồ Chí Minh	01/06/2018			Công ty con
23.81	Công ty Cổ phần Cao su Dầu Tiếng Campuchia						Khu phố 2, xã Dầu Tiếng, thành phố Hồ Chí Minh	01/06/2018			Công ty con
23.82	Công ty Cổ phần Chế biến Gỗ Cao su Đồng Nai						Đường số 7, Khu Công nghiệp Long Khánh, phường Bình Lộc, tỉnh Đồng Nai	01/06/2018			Công ty con
23.83	Công ty TNHH Phát triển Cao su C.R.C.K						Xã Don Cam Pech, huyện San Dan, Tỉnh Kampong Thom, Vương quốc Campuchia	01/06/2018			Công ty con
23.84	Công ty Cổ phần Khu công nghiệp Tân Bình						Phường Vĩnh Tân, thành phố Hồ Chí Minh	01/06/2018			Công ty con

STT	Tên tổ chức/cá nhân	Tài khoản giao dịch chứng khoán (nếu có)	Chức vụ tại công ty (nếu có)	Số Giấy NSH*	Ngày cấp NSH	Nơi cấp	Địa chỉ trụ sở chính/ Địa chỉ liên hệ	Thời điểm bắt đầu là người có liên quan	Thời điểm không còn là người có liên quan	Lý do	Mối quan hệ liên quan với công ty
23.85	Công ty Cổ phần VRG Khải Hoàn						Áp Cầu Sắt, phường Bến Cát, thành phố Hồ Chí Minh	01/06/2018			Công ty con
23.86	Công ty TNHH Cao su Bolikhamxay Hà Tĩnh						Tỉnh Bolikhamxay, nước Cộng hòa Dân chủ Nhân dân Lào	01/06/2018			Công ty con
23.87	Công ty TNHH Phát triển Cao su Tây Ninh Siêm Riệp						Xã Trapeang Prasat, huyện Trapeang Prasat, tỉnh Oddar Mean Cheay, Vương quốc Campuchia	01/06/2018			Công ty con
23.88	Công ty TNHH MTV VRG Oudomxay						Tỉnh Oudomxay, nước Cộng hòa Dân chủ Nhân dân Lào	01/06/2018			Công ty con
23.89	Công ty TNHH VKETI						Tỉnh Kratie, Vương quốc Campuchia	01/06/2018			Công ty con
23.90	Công ty CP Cao su Dầu Tiếng Lai Châu						Khu 2, xã Than Uyên, tỉnh Lai Châu	01/06/2018			Công ty con
23.91	Công ty TNHH Cao su Ea H'leo BM						Tỉnh Ratanakiri, Vương quốc Campuchia	01/06/2018			Công ty con
23.92	Công ty TNHH Cao su Phước Hòa Đắk Lắk						138 Hùng Vương, xã Ea Súp, tỉnh Đắk Lắk	01/06/2018			Công ty con
23.93	Công ty Cổ phần Cao su Mường Nhé Điện Biên						thôn Mường Nhé, xã Mường Nhé, tỉnh Điện Biên	01/06/2018			Công ty con

STT	Tên tổ chức/cá nhân	Tài khoản giao dịch chứng khoán (nếu có)	Chức vụ tại công ty (nếu có)	Số Giấy NSH*	Ngày cấp NSH	Nơi cấp	Địa chỉ trụ sở chính/ Địa chỉ liên hệ	Thời điểm bắt đầu là người có liên quan	Thời điểm không còn là người có liên quan	Lý do	Mối quan hệ liên quan với công ty
23.94	Công ty TNHH MTV Cao su Qua Van						Tỉnh Salavan, nước Cộng hòa Dân chủ Nhân dân Lào	01/06/2018			Công ty con
23.95	Công ty Cổ phần Xuất khẩu Cao su VRG Nhật Bản						269A Nguyễn Trọng Tuyển, phường Phú Nhuận, thành phố Hồ Chí Minh	01/06/2018			Công ty con
23.96	Công ty Cổ phần Gỗ Lộc Ninh						Đường Điện Biên Phủ, thôn Ninh Thuận, xã Lộc Ninh, tỉnh Đồng Nai	01/06/2018			Công ty con
23.97	Công ty TNHH Cao su & Lâm nghiệp Phước Hòa - Đắk Lắk						Thôn 2, xã Ea Rók, tỉnh Đắk Lắk	01/06/2018			Công ty con
23.98	Công ty TNHH Sản xuất Gỗ cao su Kon Tum						Thôn 01, xã Đắk Hà, tỉnh Quảng Ngãi	01/06/2018			Công ty con
23.99	Công ty Cổ phần Thanh phố Nội thất Việt Nam						Tòa nhà U&I, 158 đường Ngô Gia Tự, phường Thủ Dầu Một, thành phố Hồ Chí Minh	01/06/2018			Công ty con

Ghi chú/Note: Số Giấy NSH: Số CCCD/Hộ chiếu (đối với cá nhân) hoặc Số GCN đăng ký doanh nghiệp, Giấy phép hoạt động hoặc giấy tờ pháp lý tương đương (đối với tổ chức)*

2. Giao dịch giữa công ty với người có liên quan của công ty; hoặc giữa công ty với cổ đông lớn, người nội bộ, người có liên quan của người nội bộ: Thực hiện theo Nghị quyết 16/NQ-HĐQTCSVN ngày 10/02/2025 và văn bản 52/HĐQTCSVN-TCKT ngày 10/02/2025 của Hội đồng Quản trị, các giao dịch nếu có sẽ được báo cáo đầy đủ trong ĐHCĐ thường niên qua báo cáo tài chính có kiểm toán.

STT	Tên tổ chức/cá nhân	Mối quan hệ liên quan với công ty	Số Giấy NSH*, ngày cấp, nơi cấp	Địa chỉ trụ sở chính/ Địa chỉ liên hệ	Thời điểm giao dịch với công ty	Số Nghị quyết/ Quyết định của ĐHCĐ/ HĐQT... thông qua (nếu có, nêu rõ ngày ban hành)	Nội dung, số lượng, tổng giá trị giao dịch	Ghi chú

Ghi chú: Số Giấy NSH: Số CMND/Hộ chiếu (đối với cá nhân) hoặc Số GCN đăng ký doanh nghiệp, Giấy phép hoạt động hoặc giấy tờ pháp lý tương đương (đối với tổ chức)*

3. Giao dịch giữa người nội bộ công ty, người có liên quan của người nội bộ với công ty con, công ty do công ty nắm quyền kiểm soát

Stt	Người thực hiện giao dịch	Quan hệ với người nội bộ	Chức vụ tại CTNY	Số CMND/Hộ chiếu, ngày cấp, nơi cấp	Địa chỉ	Tên công ty con, công ty do CTNY nắm quyền kiểm soát	Thời điểm giao dịch	Nội dung, số lượng, tổng giá trị giao dịch	Ghi chú

4. Giao dịch giữa công ty với các đối tượng khác

4.1. Giao dịch giữa công ty với công ty mà thành viên HĐQT, thành viên Ban Kiểm soát, Giám đốc (Tổng Giám đốc) và người quản lý khác đã và đang là thành viên sáng lập hoặc thành viên HĐQT, Giám đốc (Tổng Giám đốc) điều hành trong thời gian ba (03) năm trở lại đây (tính tại thời điểm lập báo cáo): Thực hiện theo Nghị quyết 18/NQ-HĐQTCSVN ngày 23/01/2024 và văn bản 59/HĐQTCSVN-TCKT ngày 23/01/2024, Nghị quyết 16/NQ-HĐQTCSVN ngày 10/02/2025 và văn bản 52/HĐQTCSVN-TCKT ngày 10/02/2025 của Hội đồng Quản trị, các giao dịch nếu có sẽ được báo cáo đầy đủ trong ĐHCĐ thường niên qua báo cáo tài chính năm 2024 và báo cáo tài chính năm 2025 có kiểm toán.

4.2. Giao dịch giữa công ty với công ty mà người có liên quan của thành viên HĐQT, thành viên Ban Kiểm soát, Giám đốc (Tổng Giám đốc) và người quản lý khác là thành viên HĐQT, Giám đốc (Tổng Giám đốc) điều hành: Không có.

4.3. Các giao dịch khác của công ty (nếu có) có thể mang lại lợi ích vật chất hoặc phi vật chất đối với thành viên HĐQT, thành viên Ban Kiểm soát, Giám đốc (Tổng Giám đốc) và người quản lý khác: Không có.

VIII. Giao dịch cổ phiếu của người nội bộ và người liên quan của người nội bộ

1. Danh sách người nội bộ và người có liên quan của người nội bộ:

STT	Họ tên	Tài khoản giao dịch chứng khoán (nếu có)	Chức vụ tại công ty (nếu có)	Số giấy NSH (*)	Ngày cấp giấy NSH	Nơi cấp	Địa chỉ liên hệ	Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ	Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu cuối kỳ	Ghi chú
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)	(9)	(10)	(11)
1	Trần Công Kha		Chủ tịch HĐQT				236 Nam Kỳ Khởi Nghĩa, P.Xuân Hòa, TP. HCM	5.100	0,00013%	
1.1	Hồ Thị Ngoạn							0		
1.2	Kha Quỳnh Anh							0		
1.3	Trần Thị Kiều Oanh							0		
1.4	Lê Văn Nhu							0		
1.5	Nguyễn Anh Thoa							0		
1.6	Trần Nguyễn Minh Quân							0		
1.7	Trần Nguyễn Minh Hạnh							0		Còn nhỏ
2	Lê Thanh Hưng		TV HĐQT - Tổng Giám đốc				236 Nam Kỳ Khởi Nghĩa, P.Xuân Hòa, TP. HCM	5.800	0,00015%	
2.1	Võ Thị Liên							0		

STT	Họ tên	Tài khoản giao dịch chứng khoán (nếu có)	Chức vụ tại công ty (nếu có)	Số giấy NSH (*)	Ngày cấp giấy NSH	Nơi cấp	Địa chỉ liên hệ	Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ	Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu cuối kỳ	Ghi chú
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)	(9)	(10)	(11)
2.2	Lê Võ Thúy Tâm							0		
2.3	Lê Võ Minh Trí							0		
2.4	Nguyễn Thuận Phú							0		
2.5	Lê Ngọc Anh							0		
2.6	Lê Thị Tình							0		Định cư ở Australia
2.7	Lê Công Chính							0		
2.8	Đinh Văn Hùng							0		
2.9	Trần Ngọc Sơn							0		Định cư ở Australia
3	Trần Ngọc Thuận		TV HĐQT				236 Nam Kỳ Khởi Nghĩa, P.Xuân Hòa, TP. HCM	304.700	0,00762%	Ngày 17/6/2025 ĐHĐCĐ miễn nhiệm
3.1	Trần Chánh Tâm							0		
3.2	Nguyễn Thị Việt							0		
3.3	Nguyễn Thị Thu							0		
3.4	Trần Ngọc Xuân Trang							0		

STT	Họ tên	Tài khoản giao dịch chứng khoán (nếu có)	Chức vụ tại công ty (nếu có)	Số giấy NSH (*)	Ngày cấp giấy NSH	Nơi cấp	Địa chỉ liên hệ	Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ	Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu cuối kỳ	Ghi chú
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)	(9)	(10)	(11)
3.5	Đỗ Lê Bình							0		
3.6	Trần Quốc Bình							0		
3.7	Trần Ngọc Tuyết							0		
3.8	Trần Thị Kim Thanh							13.200	0,00033%	
3.9	Lê Văn Vui							5.200	0,00013%	
4	Hà Văn Khương		TV HĐQT				236 Nam Kỳ Khởi Nghĩa, P.Xuân Hòa, TP. HCM	7.300	0,00018%	
4.1	Lê Thị Thu Chung							0		
4.2	Hà Quỳnh Anh							0		
4.3	Hà Khương Duy							0		
4.4	Hà Thị Hồng Nhung							0		
4.5	Hà Thị Sâm							0		
4.6	Hà Văn Quế							0		
4.7	Hà Văn Phụ							0		

STT	Họ tên	Tài khoản giao dịch chứng khoán (nếu có)	Chức vụ tại công ty (nếu có)	Số giấy NSH (*)	Ngày cấp giấy NSH	Nơi cấp	Địa chỉ liên hệ	Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ	Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu cuối kỳ	Ghi chú
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)	(9)	(10)	(11)
4.8	Đào Thị Chuyên							0		
4.9	Lại Thị Ngọc Minh							0		
4.10	Nguyễn Thị Đến							0		
4.11	Nguyễn Hữu Hợp							0		
5	Đỗ Hữu Phước		TV HĐQT, Phó Tổng Giám đốc				236 Nam Kỳ Khởi Nghĩa, P.Xuân Hòa, TP. HCM	12.800	0,00032%	
5.1	Đỗ Hữu Hưng							0		Già yếu
5.2	Nguyễn Thị Mỹ Thu							0		
5.3	Hồ Thị Thanh Phương							0		
5.4	Đỗ Hữu Thiện							0		
5.5	Đỗ Hữu Tâm							0		
5.6	Đỗ Hữu Đồng							0		

STT	Họ tên	Tài khoản giao dịch chứng khoán (nếu có)	Chức vụ tại công ty (nếu có)	Số giấy NSH (*)	Ngày cấp giấy NSH	Nơi cấp	Địa chỉ liên hệ	Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ	Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu cuối kỳ	Ghi chú
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)	(9)	(10)	(11)
5.7	Huỳnh Thị Thúy Nga							0		
5.8	Đỗ Thị Hồng Chi							0		
5.9	Trần Thế Tạo							0		
5.10	Đỗ Thị Lệ Thủy							0		
5.11	Đỗ Hữu Lộc							0		
5.12	Lê Thị Mỹ Châu							0		
5.13	Đỗ Thị Lệ Xuân							0		
5.14	Công ty CP Gỗ MDF Dongwha							0		Chủ tịch HĐQT
5.15	Công ty TNHH MTV Tổng Công ty Cao su Đồng Nai							0		Chủ tịch HĐTV
5.16	Xí nghiệp Liên doanh Visorutex									Chủ tịch HĐQT

STT	Họ tên	Tài khoản giao dịch chứng khoán (nếu có)	Chức vụ tại công ty (nếu có)	Số giấy NSH (*)	Ngày cấp giấy NSH	Nơi cấp	Địa chỉ liên hệ	Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ	Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu cuối kỳ	Ghi chú
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)	(9)	(10)	(11)
6	Trương Minh Trung		TV HĐQT, Phó Tổng Giám đốc				236 Nam Kỳ Khởi Nghĩa, P.Xuân Hòa, TP. HCM	7.600	0,00019%	Bổ nhiệm là TV HĐQT ngày 05/11/2025
6.1	Phan Ngọc Thạch							0		
6.2	Võ Thị Xuân Trang							0		
6.3	Trương Minh Xuân Thảo							0		
6.4	Phan Quang Thành							0		
6.5	Công ty CP Thủy điện Geruco Sông Côn							0		Không còn là chủ tịch HĐQT từ ngày 03/9/2025
6.6	Công ty CP VRG - Bảo Lộc							0		Không còn là chủ tịch HĐQT từ ngày 18/3/2025
6.7	Công ty CP VRG - Đắc Nông							0		Không còn là chủ tịch HĐQT từ ngày 25/6/2025

STT	Họ tên	Tài khoản giao dịch chứng khoán (nếu có)	Chức vụ tại công ty (nếu có)	Số giấy NSH (*)	Ngày cấp giấy NSH	Nơi cấp	Địa chỉ liên hệ	Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ	Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu cuối kỳ	Ghi chú
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)	(9)	(10)	(11)
6.8	Công ty CP VRG Phú Yên							0		Không còn là chủ tịch HĐQT từ ngày 15/04/2025
7	Huỳnh Thị Cẩm Hồng		Thành viên HĐQT				236 Nam Kỳ Khởi Nghĩa, P Xuân Hòa, HCM	6.700	0,00017%	Bỏ nhiệm ngày 05/11/2025
7.1	Bùi Quang Vinh							6.600	0,00017%	
7.2	Bùi Ngọc Vinh Hoa									
7.3	Bùi Hồng Phúc									
7.4	Trần Thị Phương									
7.5	Huỳnh Văn Quang									
7.6	Huỳnh Thị Hiên									
7.7	Huỳnh Thị Hiên									
7.8	Huỳnh Văn Tuấn									

STT	Họ tên	Tài khoản giao dịch chứng khoán (nếu có)	Chức vụ tại công ty (nếu có)	Số giấy NSH (*)	Ngày cấp giấy NSH	Nơi cấp	Địa chỉ liên hệ	Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ	Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu cuối kỳ	Ghi chú
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)	(9)	(10)	(11)
7.9	Huỳnh Thị Cẩm Tú									
7.10	Trương Trung									
7.11	Lưu Thị Hồng Cúc									
7.12	Nguyễn Thị Thùy Nhiên									
7.13	Nguyễn Văn Thành									
7.14	Nguyễn Văn Đức									
7.15	Nguyễn Thị Kim Thiết									
7.16	Lê Văn Dũng									
7.17	Công ty TNHH MTV Cao su Dầu Tiếng									Chủ tịch HĐTV
7.18	Công đoàn Cao su Việt Nam									Chủ tịch Công đoàn

STT	Họ tên	Tài khoản giao dịch chứng khoán (nếu có)	Chức vụ tại công ty (nếu có)	Số giấy NSH (*)	Ngày cấp giấy NSH	Nơi cấp	Địa chỉ liên hệ	Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ	Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu cuối kỳ	Ghi chú
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)	(9)	(10)	(11)
8	Nguyễn Hay		TV HĐQT độc lập				236 Nam Kỳ Khởi Nghĩa, P.Xuân Hòa, TP. HCM	0	0,00%	
8.1	Trần Thị Phước Hạnh							0		
8.2	Nguyễn Trần Phước							0		
8.3	Nguyễn Minh Khoa							0		
8.4	Nghiêm Thị Bích Hà									
8.5	Nguyễn Thị Luân							0		
8.6	Nguyễn Bình							0		Định cư nước ngoài
8.7	Nguyễn Thị Đây							0		
8.8	Nguyễn Tài							0		
8.9	Nguyễn Thị Phúc							0		

STT	Họ tên	Tài khoản giao dịch chứng khoán (nếu có)	Chức vụ tại công ty (nếu có)	Số giấy NSH (*)	Ngày cấp giấy NSH	Nơi cấp	Địa chỉ liên hệ	Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ	Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu cuối kỳ	Ghi chú
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)	(9)	(10)	(11)
8.10	Hồ Sỹ Lân							0		
8.11	Lê Ngọc Hùng							0		
8.12	Trần Thị Lại							0		Định cư nước ngoài
8.13	Nguyễn Thị Nghi							0		
8.14	Nguyễn Thị Thái							0		
9	Nguyễn Đông Phong		TV HĐQT độc lập				236 Nam Kỳ Khởi Nghĩa, P.Xuân Hòa, TP. HCM	0	0,00%	
9.1	Phạm Thị Thu							0		
9.2	Nguyễn Hùng Giang							0		
9.3	Nguyễn Thị Bảo Trân							0		
9.4	Nguyễn Thị Thu Hằng							0		

STT	Họ tên	Tài khoản giao dịch chứng khoán (nếu có)	Chức vụ tại công ty (nếu có)	Số giấy NSH (*)	Ngày cấp giấy NSH	Nơi cấp	Địa chỉ liên hệ	Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ	Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu cuối kỳ	Ghi chú
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)	(9)	(10)	(11)
9.5	Nguyễn Xuân Vũ							0		
9.6	Nguyễn Thị Thu Thủy							0		
9.7	Nguyễn Thị Thu Huyền							0		
9.8	Nguyễn Thị Thu Tâm							0		
9.9	Nguyễn Đông Sơn							0		
9.10	Đại học Kinh tế TP HCM							0		Chủ tịch hội đồng
10	Trần Thanh Phụng		Phó Tổng Giám đốc				236 Nam Kỳ Khởi Nghĩa, P.Xuân Hòa, TP. HCM	7.700	0,00019%	
10.1	Trần Xuân Thái							0		
10.2	Chung Mỹ Dung							0		
10.3	Trần Tuệ Hiền							0		

STT	Họ tên	Tài khoản giao dịch chứng khoán (nếu có)	Chức vụ tại công ty (nếu có)	Số giấy NSH (*)	Ngày cấp giấy NSH	Nơi cấp	Địa chỉ liên hệ	Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ	Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu cuối kỳ	Ghi chú
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)	(9)	(10)	(11)
10.4	Trần Đăng Lâm							0		
10.5	Trần Khôi Nguyên							0		
10.6	Nguyễn Trà Giang							0		
10.7	Trần Thị Hoa Mai							0		
10.8	Trần Thị Kim Cúc							0		
10.9	Trần Hồng Phúc							0		
10.10	Trần Ngọc Đức							0		
10.11	Trần Thị Mỹ Hạnh							0		
10.12	Nguyễn Văn Thân							0		
10.13	Phạm Quốc Dũng							0		

STT	Họ tên	Tài khoản giao dịch chứng khoán (nếu có)	Chức vụ tại công ty (nếu có)	Số giấy NSH (*)	Ngày cấp giấy NSH	Nơi cấp	Địa chỉ liên hệ	Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ	Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu cuối kỳ	Ghi chú
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)	(9)	(10)	(11)
10.14	Nguyễn Thị Ánh Ngọc							0		
10.15	Mai Thị Bình Thuận							0		
10.16	Võ Đức Cường							0		
11	Phạm Hải Dương		Phó Tổng Giám đốc				236 Nam Kỳ Khởi Nghĩa, P.Xuân Hòa, TP. HCM	6.800	0,00017%	
11.1	Mai Thị Hương							0		
11.2	Phạm Hương Hải Tiên							0		
11.3	Phạm Hải Sơn							0		
11.4	Nguyễn Huy Hoàng							0		
11.5	Phạm Lâm Ngọc							0		

STT	Họ tên	Tài khoản giao dịch chứng khoán (nếu có)	Chức vụ tại công ty (nếu có)	Số giấy NSH (*)	Ngày cấp giấy NSH	Nơi cấp	Địa chỉ liên hệ	Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ	Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu cuối kỳ	Ghi chú
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)	(9)	(10)	(11)
11.6	Phạm Thị Lệ Uyên							0		
11.7	Phạm Thị Lệ Dung							0		
11.8	Trần Thị Thúy							0		
11.9	Nguyễn Văn Hòa							0		
11.10	Công ty CP Quasa Geruco									Chủ tịch HĐQT
11.11	Viện Nghiên cứu Cao su Việt Nam									Viện trưởng
11.12	Công ty Cổ phần Cao su Bà Rịa									Chủ tịch HĐQT
11.13	Công ty TNHH MTV Cao su Quảng Nam									Không còn là Chủ tịch HĐTV từ ngày 10/10/2025
11.14	Công ty TNHH MTV Cao su Nam Giang - Quảng Nam									Chủ tịch HĐTV
12	Trần Như Hùng		Phó Tổng Giám đốc				236 Nam Kỳ Khởi Nghĩa, P Xuân Hòa, HCM			Bổ nhiệm ngày 05/11/2025

STT	Họ tên	Tài khoản giao dịch chứng khoán (nếu có)	Chức vụ tại công ty (nếu có)	Số giấy NSH (*)	Ngày cấp giấy NSH	Nơi cấp	Địa chỉ liên hệ	Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ	Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu cuối kỳ	Ghi chú
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)	(9)	(10)	(11)
12.01	Lê Thị Hòa Bình									
12.02	Trần Xuân Trúc									
12.03	Trần Xuân Thảo									
12.04	Trần Lê Hải Lam									
12.05	Trần Thị Bích Ngọc									
12.06	Trần Như Hoàng									
12.07	Vũ Thị Thu Hòa									
12.08	Lê Hồng Chư									
12.09	Dương Thị Phúc									
13	Phạm Văn Hối Em		Phó Tổng Giám đốc				236 Nam Kỳ Khởi Nghĩa, P.Xuân Hòa, TP. HCM	0	0,00%	Bổ nhiệm ngày 05/11/2025

STT	Họ tên	Tài khoản giao dịch chứng khoán (nếu có)	Chức vụ tại công ty (nếu có)	Số giấy NSH (*)	Ngày cấp giấy NSH	Nơi cấp	Địa chỉ liên hệ	Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ	Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu cuối kỳ	Ghi chú
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)	(9)	(10)	(11)
13.1	Phạm Văn Do							0		
13.2	Nguyễn Thị Mười							0		
13.3	Phạm Văn Tùng							0		
13.4	Nguyễn Thị Đẹt							0		
13.5	Phạm Thị Tiệm							0		
13.6	Nguyễn Văn Tùng							0		
13.7	Phạm Văn Hới Anh							0		
13.8	Đào Thị Bé							0		
13.9	Phạm Văn Đàng							0		
13.10	Phạm Thị Đụng							0		
13.11	Phạm Văn Cần							0		

STT	Họ tên	Tài khoản giao dịch chứng khoán (nếu có)	Chức vụ tại công ty (nếu có)	Số giấy NSH (*)	Ngày cấp giấy NSH	Nơi cấp	Địa chỉ liên hệ	Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ	Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu cuối kỳ	Ghi chú
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)	(9)	(10)	(11)
13.12	Nguyễn Thị Ánh Nguyệt							0		
13.13	Phạm Thị Tuyết							0		
13.14	Nguyễn Huy Tú							0		
13.15	Hoàng Trọng Dũng							0		
13.16	Tạ Thị Xuân Hương							0		
13.17	Hoàng Thị Xuân Thùy							0		
13.18	Phạm Anh Quân							0		
13.19	Phạm Nhật Linh							0		Còn nhỏ
13.20	Công ty CP Gỗ MDF VRG Dongwha							0		Trưởng ban kiểm soát
14	Huỳnh Kim Nhựt		Phó Tổng Giám đốc				236 Nam Kỳ Khởi Nghĩa, P.Xuân Hòa, TP. HCM	45.300	0,00113%	Miễn nhiệm ngày 15/9/2025

STT	Họ tên	Tài khoản giao dịch chứng khoán (nếu có)	Chức vụ tại công ty (nếu có)	Số giấy NSH (*)	Ngày cấp giấy NSH	Nơi cấp	Địa chỉ liên hệ	Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ	Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu cuối kỳ	Ghi chú
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)	(9)	(10)	(11)
14.1	Huỳnh Văn Chuông							0		
14.2	Huỳnh Thị Vũ Muối							0		
14.3	Vương Thị Thu Loan							0		
14.4	Huỳnh Quý Phương							0		
14.5	Huỳnh Bình Dương							0		
14.6	Huỳnh Thị Kim Khánh							0		
14.7	Huỳnh Kim Ngọc							0		
14.8	Vương Văn Xiêm							0		
14.9	Công ty CP Cao su Phước Hòa							0		Chủ tịch HĐQT
14.10	Công ty CP Cao su Lai Châu									Không còn là Chủ tịch HĐQT từ ngày 10/6/2025

STT	Họ tên	Tài khoản giao dịch chứng khoán (nếu có)	Chức vụ tại công ty (nếu có)	Số giấy NSH (*)	Ngày cấp giấy NSH	Nơi cấp	Địa chỉ liên hệ	Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ	Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu cuối kỳ	Ghi chú
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)	(9)	(10)	(11)
14.11	Công ty CP Cao su Lai Châu II									Không còn là Chủ tịch HĐQT từ ngày 10/6/2025
15	Lê Đình Bửu Trí		Phó Tổng Giám đốc				236 Nam Kỳ Khởi Nghĩa, P.Xuân Hòa, TP. HCM	0	0,00%	Miễn nhiệm ngày 15/9/2025
15.1	Nguyễn Thị Hoàng Quyên							0		
15.2	Lê Đình Trí Đức							0		
15.3	Lê Đình Trí Quang							0		Còn nhỏ
15.4	Lê Kim Mai Uyên							0		Còn nhỏ
15.5	Trương Thị Ngọc Anh							0		
15.6	Lê Kim Vân Anh							0		
15.7	Trương Như Thạch							0		
15.8	Lê Đình Bửu Triển							0		

STT	Họ tên	Tài khoản giao dịch chứng khoán (nếu có)	Chức vụ tại công ty (nếu có)	Số giấy NSH (*)	Ngày cấp giấy NSH	Nơi cấp	Địa chỉ liên hệ	Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ	Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu cuối kỳ	Ghi chú
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)	(9)	(10)	(11)
15.9	Lê Đình Bửu Trung							0		
15.10	Trương Thị Hương Lan							0		
15.11	Nguyễn Văn Hiến							0		
15.12	Lê Thị Ngọc Kim							0		
16	Nguyễn Văn Cường		Kiểm soát viên chuyên trách				236 Nam Kỳ Khởi Nghĩa, P Xuân Hòa, HCM	0	0	
16.1	Phạm Thị Liêm									
16.2	Phan Khắc Tài									
16.3	Trịnh Thị Trà									
16.4	Phan Thị Cẩm Tú									

STT	Họ tên	Tài khoản giao dịch chứng khoán (nếu có)	Chức vụ tại công ty (nếu có)	Số giấy NSH (*)	Ngày cấp giấy NSH	Nơi cấp	Địa chỉ liên hệ	Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ	Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu cuối kỳ	Ghi chú
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)	(9)	(10)	(11)
16.5	Nguyễn Anh Kiệt									
16.6	Nguyễn Anh Khôi									Còn nhỏ
16.7	Nguyễn Văn Hải									
16.8	Phạm Thị Ái									
16.9	Nguyễn Văn Triết									
16.10	Vi Thị Thùy Châu									
16.11	Nguyễn Thị Liễu									
16.12	Lê Tuấn Ninh									
16.13	Nguyễn Văn Dũng									
16.14	Lê Thị Cẩm Nhung									

STT	Họ tên	Tài khoản giao dịch chứng khoán (nếu có)	Chức vụ tại công ty (nếu có)	Số giấy NSH (*)	Ngày cấp giấy NSH	Nơi cấp	Địa chỉ liên hệ	Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ	Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu cuối kỳ	Ghi chú
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)	(9)	(10)	(11)
16.15	Công ty Cổ phần VRG Bảo Lộc									Chủ tịch HĐQT
17	Võ Văn Tuấn		Kiểm soát viên				236 Nam Kỳ Khởi Nghĩa, P.Xuân Hòa, TP. HCM	1.600	0,00004%	
17.1	Võ Văn Máy							0		
17.2	Nguyễn Thị Loan							0		
17.3	Nguyễn Thanh Vân							0		
17.4	Nguyễn Thanh Kiều							0		
17.5	Võ Thị Tố Nhi							0		
17.6	Võ Văn Dũng							0		Còn nhỏ
17.7	Võ Thị Xuân							0		
17.8	Đoàn Anh Tình							0		

STT	Họ tên	Tài khoản giao dịch chứng khoán (nếu có)	Chức vụ tại công ty (nếu có)	Số giấy NSH (*)	Ngày cấp giấy NSH	Nơi cấp	Địa chỉ liên hệ	Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ	Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu cuối kỳ	Ghi chú
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)	(9)	(10)	(11)
17.9	Võ Đồng							0		
17.10	Nguyễn Thị Bảy							0		
17.11	Võ Văn Tâm							0		
17.12	Nguyễn Thị Anh Thu							0		
17.13	Võ Thị Thúy							0		
17.14	Võ Văn Lợi							0		
17.15	Nguyễn Thị Phương							0		
17.16	Võ Minh Quốc							0		
17.17	Phạm Thị Sự							0		
17.18	Công ty cổ phần VRG Phú Yên									Kiểm soát viên

STT	Họ tên	Tài khoản giao dịch chứng khoán (nếu có)	Chức vụ tại công ty (nếu có)	Số giấy NSH (*)	Ngày cấp giấy NSH	Nơi cấp	Địa chỉ liên hệ	Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ	Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu cuối kỳ	Ghi chú
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)	(9)	(10)	(11)
18	Nguyễn Minh Đức		Kiểm soát viên				236 Nam Kỳ Khởi Nghĩa, P.Xuân Hòa, TP. HCM	0	0,00%	
18.1	Nguyễn Thành Vinh							0		
18.2	Phạm Thị Vân							0		
18.3	Lê Quang Vinh							0		
18.4	Nguyễn Thị Huệ							0		
18.5	Lê Thị Tùng Oanh							0		
18.6	Nguyễn Đức Dũng							0		
18.7	Nguyễn Minh Thư							0		Còn nhỏ
18.8	Nguyễn Minh An							0		Còn nhỏ

STT	Họ tên	Tài khoản giao dịch chứng khoán (nếu có)	Chức vụ tại công ty (nếu có)	Số giấy NSH (*)	Ngày cấp giấy NSH	Nơi cấp	Địa chỉ liên hệ	Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ	Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu cuối kỳ	Ghi chú
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)	(9)	(10)	(11)
19	Hoàng Đôn Huân		Người phụ trách QT, Người được UQ CBTT				236 Nam Kỳ Khởi Nghĩa, P.Xuân Hòa, TP. HCM	0	0,00%	
19.1	Đinh Thị Cấn							0		
19.2	Trịnh Thị Kim Loan							0		
19.3	Hoàng Mẫn Khánh							0		
19.4	Hoàng Xuân Trúc							0		
19.5	Hoàng Thị Bích Hòa							0		
19.6	Trần Thanh Vân							0		
20	Lưu Thị Tố Như		Phụ trách Kế toán				236 Nam Kỳ Khởi Nghĩa, P.Xuân Hòa, TP. HCM	0	0,00%	
20.1	Nguyễn Thị Vân							0		

STT	Họ tên	Tài khoản giao dịch chứng khoán (nếu có)	Chức vụ tại công ty (nếu có)	Số giấy NSH (*)	Ngày cấp giấy NSH	Nơi cấp	Địa chỉ liên hệ	Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ	Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu cuối kỳ	Ghi chú
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)	(9)	(10)	(11)
20.2	Lưu Bảo Linh							0		
20.3	Lê Thị Hồng Mai							0		
20.4	Lưu Tuấn Cường							0		
20.5	Lê Đạt Duy Phương							0		
20.6	Lương Hồ Nhật Mai							0		
20.7	Lê Đạt Minh Khánh							0		
20.8	Lê Đạt Quang							0		
20.9	Lê Thị Thu Hà							0		
20.10	Công ty CP Cao su Krông Buk - Ratanakirri									Thành viên HĐQT
20.11	Công ty CP Cao su Mang Yang - Rattanakirri									Trưởng ban kiểm soát

2. Giao dịch của người nội bộ và người có liên quan đối với cổ phiếu của công ty: không

IX. Các vấn đề cần lưu ý khác: Không

Nơi nhận :

- Như trên;
- Lưu: VT, QT.



TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH

Trần Công Kha

APPENDIX NO. 05
REPORT ON CORPORATE GOVERNANCE
*(Promulgated with the Circular No 96/2020/TT-BTC on November 16, 2020 of the
Minister of Finance guiding information disclosure on the securities market)*

**VIETNAM RUBBER GROUP –
JOINT STOCK COMPANY**

THE SOCIALIST REPUBLIC OF VIETNAM
Independence - Freedom – Happiness

No.: 78 /BC-HĐQTCSVN

Ho Chi Minh City, January 30, 2026

**REPORT
ON CORPORATE GOVERNANCE
(2025)**

To:

- The State Securities Commission;
- HoChiMinh Stock Exchange.

- Name of company: Vietnam Rubber Group – Joint Stock Company
- Address of headoffice: 236 Nam Ky Khoi Nghia Street, Xuan Hoa Ward, Ho Chi Minh City.
- Telephone: 028 39325234 ; Fax: 028 39327341; Email: vrg@vrg.vn
- Charter capital: VND 40,000,000,000,000
- Stock symbol: GVR
- Governance model: General Meeting of Shareholders, Board of Directors, Board of Supervisors and General Director.
- The implementation of internal audit: Implemented.

I. Activities of the General Meeting of Shareholders

Information on meetings, resolutions and decisions of the General Meeting of Shareholders (including the resolutions of the General Meeting of Shareholders approved in the form of written comments):

No.	Resolution/Decision No.	Date	Content
01	147/BB- ĐHĐCĐCSVN	17/06/2025	Minutes of the 2025 Annual General Meeting of Shareholders – Vietnam Rubber Group – Joint Stock Company
02	148/NQ- ĐHĐCĐCSVN	17/06/2025	Resolution of the 2025 Annual General Meeting of Shareholders – Vietnam Rubber Group – Joint Stock Company

No.	Resolution/Decision No.	Date	Content
03	287/BB-ĐHĐCĐCSVN	05/11/2025	Minutes of the 2025 Extraordinary General Meeting of Shareholders – Vietnam Rubber Group – Joint Stock Company
04	288/NQ-ĐHĐCĐCSVN	05/11/2025	Resolution of the 2025 Extraordinary General Meeting of Shareholders – Vietnam Rubber Group – Joint Stock Company

II. Board of Directors:

1. Information about the members of the Board of Directors:

No.	Members of Board of Directors	Position (<i>Independent members of the Board of Directors, Non-executive members of the Board of Directors</i>)	The date becoming/ceasing to be the member of the Board of Directors	
			Date of appointment	Date of dismissal
1	Mr. Tran Cong Kha	Chairman of the Board of Directors	12/01/2022	
2	Mr. Le Thanh Hung	Member of the Board of Directors	13/01/2022	
3	Mr. Tran Ngoc Thuan	Non-executive member of the Board of Directors	22/05/2018	17/06/2025
4	Mr. Ha Van Khuong	Non-executive member of the Board of Directors	22/05/2018	
5	Mr. Do Huu Phuoc	Member of the Board of Directors	17/06/2024	
6	Mr. Truong Minh Trung	Member of the Board of Directors	05/11/2025	
7	Ms. Huynh Thi Cam Hong	Non-executive member of the Board of Directors	05/11/2025	
8	Mr. Nguyen Dong Phong	Independent member of the Board of Directors	17/06/2024	
9	Mr. Nguyen Hay	Independent member of the Board of Directors	22/05/2018	

2. Meetings of the Board of Directors:

No.	Members of Board of Directors	Number of meetings attended by Board of Directors	Attendance rate	Reasons for absence
1	Mr. Tran Cong Kha	04/04	100%	
2	Mr. Le Thanh Hung	04/04	100%	
3	Mr. Tran Ngoc Thuan	00/01	0%	Dismissed by the General Meeting of Shareholders on 17/06/2025
4	Mr. Ha Van Khuong	04/04	100%	
5	Mr. Do Huu Phuoc	04/04	100%	
6	Mr. Truong Minh Trung	00/00	0%	Appointed as a BOD Member on 05/11/2025
7	Ms. Huynh Thi Cam Hong	00/00	0%	Appointed as a BOD Member on 05/11/2025
8	Mr Nguyen Dong Phong	03/04	75%	On business trip
9	Mr. Nguyen Hay	04/04	100%	

3. Supervising the Board of Management by the Board of Directors:

Based on the Charter and corporate governance regulations of the Group, the Board of Directors has conducted supervision over the activities of the General Director and the Board of Management in operating the business and implementing the resolutions of the General Meeting of Shareholders and the Board of Directors.

According to the Board of Directors' assessment, the activities of the General Director and the Board of Management in implementing the business plan were in line with the resolutions of the General Meeting of Shareholders and the Board of Directors, consistent with actual market conditions and in compliance with the law, with the following results.

Key Business Performance Indicators in 2025

(Unit: VND billion)

No.	Indicator	2025
1	Total (net) revenue	32,127
2	Profit before tax	7,627
3	Contribution to State budget	4,961

(Note: The performance figures for 2025 have not been audited)

4. Activities of the Board of Directors' subcommittees: There were no subcommittees

5. Resolutions/Decisions of the Board of Directors (2025):

No.	Resolution/Decision No.	Date	Content	Approval rate
1	01/NQ-HĐQTCSVN	13/01/2025	Resolution on personnel affairs	85.71%
2	02/NQ-HĐQTCSVN	21/01/2025	Resolution on business and production activities – Obtaining opinions in writing	85.71%
3	03/NQ-HĐQTCSVN	21/01/2025	Resolution on business and production activities – Obtaining opinions in writing	85.71%
4	04/NQ-HĐQTCSVN	21/01/2025	Resolution on business and production activities – Obtaining opinions in writing	85.71%
5	05/NQ-HĐQTCSVN	21/01/2025	Resolution on business and production activities – Obtaining opinions in writing	85.71%
6	06/NQ-HĐQTCSVN	21/01/2025	Resolution on business and production activities – Obtaining opinions in writing	85.71%
7	07/NQ-HĐQTCSVN	22/01/2025	Resolution on personnel affairs	85.71%
8	08/NQ-HĐQTCSVN	23/01/2025	Resolution on business and production activities – Obtaining opinions in writing	85.71%
9	09/NQ-HĐQTCSVN	23/01/2025	Resolution on business and production activities – Obtaining opinions in writing	85.71%
10	10/NQ-HĐQTCSVN	24/01/2025	Resolution on business and production activities – Obtaining opinions in writing	71.43%
11	11/NQ-HĐQTCSVN	06/02/2025	Resolution on business and production activities – Obtaining opinions in writing	85.71%
12	12/NQ-HĐQTCSVN	06/02/2025	Resolution on business and production activities – Obtaining opinions in writing	85.71%
13	13/NQ-HĐQTCSVN	06/02/2025	Resolution on business and production activities – Obtaining opinions in writing	85.71%

No.	Resolution/Decision No.	Date	Content	Approval rate
14	14/NQ-HĐQTCSVN	06/02/2025	Resolution on business and production activities – Obtaining opinions in writing	85.71%
15	15/NQ-HĐQTCSVN	06/02/2025	Resolution on business and production activities – Obtaining opinions in writing	85.71%
16	16/NQ-HĐQTCSVN	10/02/2025	Resolution on business and production activities – Obtaining opinions in writing	85.71%
17	17/NQ-HĐQTCSVN	10/02/2025	Resolution on business and production activities – Obtaining opinions in writing	85.71%
18	18/NQ-HĐQTCSVN	19/02/2025	Resolution on business and production activities – Obtaining opinions in writing	85.71%
19	19/NQ-HĐQTCSVN	20/02/2025	Resolution on business and production activities – Obtaining opinions in writing	85.71%
20	20/NQ-HĐQTCSVN	20/02/2025	Resolution on business and production activities – Obtaining opinions in writing	85.71%
21	21/NQ-HĐQTCSVN	20/02/2025	Resolution on personnel affairs	85.71%
22	22/NQ-HĐQTCSVN	20/02/2025	Resolution on business and production activities – Obtaining opinions in writing	85.71%
23	23/NQ-HĐQTCSVN	20/02/2025	Resolution on business and production activities – Obtaining opinions in writing	85.71%
24	24/NQ-HĐQTCSVN	24/02/2025	Resolution on business and production activities – Obtaining opinions in writing	85.71%
25	25/NQ-HĐQTCSVN	25/02/2025	Resolution on business and production activities – Obtaining opinions in writing	85.71%
26	26/NQ-HĐQTCSVN	27/02/2025	Resolution on personnel affairs	85.71%
27	27/NQ-HĐQTCSVN	05/03/2025	Resolution on business and production activities – Obtaining opinions in writing	85.71%
28	28/NQ-HĐQTCSVN	05/03/2025	Resolution on personnel affairs	85.71%
29	29/NQ-HĐQTCSVN	05/03/2025	Resolution on business and production activities – Obtaining opinions in writing	85.71%

No.	Resolution/Decision No.	Date	Content	Approval rate
30	30/NQ-HĐQTCSVN	05/03/2025	Resolution on business and production activities – Obtaining opinions in writing	85.71%
31	31/NQ-HĐQTCSVN	06/03/2025	Resolution on business and production activities – Obtaining opinions in writing	85.71%
32	32/NQ-HĐQTCSVN	10/03/2025	Resolution on business and production activities – Obtaining opinions in writing	85.71%
33	33/NQ-HĐQTCSVN	10/03/2025	Resolution on business and production activities – Obtaining opinions in writing	85.71%
34	34/NQ-HĐQTCSVN	10/03/2025	Resolution on business and production activities – Obtaining opinions in writing	85.71%
35	35/NQ-HĐQTCSVN	10/03/2025	Resolution on business and production activities – Obtaining opinions in writing	85.71%
36	36/NQ-HĐQTCSVN	10/03/2025	Resolution on business and production activities – Obtaining opinions in writing	85.71%
37	37/NQ-HĐQTCSVN	12/03/2025	Resolution on business and production activities – Obtaining opinions in writing	85.71%
38	38/NQ-HĐQTCSVN	13/03/2025	Resolution on business and production activities – Obtaining opinions in writing	85.71%
39	39/NQ-HĐQTCSVN	13/03/2025	Resolution on business and production activities – Obtaining opinions in writing	85.71%
40	40/NQ-HĐQTCSVN	14/03/2025	Resolution on personnel affairs	85.71%
41	41/NQ-HĐQTCSVN	14/03/2025	Resolution on business and production activities – Obtaining opinions in writing	85.71%
42	42/NQ-HĐQTCSVN	18/03/2025	Resolution on business and production activities – Obtaining opinions in writing	85.71%
43	43/NQ-HĐQTCSVN	18/03/2025	Resolution on business and production activities – Obtaining opinions in writing	85.71%
44	44/NQ-HĐQTCSVN	18/03/2025	Resolution on business and production activities – Obtaining opinions in writing	85.71%

No.	Resolution/Decision No.	Date	Content	Approval rate
45	45/NQ-HĐQTCSVN	18/03/2025	Resolution on business and production activities – Obtaining opinions in writing	85.71%
46	46/NQ-HĐQTCSVN	18/03/2025	Resolution on business and production activities – Obtaining opinions in writing	85.71%
47	47/NQ-HĐQTCSVN	18/03/2025	Resolution on business and production activities – Obtaining opinions in writing	85.71%
48	48/NQ-HĐQTCSVN	18/03/2025	Resolution on business and production activities – Obtaining opinions in writing	85.71%
49	49/NQ-HĐQTCSVN	18/03/2025	Resolution on business and production activities – Obtaining opinions in writing	85.71%
50	50/NQ-HĐQTCSVN	19/03/2025	Resolution on business and production activities – Obtaining opinions in writing	85.71%
51	51/NQ-HĐQTCSVN	21/03/2025	Resolution on personnel affairs	85.71%
52	52/NQ-HĐQTCSVN	21/03/2025	Resolution on business and production activities – Obtaining opinions in writing	85.71%
53	53/NQ-HĐQTCSVN	21/03/2025	Resolution on business and production activities – Obtaining opinions in writing	85.71%
54	54/NQ-HĐQTCSVN	24/03/2025	Resolution on business and production activities – Obtaining opinions in writing	85.71%
55	55/NQ-HĐQTCSVN	24/03/2025	Resolution on business and production activities – Obtaining opinions in writing	57.14%
56	56/NQ-HĐQTCSVN	28/03/2025	Resolution on business and production activities – Obtaining opinions in writing	85.71%
57	57/NQ-HĐQTCSVN	28/03/2025	Resolution on business and production activities – Obtaining opinions in writing	85.71%
58	58/NQ-HĐQTCSVN	28/03/2025	Resolution on business and production activities – Obtaining opinions in writing	85.71%
59	59/NQ-HĐQTCSVN	01/04/2025	Resolution on business and production activities – Obtaining opinions in writing	85.71%

No.	Resolution/Decision No.	Date	Content	Approval rate
60	60/NQ-HĐQTCSVN	01/04/2025	Resolution on business and production activities – Obtaining opinions in writing	85.71%
61	61/NQ-HĐQTCSVN	01/04/2025	Resolution on business and production activities – Obtaining opinions in writing	85.71%
62	62/NQ-HĐQTCSVN	02/04/2025	Resolution on personnel affairs	85.71%
63	63/NQ-HĐQTCSVN	03/04/2025	Resolution on business and production activities – Obtaining opinions in writing	85.71%
64	64/NQ-HĐQTCSVN	03/04/2025	Q1/2025 Board of Directors' Meeting Resolution	85.71%
65	65/NQ-HĐQTCSVN	03/04/2025	Resolution on business and production activities – Obtaining opinions in writing	85.71%
66	66/NQ-HĐQTCSVN	03/04/2025	Resolution on business and production activities – Obtaining opinions in writing	85.71%
67	67/NQ-HĐQTCSVN	03/04/2025	Resolution on business and production activities – Obtaining opinions in writing	85.71%
68	68/NQ-HĐQTCSVN	03/04/2025	Resolution on business and production activities – Obtaining opinions in writing	85.71%
69	69/NQ-HĐQTCSVN	08/04/2025	Resolution on business and production activities – Obtaining opinions in writing	85.71%
70	70/NQ-HĐQTCSVN	08/04/2025	Resolution on business and production activities – Obtaining opinions in writing	85.71%
71	71/NQ-HĐQTCSVN	11/04/2025	Resolution on business and production activities – Obtaining opinions in writing	85.71%
72	72/NQ-HĐQTCSVN	11/04/2025	Resolution on business and production activities – Obtaining opinions in writing	85.71%
73	73/NQ-HĐQTCSVN	14/04/2025	Resolution on business and production activities – Obtaining opinions in writing	85.71%
74	74/NQ-HĐQTCSVN	14/04/2025	Resolution on business and production activities – Obtaining opinions in writing	85.71%

No.	Resolution/Decision No.	Date	Content	Approval rate
75	75/NQ-HĐQTCSVN	14/04/2025	Resolution on business and production activities – Obtaining opinions in writing	85.71%
76	76/NQ-HĐQTCSVN	14/04/2025	Resolution on business and production activities – Obtaining opinions in writing	85.71%
77	77/NQ-HĐQTCSVN	14/04/2025	Resolution on extension of time, content, format, and expected time of the 2025 Annual General Meeting of Shareholders	85.71%
78	78/NQ-HĐQTCSVN	18/04/2025	Resolution on business and production activities – Obtaining opinions in writing	85.71%
79	79/NQ-HĐQTCSVN	18/04/2025	Resolution on business and production activities – Obtaining opinions in writing	85.71%
80	80/NQ-HĐQTCSVN	18/04/2025	Resolution on business and production activities – Obtaining opinions in writing	85.71%
81	81/NQ-HĐQTCSVN	18/04/2025	Resolution on business and production activities – Obtaining opinions in writing	85.71%
82	82/NQ-HĐQTCSVN	18/04/2025	Resolution on business and production activities – Obtaining opinions in writing	85.71%
83	83/NQ-HĐQTCSVN	18/04/2025	Resolution on business and production activities – Obtaining opinions in writing	85.71%
84	84/NQ-HĐQTCSVN	18/04/2025	Resolution on business and production activities – Obtaining opinions in writing	85.71%
85	85/NQ-HĐQTCSVN	18/04/2025	Resolution on business and production activities – Obtaining opinions in writing	85.71%
86	86/NQ-HĐQTCSVN	18/04/2025	Resolution on business and production activities – Obtaining opinions in writing	85.71%
87	87/NQ-HĐQTCSVN	18/04/2025	Resolution on business and production activities – Obtaining opinions in writing	85.71%

No.	Resolution/Decision No.	Date	Content	Approval rate
88	88/NQ-HĐQTCSVN	18/04/2025	Resolution on business and production activities – Obtaining opinions in writing	85.71%
89	89/NQ-HĐQTCSVN	18/04/2025	Resolution on business and production activities – Obtaining opinions in writing	85.71%
90	90/NQ-HĐQTCSVN	18/04/2025	Resolution on business and production activities – Obtaining opinions in writing	85.71%
91	91/NQ-HĐQTCSVN	18/04/2025	Resolution on business and production activities – Obtaining opinions in writing	85.71%
92	92/NQ-HĐQTCSVN	18/04/2025	Resolution on business and production activities – Obtaining opinions in writing	85.71%
93	93/NQ-HĐQTCSVN	18/04/2025	Resolution on business and production activities – Obtaining opinions in writing	85.71%
94	94/NQ-HĐQTCSVN	18/04/2025	Resolution on business and production activities – Obtaining opinions in writing	85.71%
95	95/NQ-HĐQTCSVN	22/04/2025	Resolution on business and production activities – Obtaining opinions in writing	85.71%
96	96/NQ-HĐQTCSVN	22/04/2025	Resolution on business and production activities – Obtaining opinions in writing	85.71%
97	97/NQ-HĐQTCSVN	22/04/2025	Resolution on business and production activities – Obtaining opinions in writing	85.71%
98	98/NQ-HĐQTCSVN	22/04/2025	Resolution on business and production activities – Obtaining opinions in writing	85.71%
99	99/NQ-HĐQTCSVN	24/04/2025	Resolution on business and production activities – Obtaining opinions in writing	85.71%
100	100/NQ-HĐQTCSVN	24/04/2025	Resolution on business and production activities – Obtaining opinions in writing	85.71%
101	101/NQ-HĐQTCSVN	24/04/2025	Resolution on business and production activities – Obtaining opinions in writing	85.71%
102	102/NQ-HĐQTCSVN	25/04/2025	Resolution on personnel affairs	85.71%

No.	Resolution/Decision No.	Date	Content	Approval rate
103	103/NQ-HĐQTCSVN	28/04/2025	Resolution on business and production activities – Obtaining opinions in writing	85.71%
104	104/NQ-HĐQTCSVN	28/04/2025	Resolution on business and production activities – Obtaining opinions in writing	85.71%
105	105/NQ-HĐQTCSVN	06/05/2025	Resolution on business and production activities – Obtaining opinions in writing	85.71%
106	106/NQ-HĐQTCSVN	07/05/2025	Resolution on personnel affairs	85.71%
107	107/NQ-HĐQTCSVN	07/05/2025	Resolution on business and production activities – Obtaining opinions in writing	85.71%
108	108/NQ-HĐQTCSVN	07/05/2025	Resolution on business and production activities – Obtaining opinions in writing	85.71%
109	109/NQ-HĐQTCSVN	08/05/2025	Resolution on business and production activities – Obtaining opinions in writing	85.71%
110	110/NQ-HĐQTCSVN	08/05/2025	Resolution on business and production activities – Obtaining opinions in writing	85.71%
111	111/NQ-HĐQTCSVN	08/05/2025	Resolution on business and production activities – Obtaining opinions in writing	85.71%
112	112/NQ-HĐQTCSVN	09/05/2025	Resolution on business and production activities – Obtaining opinions in writing	85.71%
113	113/NQ-HĐQTCSVN	12/05/2025	Resolution on business and production activities – Obtaining opinions in writing	71.43%
114	114/NQ-HĐQTCSVN	12/05/2025	Resolution on business and production activities – Obtaining opinions in writing	85.71%
115	115/NQ-HĐQTCSVN	12/05/2025	Resolution on business and production activities – Obtaining opinions in writing	85.71%
116	116/NQ-HĐQTCSVN	15/05/2025	Resolution on business and production activities – Obtaining opinions in writing	85.71%
117	117/NQ-HĐQTCSVN	19/05/2025	Resolution on business and production activities – Obtaining opinions in writing	85.71%

No.	Resolution/Decision No.	Date	Content	Approval rate
118	118/NQ-HĐQTCSVN	19/05/2025	Resolution on business and production activities – Obtaining opinions in writing	85.71%
119	119/NQ-HĐQTCSVN	19/05/2025	Resolution on business and production activities – Obtaining opinions in writing	85.71%
120	120/NQ-HĐQTCSVN	19/05/2025	Resolution on business and production activities – Obtaining opinions in writing	85.71%
121	121/NQ-HĐQTCSVN	20/05/2025	Resolution on business and production activities – Obtaining opinions in writing	85.71%
122	122/NQ-HĐQTCSVN	21/05/2025	Resolution on the documents of the 2025 Annual General Meeting of Shareholders	85.71%
123	123/NQ-HĐQTCSVN	21/05/2025	Resolution on business and production activities – Obtaining opinions in writing	85.71%
124	124/NQ-HĐQTCSVN	21/05/2025	Resolution on business and production activities – Obtaining opinions in writing	85.71%
125	125/NQ-HĐQTCSVN	26/05/2025	Resolution on personnel affairs	85.71%
126	126/NQ-HĐQTCSVN	26/05/2025	Resolution on business and production activities – Obtaining opinions in writing	85.71%
127	127/NQ-HĐQTCSVN	26/05/2025	Resolution on business and production activities – Obtaining opinions in writing	85.71%
128	128/NQ-HĐQTCSVN	27/05/2025	Resolution on business and production activities – Obtaining opinions in writing	85.71%
129	129/NQ-HĐQTCSVN	27/05/2025	Resolution on business and production activities – Obtaining opinions in writing	85.71%
130	130/NQ-HĐQTCSVN	28/05/2025	Resolution on business and production activities – Obtaining opinions in writing	85.71%
131	131/NQ-HĐQTCSVN	03/06/2025	Resolution on personnel affairs	85.71%
132	132/NQ-HĐQTCSVN	03/06/2025	Resolution on business and production activities – Obtaining opinions in writing	85.71%

No.	Resolution/Decision No.	Date	Content	Approval rate
133	133/NQ-HĐQTCSVN	04/06/2025	Resolution on business and production activities – Obtaining opinions in writing	85.71%
134	134/NQ-HĐQTCSVN	04/06/2025	Resolution on business and production activities – Obtaining opinions in writing	85.71%
135	135/NQ-HĐQTCSVN	04/06/2025	Resolution on business and production activities – Obtaining opinions in writing	85.71%
136	136/NQ-HĐQTCSVN	05/06/2025	Resolution on business and production activities – Obtaining opinions in writing	85.71%
137	137/NQ-HĐQTCSVN	05/06/2025	Resolution on business and production activities – Obtaining opinions in writing	85.71%
138	138/NQ-HĐQTCSVN	05/06/2025	Resolution on business and production activities – Obtaining opinions in writing	85.71%
139	139/NQ-HĐQTCSVN	09/06/2025	Resolution on business and production activities – Obtaining opinions in writing	85.71%
140	140/NQ-HĐQTCSVN	09/06/2025	Resolution on business and production activities – Obtaining opinions in writing	85.71%
141	141/NQ-HĐQTCSVN	10/06/2025	Resolution on business and production activities – Obtaining opinions in writing	85.71%
142	142/NQ-HĐQTCSVN	10/06/2025	Resolution on business and production activities – Obtaining opinions in writing	85.71%
143	143/NQ-HĐQTCSVN	10/06/2025	Resolution on business and production activities – Obtaining opinions in writing	85.71%
144	144/NQ-HĐQTCSVN	13/06/2025	Resolution on personnel affairs	85.71%
145	145/NQ-HĐQTCSVN	16/06/2025	Resolution on business and production activities – Obtaining opinions in writing	71.43%
146	146/NQ-HĐQTCSVN	17/06/2025	Resolution on personnel affairs	85.71%
147	149/NQ-HĐQTCSVN	19/06/2025	Resolution on business and production activities – Obtaining opinions in writing	85.71%

No.	Resolution/Decision No.	Date	Content	Approval rate
148	150/NQ-HĐQTCSVN	20/06/2025	Resolution on business and production activities – Obtaining opinions in writing	85.71%
149	151/NQ-HĐQTCSVN	20/06/2025	Resolution on business and production activities – Obtaining opinions in writing	100%
150	152/NQ-HĐQTCSVN	20/06/2025	Resolution on business and production activities – Obtaining opinions in writing	100%
151	153/NQ-HĐQTCSVN	20/06/2025	Resolution on business and production activities – Obtaining opinions in writing	100%
152	154/NQ-HĐQTCSVN	20/06/2025	Resolution on business and production activities – Obtaining opinions in writing	85.71%
153	155/NQ-HĐQTCSVN	23/06/2025	Resolution on business and production activities – Obtaining opinions in writing	85.71%
154	156/NQ-HĐQTCSVN	23/06/2025	Resolution on business and production activities – Obtaining opinions in writing	85.71%
155	157/NQ-HĐQTCSVN	24/06/2025	Resolution on business and production activities – Obtaining opinions in writing	100 %
156	158/NQ-HĐQTCSVN	24/06/2025	Resolution on business and production activities – Obtaining opinions in writing	85.71%
157	159/NQ-HĐQTCSVN	24/06/2025	Resolution on business and production activities – Obtaining opinions in writing	100%
158	160/NQ-HĐQTCSVN	24/06/2025	Resolution on business and production activities – Obtaining opinions in writing	100%
159	161/NQ-HĐQTCSVN	26/06/2025	Resolution of the Q2/2025 meeting	100%
160	162/NQ-HĐQTCSVN	26/06/2025	Resolution on personnel affairs	100%
161	162A/NQ-HĐQTCSVN	27/06/2025	Resolution on business and production activities – Obtaining opinions in writing	100%
162	163/NQ-HĐQTCSVN	30/06/2025	Resolution on business and production activities – Obtaining opinions in writing	100%

No.	Resolution/Decision No.	Date	Content	Approval rate
163	164/NQ-HĐQTCSVN	02/07/2025	Resolution on business and production activities – Obtaining opinions in writing	100%
164	165/NQ-HĐQTCSVN	02/07/2025	Resolution on business and production activities – Obtaining opinions in writing	100%
165	166/NQ-HĐQTCSVN	02/07/2025	Resolution on business and production activities – Obtaining opinions in writing	100%
166	167/NQ-HĐQTCSVN	02/07/2025	Resolution on business and production activities – Obtaining opinions in writing	100%
167	168/NQ-HĐQTCSVN	02/07/2025	Resolution on business and production activities – Obtaining opinions in writing	100%
168	169/NQ-HĐQTCSVN	02/07/2025	Resolution on business and production activities – Obtaining opinions in writing	100%
169	170/NQ-HĐQTCSVN	02/07/2025	Resolution on business and production activities – Obtaining opinions in writing	100%
170	171/NQ-HĐQTCSVN	02/07/2025	Resolution on business and production activities – Obtaining opinions in writing	85,71%
171	172/NQ-HĐQTCSVN	04/07/2025	Resolution on business and production activities – Obtaining opinions in writing	85,71%
172	173/NQ-HĐQTCSVN	08/07/2025	Resolution on business and production activities – Obtaining opinions in writing	100%
173	174/NQ-HĐQTCSVN	08/07/2025	Resolution on business and production activities – Obtaining opinions in writing	100%
174	175/NQ-HĐQTCSVN	14/07/2025	Resolution on business and production activities – Obtaining opinions in writing	100%
175	176/NQ-HĐQTCSVN	16/07/2025	Resolution on personnel affairs	100%
176	177/NQ-HĐQTCSVN	16/07/2025	Resolution on business and production activities – Obtaining opinions in writing	100%
177	178/NQ-HĐQTCSVN	16/07/2025	Resolution on business and production activities – Obtaining opinions in writing	100%

No.	Resolution/Decision No.	Date	Content	Approval rate
178	179/NQ-HĐQTCSVN	16/07/2025	Resolution on business and production activities – Obtaining opinions in writing	83,33%
179	180/NQ-HĐQTCSVN	17/07/2025	Resolution on business and production activities – Obtaining opinions in writing	100%
180	181/NQ-HĐQTCSVN	17/07/2025	Resolution on business and production activities – Obtaining opinions in writing	100%
181	182/NQ-HĐQTCSVN	17/07/2025	Resolution on business and production activities – Obtaining opinions in writing	100%
182	183A/NQ-HĐQTCSVN	18/07/2025	Resolution on personnel affairs	100%
183	183/NQ-HĐQTCSVN	17/07/2025	Resolution on business and production activities – Obtaining opinions in writing	100%
184	184/NQ-HĐQTCSVN	21/07/2025	Resolution on business and production activities – Obtaining opinions in writing	100%
185	185/NQ-HĐQTCSVN	24/07/2025	Resolution on business and production activities – Obtaining opinions in writing	100%
186	186/NQ-HĐQTCSVN	24/07/2025	Resolution on business and production activities – Obtaining opinions in writing	100%
187	187/NQ-HĐQTCSVN	24/07/2025	Resolution on business and production activities – Obtaining opinions in writing	100%
188	188/NQ-HĐQTCSVN	25/07/2025	Resolution on business and production activities – Obtaining opinions in writing	100%
189	189/NQ-HĐQTCSVN	25/07/2025	Resolution on business and production activities – Obtaining opinions in writing	100%
190	190/NQ-HĐQTCSVN	25/07/2025	Resolution on business and production activities – Obtaining opinions in writing	100%
191	191/NQ-HĐQTCSVN	28/07/2025	Resolution on business and production activities – Obtaining opinions in writing	100%

No.	Resolution/Decision No.	Date	Content	Approval rate
192	192/NQ-HĐQTCSVN	29/07/2025	Resolution on business and production activities – Obtaining opinions in writing	100%
193	193/NQ-HĐQTCSVN	29/07/2025	Resolution on business and production activities – Obtaining opinions in writing	100%
194	194/NQ-HĐQTCSVN	29/07/2025	Resolution on business and production activities – Obtaining opinions in writing	100%
195	195/NQ-HĐQTCSVN	29/07/2025	Resolution on personnel affairs	100%
196	196/NQ-HĐQTCSVN	30/07/2025	Resolution on business and production activities – Obtaining opinions in writing	100%
197	197/NQ-HĐQTCSVN	01/08/2025	Resolution on business and production activities – Obtaining opinions in writing	100%
198	198/NQ-HĐQTCSVN	04/08/2025	Resolution on business and production activities – Obtaining opinions in writing	100%
199	199/NQ-HĐQTCSVN	04/08/2025	Resolution on business and production activities – Obtaining opinions in writing	100%
200	200/NQ-HĐQTCSVN	05/08/2025	Resolution on business and production activities – Obtaining opinions in writing	83,33%
201	201/NQ-HĐQTCSVN	05/08/2025	Resolution on business and production activities – Obtaining opinions in writing	100%
202	202/NQ-HĐQTCSVN	05/08/2025	Resolution on business and production activities – Obtaining opinions in writing	100%
203	203/NQ-HĐQTCSVN	05/08/2025	Resolution on business and production activities – Obtaining opinions in writing	100%
204	204/NQ-HĐQTCSVN	05/08/2025	Resolution on business and production activities – Obtaining opinions in writing	100%
205	205/NQ-HĐQTCSVN	06/08/2025	Resolution on business and production activities – Obtaining opinions in writing	100%
206	206/NQ-HĐQTCSVN	08/08/2025	Resolution on business and production activities – Obtaining opinions in writing	100%

No.	Resolution/Decision No.	Date	Content	Approval rate
207	207/NQ-HĐQTCSVN	08/08/2025	Resolution on business and production activities – Obtaining opinions in writing	100%
208	208/NQ-HĐQTCSVN	08/08/2025	Resolution on personnel affairs	100%
209	209/NQ-HĐQTCSVN	12/08/2025	Resolution on business and production activities – Obtaining opinions in writing	100%
210	210/NQ-HĐQTCSVN	13/08/2025	Resolution on business and production activities – Obtaining opinions in writing	100%
211	211/NQ-HĐQTCSVN	13/08/2025	Resolution on business and production activities – Obtaining opinions in writing	100%
212	212/NQ-HĐQTCSVN	14/08/2025	Resolution on business and production activities – Obtaining opinions in writing	83,33%
213	213/NQ-HĐQTCSVN	18/08/2025	Resolution on personnel affairs	100%
214	214/NQ-HĐQTCSVN	20/08/2025	Resolution on personnel affairs	100%
215	215/NQ-HĐQTCSVN	21/08/2025	Resolution on business and production activities – Obtaining opinions in writing	100%
216	216/NQ-HĐQTCSVN	22/08/2025	Resolution on business and production activities – Obtaining opinions in writing	100%
217	217/NQ-HĐQTCSVN	22/08/2025	Resolution on business and production activities – Obtaining opinions in writing	100%
218	218/NQ-HĐQTCSVN	26/08/2025	Resolution on business and production activities – Obtaining opinions in writing	100%
219	219/NQ-HĐQTCSVN	29/08/2025	Resolution on business and production activities – Obtaining opinions in writing	100%
220	220/NQ-HĐQTCSVN	29/08/2025	Resolution on business and production activities – Obtaining opinions in writing	100%
221	221/NQ-HĐQTCSVN	29/08/2025	Resolution on business and production activities – Obtaining opinions in writing	100%
222	222/NQ-HĐQTCSVN	29/08/2025	Resolution on business and production activities – Obtaining opinions in writing	100%

No.	Resolution/Decision No.	Date	Content	Approval rate
223	223/NQ-HĐQTCSVN	29/08/2025	Resolution on business and production activities – Obtaining opinions in writing	100%
224	224/NQ-HĐQTCSVN	29/08/2025	Resolution on business and production activities – Obtaining opinions in writing	100%
225	225/NQ-HĐQTCSVN	05/09/2025	Resolution on personnel affairs	100%
226	226/NQ-HĐQTCSVN	08/09/2025	Resolution on business and production activities – Obtaining opinions in writing	100%
227	227/NQ-HĐQTCSVN	09/09/2025	Resolution on personnel affairs	100%
228	228/NQ-HĐQTCSVN	09/09/2025	Resolution on business and production activities – Obtaining opinions in writing	100%
229	229/NQ-HĐQTCSVN	09/09/2025	Resolution on business and production activities – Obtaining opinions in writing	100%
230	230/NQ-HĐQTCSVN	10/09/2025	Resolution of the meeting	100%
231	231/NQ-HĐQTCSVN	12/09/2025	Resolution on business and production activities – Obtaining opinions in writing	100%
232	232/NQ-HĐQTCSVN	12/09/2025	Resolution on business and production activities – Obtaining opinions in writing	100%
233	233/NQ-HĐQTCSVN	15/09/2025	Resolution on business and production activities – Obtaining opinions in writing	100%
234	234/NQ-HĐQTCSVN	17/09/2025	Resolution on business and production activities – Obtaining opinions in writing	100%
235	235/NQ-HĐQTCSVN	19/09/2025	Resolution on business and production activities – Obtaining opinions in writing	100%
236	236/NQ-HĐQTCSVN	19/09/2025	Resolution on business and production activities – Obtaining opinions in writing	100%
237	237/NQ-HĐQTCSVN	19/09/2025	Resolution on business and production activities – Obtaining opinions in writing	100%
238	238/NQ-HĐQTCSVN	19/09/2025	Resolution on personnel affairs	100%

No.	Resolution/Decision No.	Date	Content	Approval rate
239	239/NQ-HĐQTCSVN	19/09/2025	Resolution on the organization of the 2025 Extraordinary General Meeting of Shareholders	100%
240	240/NQ-HĐQTCSVN	22/09/2025	Resolution on business and production activities – Obtaining opinions in writing	100%
241	241/NQ-HĐQTCSVN	22/09/2025	Resolution on business and production activities – Obtaining opinions in writing	100%
242	242/NQ-HĐQTCSVN	22/09/2025	Resolution on business and production activities – Obtaining opinions in writing	100%
243	243/NQ-HĐQTCSVN	24/09/2025	Resolution on business and production activities – Obtaining opinions in writing	100%
244	244/NQ-HĐQTCSVN	26/09/2025	Resolution on business and production activities – Obtaining opinions in writing	100%
245	245/NQ-HĐQTCSVN	26/09/2025	Resolution on business and production activities – Obtaining opinions in writing	100%
246	246/NQ-HĐQTCSVN	29/09/2025	Resolution on business and production activities – Obtaining opinions in writing	100%
247	247/NQ-HĐQTCSVN	29/09/2025	Resolution on business and production activities – Obtaining opinions in writing	100%
248	248/NQ-HĐQTCSVN	01/10/2025	Resolution on personnel affairs	100%
249	249/NQ-HĐQTCSVN	01/10/2025	Resolution on business and production activities – Obtaining opinions in writing	100%
250	250/NQ-HĐQTCSVN	01/10/2025	Resolution on business and production activities – Obtaining opinions in writing	100%
251	251/NQ-HĐQTCSVN	01/10/2025	Resolution on business and production activities – Obtaining opinions in writing	100%
252	252/NQ-HĐQTCSVN	01/10/2025	Resolution on business and production activities – Obtaining opinions in writing	100%

No.	Resolution/Decision No.	Date	Content	Approval rate
253	253/NQ-HĐQTCSVN	01/10/2025	Resolution on business and production activities – Obtaining opinions in writing	100%
254	254/NQ-HĐQTCSVN	02/10/2025	Resolution on business and production activities – Obtaining opinions in writing	100%
255	255/NQ-HĐQTCSVN	03/10/2025	Resolution on personnel affairs	100%
256	256/NQ-HĐQTCSVN	03/10/2025	Resolution on business and production activities – Obtaining opinions in writing	100%
257	257A/NQ-HĐQTCSVN	06/10/2025	Resolution on personnel affairs	100%
258	257/NQ-HĐQTCSVN	06/10/2025	Resolution on business and production activities – Obtaining opinions in writing	100%
259	258/NQ-HĐQTCSVN	09/10/2025	Resolution on business and production activities – Obtaining opinions in writing	100%
260	259/NQ-HĐQTCSVN	10/10/2025	Resolution on the approval of the meeting time and documents for the 2025 Extraordinary General Meeting of Shareholders	100%
261	260/NQ-HĐQTCSVN	10/10/2025	Resolution on personnel affairs	100%
262	261/NQ-HĐQTCSVN	10/10/2025	Resolution of the Q3/2025 meeting	100%
263	262/NQ-HĐQTCSVN	15/10/2025	Resolution on business and production activities – Obtaining opinions in writing	100%
264	263/NQ-HĐQTCSVN	15/10/2025	Resolution on business and production activities – Obtaining opinions in writing	100%
265	264/NQ-HĐQTCSVN	15/10/2025	Resolution on business and production activities – Obtaining opinions in writing	100%
266	265/NQ-HĐQTCSVN	15/10/2025	Resolution on personnel affairs	100%
267	266/NQ-HĐQTCSVN	17/10/2025	Resolution on business and production activities – Obtaining opinions in writing	100%
268	267/NQ-HĐQTCSVN	21/10/2025	Resolution on business and production activities – Obtaining opinions in writing	100%

No.	Resolution/Decision No.	Date	Content	Approval rate
269	268/NQ-HĐQTCSVN	21/10/2025	Resolution on business and production activities – Obtaining opinions in writing	100%
270	269/NQ-HĐQTCSVN	21/10/2025	Resolution on business and production activities – Obtaining opinions in writing	100%
271	270/NQ-HĐQTCSVN	21/10/2025	Resolution on business and production activities – Obtaining opinions in writing	100%
272	271/NQ-HĐQTCSVN	21/10/2025	Resolution on business and production activities – Obtaining opinions in writing	100%
273	272/NQ-HĐQTCSVN	24/10/2025	Resolution on business and production activities – Obtaining opinions in writing	100%
274	273/NQ-HĐQTCSVN	27/10/2025	Resolution on the 2024 cash dividend payment by the Board of Directors of Vietnam Rubber Group - Joint Stock Company	100%
275	274/NQ-HĐQTCSVN	27/10/2025	Resolution on business and production activities – Obtaining opinions in writing	100%
276	275/NQ-HĐQTCSVN	28/10/2025	Resolution on business and production activities – Obtaining opinions in writing	100%
277	276/NQ-HĐQTCSVN	28/10/2025	Resolution on business and production activities – Obtaining opinions in writing	100%
278	277/NQ-HĐQTCSVN	28/10/2025	Resolution on business and production activities – Obtaining opinions in writing	100%
279	278/NQ-HĐQTCSVN	28/10/2025	Resolution on personnel affairs	100%
280	279/NQ-HĐQTCSVN	28/10/2025	Resolution on business and production activities – Obtaining opinions in writing	100%
281	280/NQ-HĐQTCSVN	29/10/2025	Resolution on business and production activities – Obtaining opinions in writing	100%
282	281/NQ-HĐQTCSVN	30/10/2025	Resolution on personnel affairs	100%
283	282/NQ-HĐQTCSVN	31/10/2025	Resolution on business and production activities – Obtaining opinions in writing	100%

No.	Resolution/Decision No.	Date	Content	Approval rate
284	283/NQ-HĐQTCSVN	31/10/2025	Resolution on business and production activities – Obtaining opinions in writing	83,33%
285	284/NQ-HĐQTCSVN	31/10/2025	Resolution on business and production activities – Obtaining opinions in writing	100%
286	285/NQ-HĐQTCSVN	31/10/2025	Resolution on personnel affairs	100%
287	286/NQ-HĐQTCSVN	04/11/2025	Resolution on business and production activities – Obtaining opinions in writing	100%
288	289/NQ-HĐQTCSVN	07/11/2025	Resolution on personnel affairs	100%
289	290/NQ-HĐQTCSVN	07/11/2025	Resolution on business and production activities – Obtaining opinions in writing	100%
290	291/NQ-HĐQTCSVN	11/11/2025	Resolution on business and production activities – Obtaining opinions in writing	100%
291	292/NQ-HĐQTCSVN	14/11/2025	Resolution on personnel affairs	100%
292	293/NQ-HĐQTCSVN	17/11/2025	Resolution on business and production activities – Obtaining opinions in writing	100%
293	294/NQ-HĐQTCSVN	19/11/2025	Resolution on business and production activities – Obtaining opinions in writing	100%
294	295/NQ-HĐQTCSVN	19/11/2025	Resolution on business and production activities – Obtaining opinions in writing	100%
295	296/NQ-HĐQTCSVN	20/11/2025	Resolution on business and production activities – Obtaining opinions in writing	100%
296	297/NQ-HĐQTCSVN	20/11/2025	Resolution on business and production activities – Obtaining opinions in writing	100%
297	298/NQ-HĐQTCSVN	20/11/2025	Resolution on business and production activities – Obtaining opinions in writing	100%
298	299/NQ-HĐQTCSVN	20/11/2025	Resolution on business and production activities – Obtaining opinions in writing	100%
299	300/NQ-HĐQTCSVN	20/11/2025	Resolution on business and production activities – Obtaining opinions in writing	100%

No.	Resolution/Decision No.	Date	Content	Approval rate
300	301/NQ-HĐQTCSVN	20/11/2025	Resolution on business and production activities – Obtaining opinions in writing	100%
301	302/NQ-HĐQTCSVN	21/11/2025	Resolution on business and production activities – Obtaining opinions in writing	100%
302	303/NQ-HĐQTCSVN	21/11/2025	Resolution on business and production activities – Obtaining opinions in writing	100%
303	304/NQ-HĐQTCSVN	21/11/2025	Resolution on business and production activities – Obtaining opinions in writing	100%
304	305/NQ-HĐQTCSVN	25/11/2025	Resolution on business and production activities – Obtaining opinions in writing	100%
305	306/NQ-HĐQTCSVN	25/11/2025	Resolution on business and production activities – Obtaining opinions in writing	100%
306	307/NQ-HĐQTCSVN	25/11/2025	Resolution on business and production activities – Obtaining opinions in writing	100%
307	308/NQ-HĐQTCSVN	27/11/2025	Resolution on business and production activities – Obtaining opinions in writing	100%
308	309/NQ-HĐQTCSVN	27/11/2025	Resolution on business and production activities – Obtaining opinions in writing	100%
309	310/NQ-HĐQTCSVN	27/11/2025	Resolution on business and production activities – Obtaining opinions in writing	100%
310	311/NQ-HĐQTCSVN	01/12/2025	Resolution on business and production activities – Obtaining opinions in writing	100%
311	312/NQ-HĐQTCSVN	01/12/2025	Resolution on business and production activities – Obtaining opinions in writing	100%
312	313/NQ-HĐQTCSVN	01/12/2025	Resolution on business and production activities – Obtaining opinions in writing	100%
313	314/NQ-HĐQTCSVN	02/12/2025	Resolution on business and production activities – Obtaining opinions in writing	100%

No.	Resolution/Decision No.	Date	Content	Approval rate
314	315/NQ-HĐQTCSVN	02/12/2025	Resolution on business and production activities – Obtaining opinions in writing	100%
315	316/NQ-HĐQTCSVN	03/12/2025	Resolution on business and production activities – Obtaining opinions in writing	100%
316	317/NQ-HĐQTCSVN	03/12/2025	Resolution on business and production activities – Obtaining opinions in writing	100%
317	318/NQ-HĐQTCSVN	03/12/2025	Resolution on business and production activities – Obtaining opinions in writing	100%
318	319/NQ-HĐQTCSVN	04/12/2025	Resolution on business and production activities – Obtaining opinions in writing	100%
319	320/NQ-HĐQTCSVN	05/12/2025	Resolution on business and production activities – Obtaining opinions in writing	100%
320	321/NQ-HĐQTCSVN	08/12/2025	Resolution on business and production activities – Obtaining opinions in writing	100%
321	322/NQ-HĐQTCSVN	10/12/2025	Resolution on business and production activities – Obtaining opinions in writing	100%
322	323/NQ-HĐQTCSVN	10/12/2025	Resolution on personnel affairs	100%
323	324/NQ-HĐQTCSVN	11/12/2025	Resolution on business and production activities – Obtaining opinions in writing	100%
324	325/NQ-HĐQTCSVN	15/12/2025	Resolution on business and production activities – Obtaining opinions in writing	100%
325	326/NQ-HĐQTCSVN	15/12/2025	Resolution on business and production activities – Obtaining opinions in writing	100%
326	327/NQ-HĐQTCSVN	15/12/2025	Resolution on business and production activities – Obtaining opinions in writing	100%
327	328/NQ-HĐQTCSVN	16/12/2025	Resolution on personnel affairs	100%
328	329/NQ-HĐQTCSVN	16/12/2025	Resolution on personnel affairs	100%
329	330/NQ-HĐQTCSVN	19/12/2025	Resolution on business and production activities – Obtaining opinions in writing	100%

No.	Resolution/Decision No.	Date	Content	Approval rate
330	331/NQ-HĐQTCSVN	22/12/2025	Resolution on business and production activities – Obtaining opinions in writing	100%
331	332/NQ-HĐQTCSVN	23/12/2025	Resolution on business and production activities – Obtaining opinions in writing	100%
332	333/NQ-HĐQTCSVN	24/12/2025	Resolution on business and production activities – Obtaining opinions in writing	100%
333	334/NQ-HĐQTCSVN	25/12/2025	Resolution on business and production activities – Obtaining opinions in writing	100%
334	335/NQ-HĐQTCSVN	25/12/2025	Resolution on business and production activities – Obtaining opinions in writing	100%
335	336/NQ-HĐQTCSVN	25/12/2025	Resolution on business and production activities – Obtaining opinions in writing	100%
336	337/NQ-HĐQTCSVN	25/12/2025	Resolution on business and production activities – Obtaining opinions in writing	100%
337	338/NQ-HĐQTCSVN	26/12/2025	Resolution on business and production activities – Obtaining opinions in writing	100%
338	339/NQ-HĐQTCSVN	29/12/2025	Resolution on business and production activities – Obtaining opinions in writing	100%
339	340/NQ-HĐQTCSVN	29/12/2025	Resolution on business and production activities – Obtaining opinions in writing	100%
340	341/NQ-HĐQTCSVN	30/12/2025	Resolution on business and production activities – Obtaining opinions in writing	100%
341	342/NQ-HĐQTCSVN	30/12/2025	Resolution on business and production activities – Obtaining opinions in writing	100%
342	343/NQ-HĐQTCSVN	31/12/2025	Resolution on business and production activities – Obtaining opinions in writing	100%
343	344/NQ-HĐQTCSVN	31/12/2025	Resolution on business and production activities – Obtaining opinions in writing	100%

No.	Resolution/Decision No.	Date	Content	Approval rate
344	345/NQ-HĐQTCSVN	31/12/2025	Resolution on business and production activities – Obtaining opinions in writing	100%
345	346/NQ-HĐQTCSVN	31/12/2025	Resolution on business and production activities – Obtaining opinions in writing	87,50%
346	347/NQ-HĐQTCSVN	31/12/2025	Resolution on business and production activities – Obtaining opinions in writing	100%
347	348/NQ-HĐQTCSVN	31/12/2025	Resolution on business and production activities – Obtaining opinions in writing	100%
348	349/NQ-HĐQTCSVN	31/12/2025	Resolution on business and production activities – Obtaining opinions in writing	100%
349	350/NQ-HĐQTCSVN	31/12/2025	Resolution on business and production activities – Obtaining opinions in writing	100%
350	351/NQ-HĐQTCSVN	31/12/2025	Resolution on business and production activities – Obtaining opinions in writing	100%
351	352/NQ-HĐQTCSVN	31/12/2025	Resolution on business and production activities – Obtaining opinions in writing	100%
352	353/NQ-HĐQTCSVN	31/12/2025	Resolution on business and production activities – Obtaining opinions in writing	100%
353	354/NQ-HĐQTCSVN	31/12/2025	Resolution on business and production activities – Obtaining opinions in writing	100%
354	355/NQ-HĐQTCSVN	31/12/2025	Resolution on business and production activities – Obtaining opinions in writing	100%
355	356/NQ-HĐQTCSVN	31/12/2025	Resolution on business and production activities – Obtaining opinions in writing	100%
356	357/NQ-HĐQTCSVN	31/12/2025	Resolution on business and production activities – Obtaining opinions in writing	100%

III. Board of Supervisors:

1. Information on members of the Board of Supervisors (BOS):

The list of the Group's Board of Supervisors from January 1, 2025 to November 5, 2025 is as follows:

No.	Members of Board of Supervisors	Position	The date becoming a member of the Board of Supervisors	Qualification
1	Mr. Pham Van Hoi Em	Head of the Board	17/06/2024	Bachelor of Economics; Certified Public Accountant (CPA)
2	Mr. Vo Van Tuan	Supervisor	12/01/2022	Master of Agriculture
3	Mr. Nguyen Minh Duc	Supervisor	12/01/2022	Civil Engineer

On November 5, 2025, the Group successfully convened the 2025 Extraordinary General Meeting of Shareholders, at which Mr. Pham Van Hoi Em was dismissed from the position of Supervisor in order to be appointed to another position. At the same meeting, the General Meeting of Shareholders elected an additional Supervisor for the 2021–2026 term, namely Mr. Nguyen Van Cuong.

Accordingly, the list of the Group's Board of Supervisors from November 5, 2025 is as follows:

No.	Members of Board of Supervisors	Position	Date of commencement as a BOS member	Professional qualification
1	Mr. Nguyen Van Cuong	Full-time Supervisor	05/11/2025	Bachelor of Economics
2	Mr. Vo Van Tuan	Supervisor	12/01/2022	Master of Agriculture
3	Mr. Nguyen Minh Duc	Supervisor	12/01/2022	Civil Engineer

2. Meetings of the Board of Supervisors

No.	Members of Board of Supervisors	Number of meetings attended	Attendance rate	Votting rate	Reasons for absence
1	Mr. Pham Van Hoi Em	05	100%	100%	

2	Mr. Nguyen Van Cuong	01	100%	100%	
3	Mr. Vo Van Tuan	06	100%	100%	
4	Mr. Nguyen Minh Duc	06	100%	100%	

3. Supervising the Board of Directors, Board of Management by Board of Supervisors:

- During its supervision of the Group's Board of Directors in 2025, the Board of Supervisors assessed that the Board of Directors consistently complied with all regulations in its directions and ensured business efficiency.

- The Board of Directors held and maintained regular meetings as prescribed. In the meetings of the Board of Directors in particular and in its overall activities, all members participated fully and worked with a high sense of responsibility, issuing timely resolutions and decisions to orient and direct production, business and investment activities in accordance with the resolutions of the General Meeting of Shareholders.

The Board of Directors successfully directed the organisation of the 2025 Annual General Meeting of Shareholders on 17 June 2025 and 2025 Extraordinary General Meeting of Shareholders on 15 November 2025 in compliance with the Group's Charter on Organization and Operation and legal regulations.

- Executive Board has fully conducted periodic and extraordinary executive meetings to provide timely, comprehensive, and decisive direction for business operations, investments, and other activities; the Executive Board has strictly implemented the Resolutions of the Board of Directors and complied with legal regulations.

The Group disclosed information promptly and accurately in full compliance with current regulations.

4. Coordination among the Board of Supervisors, the Board of Directors, the Board of Management and other managers:

In 2025, the Board of Directors and the Executive Board created favourable conditions for the Board of Supervisors to perform its functions. The Board of Supervisors attended all meetings of the Board of Directors and the Group's leadership, providing opinions on the orientations and decisions of the Board of Directors and the Executive Board to ensure that they were issued in compliance with legal provisions and served the interests of the Group. The Board of Supervisors

also gave recommendations to ensure that management activities align with the strategic orientations set forth by the General Meeting of Shareholders' resolutions.

5. Other activities of the Board of Supervisors: In addition to the above, the Board of Supervisors performed the following key tasks in 2025:

- Supervised the preparation and assignment of the Group's 2025 plan and those of its member units; appraised the separate and consolidated financial statements of the Parent Company – the Group for 2024; prepared the 2024 Board of Supervisors' report for submission to the 2025 General Meeting of Shareholders; supervised the organisation of the Parent Company's 2025 Annual General Meeting of Shareholders and Extraordinary General Meetings of Shareholders; appraised the separate and consolidated semi-annual financial statements of the Parent Company – the Group.

- Inspected certain production and business activities at several member units of the Group: Rubber Engineering Joint Stock Company, Tay Ninh Rubber Joint Stock Company, Geruco – Song Con Hydro Power Joint Stock Company, Thanh Hoa Rubber Co., Ltd; monitored the implementation of the Development Strategy of Vietnam Rubber Group – Joint Stock Company to 2030 with a vision to 2035; and supervised the production, business and development investment plan of Vietnam Rubber Group – Joint Stock Company through the end of 2025.

IV. Board of Management

No.	Members of Board of Management	Date of birth	Qualification	Date of appointment / dismissal of members of the Board of Management
1	Mr. Le Thanh Hung	1966	Master of Agricultural Economics	13/01/2022
2	Mr. Tran Thanh Phung	1968	Bachelor of Economics; Master of Business Administration	18/02/2020
3	Mr. Truong Minh Trung	1968	Bachelor of Agricultural Engineering; Master of Business Administration	01/6/2018

No.	Members of Board of Management	Date of birth	Qualification	Date of appointment / dismissal of members of the Board of Management
4	Mr. Pham Hai Duong	1966	Master of Agriculture	08/9/2023
5	Mr. Do Huu Phuoc	1968	Master – Engineering	01/6/2022
6	Mr. Pham Van Hoi Em	1975	Bachelor of Economics; Certified Public Accountant (CPA)	05/11/2025
7	Mr. Tran Nhu Hung	1980	Master of Business Administration	05/11/2025
8	Mr. Le Dinh Buu Tri	1970	Master – Finance and International Trade	Dismissed on 15/09/2025
9	Mr. Huynh Kim Nhut	1973	Master – Economics	Dismissed on 15/09/2025

V. Chief Accountant

Name	Date of birth	Qualification	Date of appointment / dismissal
Ms. Luu Thi To Nhu	1980	Bachelor of Finance and Banking	Appointed as Acting Chief Accountant: 17/06/2024

VI. Training courses on corporate governance: None

Training courses on corporate governance were involved by members of Board of Directors, the Board of Supervisors, Director (General Director), other managers and secretaries in accordance with regulations on corporate governance.

VII. The list of affiliated persons of the public company and transactions of affiliated persons of the Company

1. The list of affiliated persons of the Company:

No.	Name of organization/individual	Securities trading account (if any)	Position at the Company (if any)	NSH No.*	Date of issue of NSH	Place of issue	Address of head office/ Contact address	Time of starting to be affiliated person	Time of ending to be affiliated person	Reasons	Relationship with the Company
1	Tran Cong Kha		Chairman of the Board of Directors					01/6/2018			Internal person
2	Le Thanh Hung		Member of the Board of Directors, General Director					18/02/2020			Internal person
3	Tran Ngoc Thuan		Members of Board of Directors					01/6/2018	17/6/2025	Resigned from position	Internal person
4	Ha Van Khuong		Members of Board of Directors					01/6/2018			Internal person
5	Do Huu Phuoc		Member of the Board of Directors, Deputy General Director					01/6/2022			Internal person
6	Truong Minh Trung		Member of the Board of Directors, Deputy General Director					01/06/2018			Internal person

No.	Name of organization/individual	Securities trading account (if any)	Position at the Company (if any)	NSH No.*	Date of issue of NSH	Place of issue	Address of head office/ Contact address	Time of starting to be affiliated person	Time of ending to be affiliated person	Reasons	Relationship with the Company
7	Huynh Thi Cam Hong		Member of the Board of Directors					05/11/2025			
8	Nguyen Dong Phong		Members of Board of Directors					17/06/2024			Internal person
9	Nguyen Hay		Members of Board of Directors					01/6/2018			Internal person
10	Nguyen Van Cuong		Full-time Supervisor					05/11/2025			Internal person
11	Vo Van Tuan		Supervisor					12/01/2022			Internal person
12	Nguyen Minh Duc		Supervisor					12/01/2022			Internal person
13	Tran Thanh Phung		Deputy General Director					18/02/2020			Internal person
14	Phan Van Hoi Em		Deputy General Director					01/01/2019			Internal person
15	Tran Nhu Hung		Deputy General Director					05/11/2025			Internal person
16	Le Dinh Bui Tri		Deputy General Director					01/6/2022	15/09/2025	Ceased to hold the position	Internal person

No.	Name of organization/individual	Securities trading account (if any)	Position at the Company (if any)	NSH No.*	Date of issue of NSH	Place of issue	Address of head office/ Contact address	Time of starting to be affiliated person	Time of ending to be affiliated person	Reasons	Relationship with the Company
17	Huynh Kim Nhut		Deputy General Director					01/6/2022	15/09/2025	Ceased to hold the position	Internal person
18	Pham Hai Duong		Deputy General Director					08/9/2023			Internal person
19	Hoang Don Huan		Person in charge of corporate governance, authorized information disclosure officer					20/9/2023			Internal person
20	Luu Thi To Nhu		Acting Chief Accountant					17/06/2024			Internal person
21	Commission for the Management of State Capital at Enterprises						No. 6 Ba Huyen Thanh Quan Street, Ba Dinh Ward, Hanoi	15/11/2018	28/02/2025	Transferred to the Ministry of Finance	Shareholder over 10%
22	Ministry of Finance						No. 28 Tran Hung Dao Street, Cua Nam Ward, Hanoi	28/02/2025			Shareholder over 10%
23	List of subsidiaries										Subsidiary
23.1	Dong Nai Rubber Corporation						No. 47, Street 1, Group 3, Trung Tam Quarter, Xuan Lap Ward, Dong Nai Province	01/06/2018			Subsidiary

No.	Name of organization/individual	Securities trading account (if any)	Position at the Company (if any)	NSH No.*	Date of issue of NSH	Place of issue	Address of head office/ Contact address	Time of starting to be affiliated person	Time of ending to be affiliated person	Reasons	Relationship with the Company
23.2	Binh Long Rubber Co., Ltd						National Highway 13, Chon Thanh Ward, Dong Nai Province	01/06/2018			Subsidiary
23.3	Dau Tieng Rubber Co., Ltd						Dau Tieng Commune, Ho Chi Minh City	01/06/2018			Subsidiary
23.4	Loc Ninh Rubber Co., Ltd						Loc Ninh Commune, Dong Nai Province	01/06/2018			Subsidiary
23.5	Phu Rieng Rubber Co., Ltd						Phu Rieng Commune, Dong Nai Province	01/06/2018			Subsidiary
23.6	Krong Buk Rubber Co., Ltd						Krong Nang Commune, Dak Lak Province	01/06/2018			Subsidiary
23.7	Eah Leo Rubber Co., Ltd						No. 499, Giai Phong Street, Ea Drang Commune, Dak Lak Province	01/06/2018			Subsidiary
23.8	Chu Prong Rubber Co., Ltd						Chu Prong Commune, Gia Lai Province	01/06/2018			Subsidiary
23.9	Chu Se Rubber Co., Ltd						No. 420, Hung Vuong Street, Chu Se Commune, Gia Lai Province	01/06/2018			Subsidiary
23.10	Kon Tum Rubber Co., Ltd						No. 639, Phan Dinh Phung Street, Dak Cam Ward, Quang Ngai Province	01/06/2018			Subsidiary

No.	Name of organization/individual	Securities trading account (if any)	Position at the Company (if any)	NSH No.*	Date of issue of NSH	Place of issue	Address of head office/ Contact address	Time of starting to be affiliated person	Time of ending to be affiliated person	Reasons	Relationship with the Company
23.11	Mang Yang Rubber Co., Ltd						No. 536, Nguyen Hue Street, Dak Doa Commune, Gia Lai Province	01/06/2018			Subsidiary
23.12	Chu Pah Rubber Co., Ltd						No. 01, Nguyen Thi Minh Khai Street, Chu Pah Commune, Gia Lai Province	01/06/2018			Subsidiary
23.13	Quang Nam Rubber Co., Ltd						National Highway 1A, Thang Binh Commune, Da Nang City	01/06/2018			Subsidiary
23.14	Nam Giang - Quang Nam Rubber Co., Ltd						Thanh My II Residential Group, Thanh My Commune, Da Nang City	01/06/2018			Subsidiary
23.15	Ha Tinh Rubber Co., Ltd						Km 22, National Highway 15A, Ha Linh Commune, Ha Tinh Province	01/06/2018			Subsidiary
23.16	Huong Khe - Ha Tinh Rubber Co., Ltd						Hamlet 12, Huong Khe Commune, Ha Tinh Province	01/06/2018			Subsidiary
23.17	Thanh Hoa Rubber Co., Ltd						No. 135, Ly Nam De Street, Hac Thanh Ward, Thanh Hoa Province	01/06/2018			Subsidiary
23.18	Quang Tri Rubber Co., Ltd						No. 264, Hung Vuong Street, Nam Dong Ha Ward, Quang Tri Province	01/06/2018			Subsidiary

No.	Name of organization/individual	Securities trading account (if any)	Position at the Company (if any)	NSH No.*	Date of issue of NSH	Place of issue	Address of head office/ Contact address	Time of starting to be affiliated person	Time of ending to be affiliated person	Reasons	Relationship with the Company
23.19	Binh Thuan Rubber Co., Ltd						Duc Tai Town, Hoai Duc Commune, Lam Dong Province	01/06/2018			Subsidiary
23.20	Quang Ngai Rubber Co., Ltd						Dong Son Commune, Quang Ngai Province	01/06/2018			Subsidiary
23.21	Vietnam Rubber Research Institute						No. 236, Nam Ky Khoi Nghia Street, Xuan Hoa Ward, Ho Chi Minh City	01/06/2018			Subsidiary
23.22	Rubber Medical Center						No. 410, Truong Chinh Street, Tan Binh Ward, Ho Chi Minh City	01/06/2018			Subsidiary
23.23	Vietnam Rubber Journal						No. 236, Nam Ky Khoi Nghia Street, Xuan Hoa Ward, Ho Chi Minh City	01/06/2018			Subsidiary
23.24	Rubber Industry College						No. 1428, Phu Rieng Do Street, Binh Phuoc Ward, Dong Nai Province	01/06/2018			Subsidiary
23.25	Geruco Song Con Hydropower Joint Stock Company						Ngat Hamlet, Song Kon Commune, Da Nang City	01/06/2018			Subsidiary
23.26	VRG Bao Loc Joint Stock Company						No. 263, Hoang Van Thu Street, Ward 1, Bao Loc City, Lam Dong Province	01/06/2018			Subsidiary

No.	Name of organization/individual	Securities trading account (if any)	Position at the Company (if any)	NSH No.*	Date of issue of NSH	Place of issue	Address of head office/ Contact address	Time of starting to be affiliated person	Time of ending to be affiliated person	Reasons	Relationship with the Company
23.27	VRG Dak Nong Joint Stock Company						Residential Group 10, Mac Thi Bui Street, Bac Gia Nghia Ward, Lam Dong Province	01/06/2018			Subsidiary
23.28	Rubber Industry and Import-Export Joint Stock Company						No. 64, Truong Dinh Street, Xuan Hoa Ward, Ho Chi Minh City	01/06/2018			Subsidiary
23.29	Geru Star Sports Joint Stock Company						1/1 Tan Ky Tan Quy Street, Tay Thanh Ward, Ho Chi Minh City	01/06/2018			Subsidiary
23.30	MDF VRG Quang Tri Wood Joint Stock Company						Nam Dong Ha Industrial Park, Nam Dong Ha Ward, Quang Tri Province	01/06/2018			Subsidiary
23.31	Phuoc Hoa Rubber Joint Stock Company						Hamlet 2A, Phuoc Hoa Commune, Ho Chi Minh City	01/06/2018			Subsidiary
23.32	Viet-Lao Rubber Joint Stock Company						No. 207, Nguyen Van Troi Street, Phu Nhuan Ward, Ho Chi Minh City	01/06/2018			Subsidiary
23.33	Hoa Binh Rubber Joint Stock Company						Hamlet 7, Hoa Hoi Commune, Ho Chi Minh City	01/06/2018			Subsidiary
23.34	Hang Gon Rubber Joint Stock Company						Hang Gon Ward, Dong Nai Province	01/06/2018			Subsidiary

No.	Name of organization/individual	Securities trading account (if any)	Position at the Company (if any)	NSH No.*	Date of issue of NSH	Place of issue	Address of head office/ Contact address	Time of starting to be affiliated person	Time of ending to be affiliated person	Reasons	Relationship with the Company
23.35	Quasa Geruco Joint Stock Company						D21, Dong Nam A Trade Center, Lao Bao Commune, Quang Tri Province	01/06/2018			Subsidiary
23.36	Rubber Trading, Services & Tourism Joint Stock Company						Hoa Binh Boulevard, Mong Cai Ward, Quang Ninh Province	01/06/2018			Subsidiary
23.37	Nam Tan Uyen Industrial Park Joint Stock Company						Tan Hiep Ward, Ho Chi Minh City	01/06/2018			Subsidiary
23.38	Thuan An Wood Processing Joint Stock Company						Binh Duong Boulevard, Thuan Giao Ward, Ho Chi Minh City	01/06/2018			Subsidiary
23.39	Dau Tieng Wood Joint Stock Company						Quarter 3, Dau Tieng Commune, Ho Chi Minh City	01/06/2018			Subsidiary
23.40	Hung Yen Hotel - Commercial - Tourism Joint Stock Company						No. 611, Phan Dinh Phung Street, Dak Cam Ward, Quang Ngai Province	01/06/2018			Subsidiary
23.41	Rubber Mechanical Joint Stock Company						No. 12, HT25 Street, Residential Quarter 2, Tan Thoi Hiep Ward, Ho Chi Minh City	01/06/2018			Subsidiary
23.42	Dong Phu Rubber Joint Stock Company						Thuan Loi Commune, Dong Nai Province	01/06/2018			Subsidiary

No.	Name of organization/individual	Securities trading account (if any)	Position at the Company (if any)	NSH No.*	Date of issue of NSH	Place of issue	Address of head office/ Contact address	Time of starting to be affiliated person	Time of ending to be affiliated person	Reasons	Relationship with the Company
23.43	Tay Ninh Rubber Joint Stock Company						National Highway 22B, Phuoc Thanh Commune, Tay Ninh Province	01/06/2018			Subsidiary
23.44	Son La Rubber Joint Stock Company						Group 11, To Hieu Ward, Son La Province	01/06/2018			Subsidiary
23.45	Dien Bien Rubber Joint Stock Company						Team 19, Thanh Nua Commune, Dien Bien Province	01/06/2018			Subsidiary
23.46	Lai Chau Rubber Joint Stock Company						Group 5, Doan Ket Ward, Lai Chau Province	01/06/2018			Subsidiary
23.47	Sa Thay Rubber Joint Stock Company						No. 308E, Phan Dinh Phung Street, Dak Cam Ward, Quang Ngai Province	01/06/2018			Subsidiary
23.48	Nghe An Rubber Investment and Development Joint Stock Company						No. 17, Phan Dang Luu Street, Truong Vinh Ward, Nghe An Province	01/06/2018			Subsidiary
23.49	Tan Bien Kampong Thom Rubber Joint Stock Company						Group 8, Thanh Phu Hamlet, Tan Hoi Commune, Tay Ninh Province	01/06/2018			Subsidiary
23.50	Ba Ria Rubber Joint Stock Company						Duc Trung Hamlet, Ngai Giao Commune, Ho Chi Minh City	01/06/2018			Subsidiary

No.	Name of organization/individual	Securities trading account (if any)	Position at the Company (if any)	NSH No.*	Date of issue of NSH	Place of issue	Address of head office/ Contact address	Time of starting to be affiliated person	Time of ending to be affiliated person	Reasons	Relationship with the Company
23.51	Phu Rieng Kratie Rubber Joint Stock Company						Phu Nguyen Hamlet, Phu Rieng Commune, Dong Nai Province	01/06/2018			Subsidiary
23.52	VRG Phu Yen Joint Stock Company						Lot 01-11, Hung Vuong New Urban Area, Hung Vuong Street, Tuy Hoa Ward, Dak Lak Province	01/06/2018			Subsidiary
23.53	Tan Bien Rubber Joint Stock Company						Group 2, Thanh Phu Hamlet, Tan Hoi Commune, Tay Ninh Province	01/06/2018			Subsidiary
23.54	Dau Giay Industrial Park Joint Stock Company						Km 2, Provincial Road 769, Dau Giay Commune, Dong Nai Province	01/06/2018			Subsidiary
23.55	Long Khanh Industrial Park Joint Stock Company						Long Khanh Industrial Park, Binh Loc Ward, Dong Nai Province	01/06/2018			Subsidiary
23.56	Ha Giang Rubber Joint Stock Company						Group 4, Quarter 9, Bac Quang Commune, Tuyen Quang Province	01/06/2018			Subsidiary
23.57	Truong Phat Rubber Joint Stock Company						Hamlet 1, Chanh Phu Hoa Ward, Ho Chi Minh City	01/06/2018			Subsidiary
23.58	Dong Phu Kratie Rubber Joint Stock Company						Thuan Phu I Hamlet, Thuan Loi Commune, Dong Nai Province	01/06/2018			Subsidiary

No.	Name of organization/individual	Securities trading account (if any)	Position at the Company (if any)	NSH No.*	Date of issue of NSH	Place of issue	Address of head office/ Contact address	Time of starting to be affiliated person	Time of ending to be affiliated person	Reasons	Relationship with the Company
23.59	Dong Nai Kratie Rubber Joint Stock Company						Trung Tam Hamlet, Xuan Lap Ward, Dong Nai Province	01/06/2018			Subsidiary
23.60	VRG Ngoc Linh Hydropower Joint Stock Company						Dak Pek Commune, Quang Ngai Province	01/06/2018			Subsidiary
23.61	Dong Phu Technical Rubber Joint Stock Company						Dong Phu Commune, Dong Nai Province	01/06/2018			Subsidiary
23.62	Bao Lam Rubber Joint Stock Company						Bao Lam 5 Commune, Lam Dong Province	01/06/2018			Subsidiary
23.63	An Dien Industry Joint Stock Company						Rach Bap Industrial Park, D1 Road, Long Nguyen Ward, Ho Chi Minh City	01/06/2018			Subsidiary
23.64	VRG Kien Giang MDF Joint Stock Company						Lot M, Street No. 1, Thanh Loc Industrial Park, Thanh Hung Commune, An Giang Province	01/06/2018			Subsidiary
23.65	Phu Thinh Rubber Construction Investment Joint Stock Company						Phu Rieng Commune, Dong Nai Province	01/06/2018			Subsidiary
23.66	Tay Ninh Wood Processing and Export-Import Joint Stock Company						Ben Muong Hamlet, Thanh Duc Commune, Tay Ninh Province	01/06/2018			Subsidiary

No.	Name of organization/individual	Securities trading account (if any)	Position at the Company (if any)	NSH No.*	Date of issue of NSH	Place of issue	Address of head office/ Contact address	Time of starting to be affiliated person	Time of ending to be affiliated person	Reasons	Relationship with the Company
23.67	Dau Tieng Rubber Mechanical and Transportation Joint Stock Company						Residential Quarter 4A, Dau Tieng Commune, Ho Chi Minh City	01/06/2018			Subsidiary
23.68	Phu Thinh Fertilizer Commercial Joint Stock Company						Thuan An Handicraft Industrial Cluster, Thuan An Commune, Lam Dong Province	01/06/2018			Subsidiary
23.69	Lai Chau II Rubber Joint Stock Company						Bum To Commune, Lai Chau Province	01/06/2018			Subsidiary
23.70	Ba Ria Kampong Thom Rubber Joint Stock Company						National Highway 56, Ngai Giao Commune, Ho Chi Minh City	01/06/2018			Subsidiary
23.71	Chu Se Kampong Thom Rubber Joint Stock Company						No. 420, Hung Vuong Street, Chu Se Commune, Gia Lai Province	01/06/2018			Subsidiary
23.72	Mang Yang Ratanakiri Rubber Joint Stock Company						No. 536, Nguyen Hue Street, Dak Doa Commune, Gia Lai Province	01/06/2018			Subsidiary
23.73	Phuoc Hoa Kampong Thom Rubber Development Co., Ltd						Boeung Lavea Commune, Santuk District, Kampong Thom Province, Kingdom of Cambodia	01/06/2018			Subsidiary

No.	Name of organization/individual	Securities trading account (if any)	Position at the Company (if any)	NSH No.*	Date of issue of NSH	Place of issue	Address of head office/ Contact address	Time of starting to be affiliated person	Time of ending to be affiliated person	Reasons	Relationship with the Company
23.74	North Dong Phu Industrial Park Joint Stock Company						Bau Ke Residential Quarter, Dong Phu Commune, Dong Nai Province	01/06/2018			Subsidiary
23.75	Binh Long Rubber Industrial Park Joint Stock Company						Hamlet 3A, Minh Hung Ward, Dong Nai Province	01/06/2018			Subsidiary
2.76	Yen Bai Rubber Joint Stock Company						Hamlet 2, Van Phu Ward, Lao Cai Province	01/06/2018			Subsidiary
23.77	Dau Tieng Lao Cai Rubber Joint Stock Company						No. 186, Hoang Lien Street, Lao Cai Ward, Lao Cai Province	01/06/2018			Subsidiary
23.78	Krong Buk Ratanakiri Rubber Joint Stock Company						Krong Nang Commune, Dak Lak Province	01/06/2018			Subsidiary
23.79	Chu Prong Stung Treng Rubber Joint Stock Company						Chu Prong Commune, Gia Lai Province	01/06/2018			Subsidiary
23.80	Dau Tieng Kratie Rubber Joint Stock Company						No. 33, Group 26, Quarter 2, Dau Tieng Commune, Ho Chi Minh City	01/06/2018			Subsidiary
23.81	Dau Tieng Cambodia Rubber Joint Stock Company						Quarter 2, Dau Tieng Commune, Ho Chi Minh City	01/06/2018			Subsidiary

No.	Name of organization/individual	Securities trading account (if any)	Position at the Company (if any)	NSH No.*	Date of issue of NSH	Place of issue	Address of head office/ Contact address	Time of starting to be affiliated person	Time of ending to be affiliated person	Reasons	Relationship with the Company
23.82	Dong Nai Rubber Wood Processing Joint Stock Company						Street No. 7, Long Khanh Industrial Park, Binh Loc Ward, Dong Nai Province	01/06/2018			Subsidiary
23.83	C.R.C.K Aphivath Caoutchouc Co., Ltd						Don Cam Pech Commune, San Dan District, Kampong Thom Province, Kingdom of Cambodia	01/06/2018			Subsidiary
23.84	Tan Binh Industrial Park Joint Stock Company						Vinh Tan Ward, Ho Chi Minh City	01/06/2018			Subsidiary
23.85	VRG Khai Hoan Joint Stock Company						Cau Sat Hamlet, Ben Cat Ward, Ho Chi Minh City	01/06/2018			Subsidiary
23.86	Bolikhamxay Ha Tinh Rubber Co., Ltd						Bolikhamxay Province, Lao People's Democratic Republic	01/06/2018			Subsidiary
23.87	Tay Ninh Siem Reap Aphivath Caoutchouc Co., Ltd						Trapeang Prasat Commune, Trapeang Prasat District, Oddar Meanchey Province, Kingdom of Cambodia	01/06/2018			Subsidiary
23.88	VRG Oudomxay Co., Ltd						Oudomxay Province, Lao People's Democratic Republic	01/06/2018			Subsidiary

No.	Name of organization/individual	Securities trading account (if any)	Position at the Company (if any)	NSH No.*	Date of issue of NSH	Place of issue	Address of head office/ Contact address	Time of starting to be affiliated person	Time of ending to be affiliated person	Reasons	Relationship with the Company
23.89	VKETI Co., Ltd						Kratie Province, Kingdom of Cambodia	01/06/2018			Subsidiary
23.90	Dau Tieng Lai Chau Rubber Joint Stock Company						Area 2, Than Uyen Commune, Lai Chau Province	01/06/2018			Subsidiary
23.91	Ea H'leo BM Rubber Co., Ltd						Ratanakiri Province, Kingdom of Cambodia	01/06/2018			Subsidiary
23.92	Phuoc Hoa Dak Lak Rubber Co., Ltd						No. 138, Hung Vuong Street, Ea Sup Commune, Dak Lak Province	01/06/2018			Subsidiary
23.93	Muong Nhe Dien Bien Rubber Joint Stock Company						Muong Nhe Hamlet, Muong Nhe Commune, Dien Bien Province	01/06/2018			Subsidiary
23.94	Qua Van One Member Rubber Co., Ltd						Salavan Province, Lao People's Democratic Republic	01/06/2018			Subsidiary
23.95	VRG Japan Rubber Export Joint Stock Company						No. 269A, Nguyen Trong Tuyen Street, Phu Nhuan Ward, Ho Chi Minh City	01/06/2018			Subsidiary
23.96	Loc Ninh Wood Joint Stock Company						Dien Bien Phu Street, Loc Ninh Commune, Dong Nai Province	01/06/2018			Subsidiary
23.97	Phuoc Hoa - Dak Lak Rubber and Forestry Co., Ltd						Hamlet 2, Ea Rok Commune, Dak Lak Province	01/06/2018			Subsidiary

No.	Name of organization/individual	Securities trading account (if any)	Position at the Company (if any)	NSH No.*	Date of issue of NSH	Place of issue	Address of head office/ Contact address	Time of starting to be affiliated person	Time of ending to be affiliated person	Reasons	Relationship with the Company
23.98	Kon Tum Rubber Wood Manufacturing Co., Ltd						Hamlet 01, Dak Ha Commune, Quang Ngai Province	01/06/2018			Subsidiary
23.99	Vietnam Furniture Town Joint Stock Company						U&I Building, No. 158, Ngo Gia Tu Street, Thu Dau Mot Ward, Ho Chi Minh City	01/06/2018			Subsidiary

NSH No.: ID card No./Passport No. (As for individuals) or Business Registration Certificate No., License on Operations or equivalent legal documents (As for organisations).

2. Transactions between the Company and its affiliated persons or between the Company and its major shareholders, internal persons and affiliated persons: Pursuant to Resolution No. 16/NQ-HĐQTCSVN dated 10/02/2025 and Document No. 52/HĐQTCSVN-TCKT dated 10/02/2025 of the Board of Directors, any such transactions (if any) shall be fully reported at the Annual General Meeting of Shareholders via the audited financial statements.

No.	Name of organization/individual	Relationship with the Company	NSH No.* date of issue, place of issue	Address of head office/Contact addresses	Time of transactions with the Company	Resolution No. or Decision No. approved by General Meeting of Shareholders/ Board of Directors	Content, quantity, total value of transaction	Note

NSH No.: ID card No./Passport No. (As for individuals) or Business Registration Certificate No., License on operations or equivalent legal documents (As for organisations).

3. Transaction between internal persons of the Company, affiliated persons of internal persons and the Company's subsidiaries in which the Company takes controlling power.

No.	Transaction executor	Relationship with internal persons	Position at the listed Company	ID card No. /Passport No., date of issue, place of Issue	Address	Name of subsidiaries or companies which the Company control	Time of transaction	Content, quantity, total value of transaction	Note

4. Transactions between the Company and other objects

4.1. Transactions between the Company and the company that its members of Board of Directors, the Board of Supervisors, Director (General Director) have been founding members or members of Board of Directors, or Director (General Director) in three (03) latest years (calculated at the time of reporting): Pursuant to Resolution No. 18/NQ-HĐQTCSVN dated 23/01/2024 and Document No. 59/HĐQTCSVN-TCKT dated 23/01/2024, Resolution No. 16/NQ-HĐQTCSVN dated 10/02/2025 and Document No. 52/HĐQTCSVN-TCKT dated 10/02/2025 of the Board of Directors, any such transactions (if any) shall be fully reported at the Annual General Meeting of Shareholders via the audited financial statements for 2024 and the audited financial statements for 2025.

4.2. Transactions between the Company and the company that its affiliated persons with members of Board of Directors, Board of Supervisors, Director (General Director) and other managers serve as a member of Board of Directors, Director (General Director or CEO): None.

4.3. Other transactions of the Company (if any) may bring material or non-material benefits for members of Board of Directors, members of the Board of Supervisors, Director (General Director) and other managers: None.

VIII. Share transactions of internal persons and their affiliated persons

1. Transactions of internal persons and their affiliated persons:

No.	Name	Securities trading account (if any)	Position at the company (if any)	NSH No.*	Date of issue	Place of issue	Contact address	Number of shares owned at the end of the period	Percentage of share ownership at the end of the period	Note
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)	(9)	(10)	(11)
1	Tran Cong Kha		Chairman of the Board of Directors				236 Nam Ky Khoi Nghia Xuan Hoa Ward, Ho Chi Minh City	5,100	0.00013%	
1.1	Ho Thi Ngoan							0		
1.2	Kha Quynh Anh							0		
1.3	Tran Thi Kieu Oanh							0		
1.4	Le Van Nhu							0		
1.5	Nguyen Anh Thoa							0		
1.6	Tran Nguyen Minh Quan							0		
1.7	Tran Nguyen Minh Hanh							0		Minor

No.	Name	Securities trading account (if any)	Position at the company (if any)	NSH No.*	Date of issue	Place of issue	Contact address	Number of shares owned at the end of the period	Percentage of share ownership at the end of the period	Note
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)	(9)	(10)	(11)
2	Le Thanh Hung		Member of the Board of Directors – General Director				236 Nam Ky Khoi Nghia Xuan Hoa Ward, Ho Chi Minh City	5,800	0.00015%	
2.1	Vo Thi Lien							0		
2.2	Le Vo Thuy Tam							0		
2.3	Le Vo Minh Tri							0		
2.4	Nguyen Thuan Phu							0		
2.5	Le Ngoc Anh							0		
2.6	Le Thi Tinh							0		Residing in Australia
2.7	Le Cong Chinh							0		
2.8	Dinh Van Hung							0		
2.9	Tran Ngoc Son							0		Residing in Australia
3	Tran Ngoc Thuan		Member of the Board of Directors				236 Nam Ky Khoi Nghia Xuan Hoa Ward, Ho Chi Minh City	304,700	0.00762%	On 17/06/2025, the General Meeting of Shareholders dismissed the position.
3.1	Tran Chanh Tam							0		
3.2	Nguyen Thi Viet							0		
3.3	Nguyen Thi Thu							0		
3.4	Tran Ngoc Xuan Trang							0		

No.	Name	Securities trading account (if any)	Position at the company (if any)	NSH No.*	Date of issue	Place of issue	Contact address	Number of shares owned at the end of the period	Percentage of share ownership at the end of the period	Note
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)	(9)	(10)	(11)
3.5	Do Le Binh							0		
3.6	Tran Quoc Binh							0		
3.7	Tran Ngoc Tuyet							0		
3.8	Tran Thi Kim Thanh							13,200	0.00033%	
3.9	Le Van Vui							5,200	0.00013%	
4	Ha Van Khuong		Member of the Board of Directors				236 Nam Ky Khoi Nghia Xuan Hoa Ward, Ho Chi Minh City	7,300	0.00018%	
4.1	Le Thi Thu Chung							0		
4.2	Ha Quynh Anh							0		
4.3	Ha Khuong Duy							0		
4.4	Ha Thi Hong Nhung							0		
4.5	Ha Thi Sam							0		
4.6	Ha Van Que							0		
4.7	Ha Van Phu							0		
4.8	Dao Thi Chuyen							0		
4.9	Lai Thi Ngoc Minh							0		
4.10	Nguyen Thi Den							0		
4.11	Nguyen Huu Hop							0		

No.	Name	Securities trading account (if any)	Position at the company (if any)	NSH No.*	Date of issue	Place of issue	Contact address	Number of shares owned at the end of the period	Percentage of share ownership at the end of the period	Note
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)	(9)	(10)	(11)
5	Do Huu Phuoc		Member of the Board of Directors, Deputy General Director				236 Nam Ky Khoi Nghia Xuan Hoa Ward, Ho Chi Minh City	12,800	0.00032%	
5.1	Do Huu Hung							0		Elderly
5.2	Nguyen Thi My Thu							0		
5.3	Ho Thi Thanh Phuong							0		
5.4	Do Huu Thien							0		
5.5	Do Huu Tam							0		
5.6	Do Huu Dong							0		
5.7	Huynh Thi Thuy Nga							0		
5.8	Do Thi Hong Chi							0		
5.9	Tran The Tao							0		
5.10	Do Thi Le Thuy							0		
5.11	Do Huu Loc							0		
5.12	Le Thi My Chau							0		
5.13	Do Thi Le Xuan							0		
5.14	Dongwha MDF Wood Joint Stock Company							0		Chairman of the Board of Directors
5.15	Dong Nai Rubber Corporation One Member Co., Ltd							0		Chairman of the Members' Council

No.	Name	Securities trading account (if any)	Position at the company (if any)	NSH No.*	Date of issue	Place of issue	Contact address	Number of shares owned at the end of the period	Percentage of share ownership at the end of the period	Note
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)	(9)	(10)	(11)
5.16	Visorutex Joint Venture Enterprise									Chairman of the Board of Directors
6	Truong Minh Trung		Deputy General Director				236 Nam Ky Khoi Nghia Xuan Hoa Ward, Ho Chi Minh City	7,600	0.00019%	Appointed as Member of the Board of Directors on 05/11/2025
6.1	Phan Ngoc Thach							0		
6.2	Vo Thi Xuan Trang							0		
6.3	Truong Minh Xuan Thao							0		
6.4	Phan Quang Thanh							0		
6.5	Geruco Song Con Hydropower Joint Stock Company							0		No longer Chairman of the Board of Directors as from 03/9/2025
6.6	VRG - Bao Loc Joint Stock Company							0		No longer Chairman of the Board of Directors as from 18/03/2025
6.7	VRG - Dak Nong Joint Stock Company							0		No longer Chairman of the Board of Directors as from 25/06/2025

No.	Name	Securities trading account (if any)	Position at the company (if any)	NSH No.*	Date of issue	Place of issue	Contact address	Number of shares owned at the end of the period	Percentage of share ownership at the end of the period	Note
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)	(9)	(10)	(11)
6.8	VRG Phu Yen Joint Stock Company							0		No longer Chairman of the Board of Directors as from 15/04/2025
7	Huynh Thi Cam Hong		Member of the Board of Directors				236 Nam Ky Khoi Nghia Xuan Hoa Ward, Ho Chi Minh City	6,700	0.00017%	Appointed on 05/11/2025
7.1	Bui Quang Vinh							6,600	0.00017%	
7.2	Bui Ngoc Vinh Hoa									
7.3	Bui Hong Phuc									
7.4	Tran Thi Phuong									
7.5	Huynh Van Quang									
7.6	Huynh Thi Hien									
7.7	Huynh Thi Hien									
7.8	Huynh Van Tuan									
7.9	Huynh Thi Cam Tu									
7.10	Truong Trung									
7.11	Luu Thi Hong Cuc									
7.12	Nguyen Thi Thuy Nhen									
7.13	Nguyen Van Thanh									
7.14	Nguyen Van Duc									

No.	Name	Securities trading account (if any)	Position at the company (if any)	NSH No.*	Date of issue	Place of issue	Contact address	Number of shares owned at the end of the period	Percentage of share ownership at the end of the period	Note
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)	(9)	(10)	(11)
7.15	Nguyen Thi Kim Thiet									
7.16	Le Van Dung									
7.17	Dau Tieng Rubber Co., Ltd									Chairman of the Members' Council
7.18	Vietnam Rubber Trade Union									President
8	Nguyen Hay		Independent Member of the Board of Directors				236 Nam Ky Khoi Nghia Xuan Hoa Ward, Ho Chi Minh City	0	0.00%	
8.1	Tran Thi Phuoc Hanh							0		
8.2	Nguyen Tran Phuoc							0		
8.3	Nguyen Minh Khoa							0		
8.4	Nghiem Thi Bich Ha									
8.5	Nguyen Thi Luon							0		
8.6	Nguyen Binh							0		Residing abroad
8.7	Nguyen Thi Day							0		
8.8	Nguyen Tai							0		
8.9	Nguyen Thi Phuc							0		
8.10	Ho Sy Lan							0		
8.11	Le Ngoc Hung							0		
8.12	Tran Thi Lai							0		Residing abroad
8.13	Nguyen Thi Nghi							0		

No.	Name	Securities trading account (if any)	Position at the company (if any)	NSH No.*	Date of issue	Place of issue	Contact address	Number of shares owned at the end of the period	Percentage of share ownership at the end of the period	Note
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)	(9)	(10)	(11)
8.14	Nguyen Thi Thai							0		
9	Nguyen Dong Phong		Independent Member of the Board of Directors				236 Nam Ky Khoi Nghia Xuan Hoa Ward, Ho Chi Minh City	0	0.00%	
9.1	Pham Thi Thu							0		
9.2	Nguyen Hung Giang							0		
9.3	Nguyen Thi Bao Tran							0		
9.4	Nguyen Thi Thu Hang							0		
9.5	Nguyen Xuan Vu							0		
9.6	Nguyen Thi Thu Thuy							0		
9.7	Nguyen Thi Thu Huyen							0		
9.8	Nguyen Thi Thu Tam							0		
9.9	Nguyen Dong Son							0		
9.10	University of Economics Ho Chi Minh City							0		Chairman of the Council
10	Tran Thanh Phung	069C105187	Deputy General Director				236 Nam Ky Khoi Nghia Xuan Hoa Ward, Ho Chi Minh City	7,700	0.00019%	
10.1	Tran Xuan Thai							0		
10.2	Chung My Dung							0		
10.3	Tran Tue Hien							0		
10.4	Tran Dang Lam							0		

No.	Name	Securities trading account (if any)	Position at the company (if any)	NSH No.*	Date of issue	Place of issue	Contact address	Number of shares owned at the end of the period	Percentage of share ownership at the end of the period	Note
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)	(9)	(10)	(11)
10.5	Tran Khoi Nguyen							0		
10.6	Nguyen Tra Giang							0		
10.7	Tran Thi Hoa Mai							0		
10.8	Tran Thi Kim Cuc							0		
10.9	Tran Hong Phuc							0		
10.10	Tran Ngoc Duc							0		
10.11	Tran Thi My Hanh							0		
10.12	Nguyen Van Than							0		
10.13	Pham Quoc Dung							0		
10.14	Nguyen Thi Anh Ngoc							0		
10.15	Mai Thi Binh Thuan							0		
10.16	Vo Duc Cuong							0		
11	Pham Hai Duong		Deputy General Director				236 Nam Ky Khoi Nghia Xuan Hoa Ward, Ho Chi Minh City	6,800	0.00017%	
11.1	Mai Thi Huong							0		
11.2	Pham Huong Hai Tien							0		
11.3	Pham Hai Son							0		
11.4	Nguyen Huy Hoang							0		
11.5	Pham Lam Ngoc							0		
11.6	Pham Thi Le Uyen							0		
11.7	Pham Thi Le Dung							0		
11.8	Tran Thi Thuy							0		
11.9	Nguyen Van Hoa							0		

No.	Name	Securities trading account (if any)	Position at the company (if any)	NSH No.*	Date of issue	Place of issue	Contact address	Number of shares owned at the end of the period	Percentage of share ownership at the end of the period	Note
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)	(9)	(10)	(11)
11.10	Quasa Geruco JSC									Chairman of the Board of Directors
11.11	Rubber Research Institute of Vietnam									Director
11.12	Ba Ria Rubber JSC									Chairman of the Board of Directors
11.13	Quang Nam Rubber Co., Ltd									No longer Chairman of the Members' Council as from 10/10/2025
11.14	Nam Giang - Quang Nam Rubber Co., Ltd									Chairman of the Members' Council
12	Tran Nhu Hung		Deputy General Director				236 Nam Ky Khoi Nghia Xuan Hoa Ward, Ho Chi Minh City			Appointed on 05/11/2025
12.01	Lê Thị Hòa Bình									
12.02	Trần Xuân Trúc									
12.03	Trần Xuân Thảo									
12.04	Trần Lê Hải Lam									

No.	Name	Securities trading account (if any)	Position at the company (if any)	NSH No.*	Date of issue	Place of issue	Contact address	Number of shares owned at the end of the period	Percentage of share ownership at the end of the period	Note
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)	(9)	(10)	(11)
12.05	Trần Thị Bích Ngọc									
12.06	Trần Như Hoàng									
12.07	Vũ Thị Thu Hòa									
12.08	Lê Hồng Chư									
12.09	Dương Thị Phúc									
13	Phan Van Hoi Em		Head of the Board of Supervisors				236 Nam Ky Khoi Nghia Xuan Hoa Ward, Ho Chi Minh City	0	0.00%	Appointed on 05/11/2025
13.1	Pham Van Do							0		
13.2	Nguyen Thi Muoi							0		
13.3	Pham Van Tung							0		
13.4	Nguyen Thi Det							0		
13.5	Pham Thi Tiem							0		
13.6	Nguyen Van Tung							0		
13.7	Pham Van Hoi Anh							0		
13.8	Dao Thi Be							0		
13.9	Pham Van Dang							0		
13.10	Pham Thi Dung							0		
13.11	Pham Van Can							0		
13.12	Nguyen Thi Anh Nguyet							0		
13.13	Pham Thi Tuyen							0		
13.14	Nguyen Huy Tu							0		
13.15	Hoang Trong Dung							0		

No.	Name	Securities trading account (if any)	Position at the company (if any)	NSH No.*	Date of issue	Place of issue	Contact address	Number of shares owned at the end of the period	Percentage of share ownership at the end of the period	Note
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)	(9)	(10)	(11)
13.16	Ta Thi Xuan Huong	026C304197						0		
13.17	Hoang Thi Xuan Thuy	026C162531						0		
13.18	Pham Anh Quan	005C556649						0		
13.19	Pham Nhat Linh							0		Minor
13.20	VRG Dongwha MDF Wood Joint Stock Company							0		Head of the Board of Supervisors
14	Huynh Kim Nhut		Deputy General Director				236 Nam Ky Khoi Nghia Xuan Hoa Ward, Ho Chi Minh City	45,300	0.00113%	Dismissed from position on 15/9/2025
14.1	Huynh Van Chuong							0		
14.2	Huynh Thi Vu Muoi							0		
14.3	Vuong Thi Thu Loan							0		
14.4	Huynh Quy Phuong							0		
14.5	Huynh Binh Duong							0		
14.6	Huynh Thi Kim Khanh							0		
14.7	Huynh Kim Ngoc							0		
14.8	Vuong Van Xiem							0		
14.9	Phuoc Hoa Rubber Joint Stock Company							0		Chairman of the Board of Directors

No.	Name	Securities trading account (if any)	Position at the company (if any)	NSH No.*	Date of issue	Place of issue	Contact address	Number of shares owned at the end of the period	Percentage of share ownership at the end of the period	Note
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)	(9)	(10)	(11)
14.10	Lai Chau Rubber Joint Stock Company									No longer Chairman of the Board of Directors from 10/6/2025
14.11	Lai Chau II Rubber Joint Stock Company									No longer Chairman of the Board of Directors from 10/6/2025
15	Le Dinh Buu Tri		Deputy General Director				236 Nam Ky Khoi Nghia Xuan Hoa Ward, Ho Chi Minh City	0	0.00%	Dismissed from position on 15/9/2025
15.1	Nguyen Thi Hoang Quyen	105C122053						0		
15.2	Le Dinh Tri Duc							0		
15.3	Le Dinh Tri Quang							0		Minor
15.4	Le Kim Mai Uyen							0		Minor
15.5	Truong Thi Ngoc Anh							0		
15.6	Le Kim Van Anh							0		
15.7	Truong Nhu Thach							0		
15.8	Le Dinh Buu Trien	058C688968						0		
15.9	Le Dinh Buu Trung							0		
15.10	Truong Thi Huong Lan	011C044775						0		
15.11	Nguyen Van Hien							0		

No.	Name	Securities trading account (if any)	Position at the company (if any)	NSH No.*	Date of issue	Place of issue	Contact address	Number of shares owned at the end of the period	Percentage of share ownership at the end of the period	Note
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)	(9)	(10)	(11)
15.12	Le Thi Ngoc Kim							0		
16	Nguyen Van Cuong		Full-time Supervisor				236 Nam Ky Khoi Nghia Xuan Hoa Ward, Ho Chi Minh City	0	0	Appointed on 05/11/2025
16.1	Pham Thi Liem									
16.2	Phan Khac Tai									
16.3	Trinh Thi Tra									
16.4	Phan Thi Cam Tu									
16.5	Nguyen Anh Kiet									
16.6	Nguyen Anh Khoi									Minor
16.7	Nguyen Van Hai									
16.8	Pham Thi Ai									
16.9	Nguyen Van Triet									
16.10	Vi Thi Thuy Chau									
16.11	Nguyen Thi Lieu									
16.12	Le Tuan Nin									
16.13	Nguyen Van Dung									
16.14	Le Thi Cam Nhung									
16.15	Bao Loc VRG JSC									Chairman of the Board of Directors

No.	Name	Securities trading account (if any)	Position at the company (if any)	NSH No.*	Date of issue	Place of issue	Contact address	Number of shares owned at the end of the period	Percentage of share ownership at the end of the period	Note
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)	(9)	(10)	(11)
17	Vo Van Tuan		Supervisor				236 Nam Ky Khoi Nghia Xuan Hoa Ward, Ho Chi Minh City	1,600	0.00004%	
17.1	Vo Van May							0		
17.2	Nguyen Thi Loan							0		
17.3	Nguyen Thanh Van							0		
17.4	Nguyen Thanh Kieu							0		
17.5	Vo Thi To Nhi							0		
17.6	Vo Van Dung							0		Minor
17.7	Vo Thi Xuan							0		
17.8	Doan Anh Tinh							0		
17.9	Vo Dong							0		
17.10	Nguyen Thi Bay							0		
17.11	Vo Van Tam							0		
17.12	Nguyen Thi Anh Thu							0		
17.13	Vo Thi Thuy							0		
17.14	Vo Van Loi							0		
17.15	Nguyen Thi Phuong							0		
17.16	Vo Minh Quoc							0		
17.17	Pham Thi Su							0		
17.18	VRG Phu Yen Joint Stock Company									Supervisor

No.	Name	Securities trading account (if any)	Position at the company (if any)	NSH No.*	Date of issue	Place of issue	Contact address	Number of shares owned at the end of the period	Percentage of share ownership at the end of the period	Note
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)	(9)	(10)	(11)
18	Nguyen Minh Duc		Supervisor				236 Nam Ky Khoi Nghia Xuan Hoa Ward, Ho Chi Minh City	0	0.00%	
18.1	Nguyen Thanh Vinh							0		
18.2	Pham Thi Van							0		
18.3	Le Quang Vinh							0		
18.4	Nguyen Thi Hue							0		
18.5	Le Thi Tung Oanh	870567	Officer of the Organization Department of the Party Committee					0		
18.6	Nguyen Duc Dung							0		
18.7	Nguyen Minh Thu							0		Minor
18.8	Nguyen Minh An							0		Minor
16	Hoang Don Huan		Person in charge of corporate governance, Authorized Information Disclosure Officer				236 Nam Ky Khoi Nghia Xuan Hoa Ward, Ho Chi Minh City	0	0.00%	
16.1	Dinh Thi Can							0		
16.2	Trinh Thi Kim Loan							0		
16.3	Hoang Man Khanh							0		

No.	Name	Securities trading account (if any)	Position at the company (if any)	NSH No.*	Date of issue	Place of issue	Contact address	Number of shares owned at the end of the period	Percentage of share ownership at the end of the period	Note
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)	(9)	(10)	(11)
16.4	Hoang Xuan Truc							0		
16.5	Hoang Thi Bich Hoa							0		
16.6	Tran Thanh Van							0		
20	Luu Thi To Nhu		Acting Chief Accountant				236 Nam Ky Khoi Nghia Xuan Hoa Ward, Ho Chi Minh City	0	0.00%	
20.1	Nguyen Thi Van							0		
20.2	Luu Bao Linh							0		
20.3	Le Thi Hong Mai							0		
20.4	Luu Tuan Cuong							0		
20.5	Le Dat Duy Phuong							0		
20.6	Luong Ho Nhat Mai							0		
20.7	Le Dat Minh Khanh							0		
20.8	Le Dat Quang							0		
20.9	Le Thi Thu Ha							0		
20.10	Krong Buk - Ratanakirri Rubber Joint Stock Company									Members of Board of Directors
20.11	Mang Yang - Rattanakirri Rubber Joint Stock Company									Head of the Board of Supervisors

2. Transactions of internal persons and affiliated persons with shares of the company: None

IX. Other significant issues: None

Recipients :

- As above;
- Archived: VT, QT.

ON BEHALF OF THE BOARD
OF DIRECTORS
CHAIRMAN



Tran Cong Kha